Chúc Mừng Năm Mới

XUÂN QUÝ MÃO 2023

Thay mặt Phước Huệ Sơn Môn Học Phái chúng tôi trân trọng.

Kính chúc chư Tôn Trưởng Lão Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni,

ĐẠO THỌ TĂNG LONG

Kính chúc quý vị lãnh đạo tinh thần, quý Nhơn sĩ, quý Hội đoàn, Đoàn thể Tổ chức, Cơ sở thương mại, Truyền thông, Báo giới,

HANH THÔNG AN LẠC

Kính chúc quý Đồng hương, Phật tử

KIẾT TƯỜNG NHƯ Ý

Trân trọng kính chúc,

Phước Huệ Sơn Môn Học Phái

Hòa Thượng Thích Phước Bổn

Tông Trưởng

Lá Thư Tòa Soạn

Cùng quý độc giả thân mến,

Trong niềm hân hoan đón mừng xuân mới Quý Mão 2023, Đặc san Phước Huệ trân kính gửi đến chư Tôn Đức Tăng Ni, quý đồng hương Phật tử, quý độc giả, quý cộng tác viên, quý ân nhân và quý thân hữu xa gần, bằng tất cả tâm thành với lời cầu chúc một năm mới an khang và tràn đầy hạnh phúc.

Cảnh sắc mùa xuân gợi cho lòng người có những hoài vọng ước mong. Hoài vọng trong nỗi nhớ niềm thương, qua những chặng đường ghi đậm trong ký ức. Có thể đó là những chặng đường đầy chông gai sỏi đá. Hoặc có những chặng đường đầy cỏ lạ hoa thơm. Sự hạnh phúc hay khổ đau trong cuộc đời, không ai lại không một lần trải nghiệm. Trải nghiệm trong rát bỏng đau thương theo dòng đời trôi chảy, nếm đủ mùi tục lụy đắng cay. Bao nhiêu nếp nhăn nheo đã cày lên vầng trán, mà mới ngày nào đó cái tuổi thanh xuân trong trắng kia còn yêu đời tha thiết, nay bỗng chốc phải nhường lại cho mái tóc hoa râm bạc màu sương tuyết. Cuộc thành bại đã làm cho người ta phải khô cằn mái tóc. Bã lợi danh đã nhử con người sa vào chốn cạm bẫy đau thương. Bởi thế, mà Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều đã từng than:

"... Cuộc thành bại hầu cằn mái tóc
Lớp cùng thông như đốt buồng gan
Bệnh trần đòi đoạn tâm can
Lửa cơ đốt ruột dao hàn cắt da!..."

Hiện chúng ta đang sống trong một thế giới đảo điên đầy nhiễu nhương thác loạn, hằng ngày có biết bao cảnh tượng thương tâm xảy ra. Ngoài những nhơn tai, do con người gây ra chiến tranh tàn hại bắn giết lẫn nhau, như cuộc chiến hiện nay giữa Nga Sô và Ukraine, chưa biết đến bao giờ mới thực sự chấm dứt. Vì vô minh tham vọng mà con người bất chấp những thủ đoạn gian ác sát hại lẫn nhau. Ngoài ra, con người còn phải hứng chịu biết bao nhiêu thảm cảnh họa hại khác, như thiên tai, dịch bệnh v.v...Trong những tháng ngày gần đây, bệnh dịch lại tái phát ở một vài nơi trên thế giới. Vì mưu cầu sự sống, con người đành phải chấp nhận sống chung với đại dịch. Mặc dù con vi khuẩn mới này không đến đổi gây ra độc hại cướp đi mạng sống con người. Tuy vậy, nhưng tác dụng của nó cũng gây ảnh hưởng không ít đến đời sống con người.

Chiến tranh, dịch bệnh gây tác động ảnh hưởng rộng lớn trên toàn cầu, đó là những hệ lụy mà loài người hiện nay dù muốn hay không, cũng phải đương đầu gánh chịu. Những tác hại hậu quả đó, suy cho cùng tất cả cũng đều do con người tạo ra. Nếu con người không chịu hướng nội để quán chiếu sâu sắc, nhằm chuyển hóa những tâm hành phiền não tiêu cực và để tìm lại những giá trị thiêng liêng đạo đức căn bản cao đẹp của con người, thì những nỗi đau khổ đó vẫn cứ mãi triền miên tiếp diễn gieo rắc gây nên những thảm họa tang tóc cho nhơn sinh. Những suy thoái về đạo đức tâm linh là nguyên nhân chính yếu gây nên những tai họa cho xã hội loài người hiện nay.

Trong bối cảnh đó, lập trường của Đặc san Phước Huệ từ trước tới nay, vẫn lấy đối tượng con người làm tiêu đích nhắm tới để thiết lập truyền thông trao đổi và chia sẻ, hầu tìm ra những phương châm hành động hữu hiệu để hướng dẫn nhơn sinh trên tiến trình tu tập giác ngộ và giải thoát.

Riêng về lĩnh vực hoạt động của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, trong thời gian qua, tuy có nhiều hoạt động Phật sự rất khởi sắc, nhưng có một hoạt động đáng kể nhất là Đại Hội Thường Niên năm nay (2/10/2022), được tổ chức tại một nơi rất lý tưởng về phong cảnh cũng như về tình người, đó là Chùa Nam Hải Phổ Đà ở thành phố Noumea. Một Đại hội bao gồm ba sự kiện diễn ra trong một thời điểm: "Lễ khai mạc Đại hội, lễ khánh thành và lễ bổ nhiệm trụ trì". Ba sự kiện này (Tam hợp) được giải quyết chỉ trong một thời gian ngắn của

buổi sáng là hoàn tất. Nói chung, Đại Hội Thường Niên kỳ này đã đạt được những thành quả rất tốt đẹp.

Một sự kiện khác, tuy trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay, nhưng Tổ Đình Phước Huệ vẫn duy trì truyền thống mở khóa tu xuất gia ngắn hạn. Đặc biệt năm nay Tổ Đình tổ chức Khóa tu Xuất Gia Ngắn Hạn từ ngày 31/12/2022 đến ngày 13/1/2023. Với số tu sinh phát nguyện dự tu chính thức, thọ giới Sa di cạo tóc đắp y vàng là mười hai và số dự thính đắp y nâu là năm Tổng số tu sinh tất cả là mười bảy. Ngoài ra, còn có khóa tu Tịnh nghiệp 3 ngày. Đồng thời, như thường lệ Tổ Đình còn có tổ chức lễ kỵ giỗ cho cố Đại lão Hòa thượng Tông trưởng Tổ Đình Phước Huệ vào ngày 24/1/2023

Một lần nữa, trước thềm năm mới, chúng tôi xin chân thành kính chúc Chư Tôn Đức Tăng Ni, quý ân nhân Đặc san Phước Huệ, quý Ban biên tập, quý mạnh thường quân, quý đồng hương Phật tử, cùng quý độc giả thân thương, chư thiện hữu tri thức xa gần, trọn hưởng một mùa Xuân Di Lặc tràn đầy an lạc và hạnh phúc.

Trân Kính

Ban Biên Tập

TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ

Chương trình Tết Quý Mão 2023

Thứ sáu 20/01/23 *(ngày 29 Tết)*
18.30 - Khóa Lễ Sám hối
20.00 - Kiểm giới cho Phật tử tại gia
- Bố tát và tụng giới cho Bồ tát tại gia

Thứ bảy 21/01/23 *(ngày 30 Tết)*
05.00 - Bố tát, tụng giới cho hàng xuất gia
18.30 - Khóa lễ Tịnh Độ
20.00 - Văn nghệ Mừng Năm Mới
22.30 - Múa lân Ngũ phúc lâm môn
23.15 - Rước giao thừa:
- Chúc Tết của các cấp chánh quyền
- Thông bạch Xuân Quý Mão
- Tụng kinh Phước ĐÙc
- Đốt pháo - Bắn pháo bông.
- Lễ Cầu An đầu năm

Chủ nhật 22/01/15 *(mồng 1 Tết)*
06.00 - Lễ Vía Đức Di Lặc Tôn Phật
- Lễ Chúc tán, lạy thù ân
10.30 - Lễ Kỵ giỗ cố Hòa Thượng thượng Thiện hạ Hòa Viện Chủ Tổ Đình Ấn Quang.

Thứ hai 23/01/23 *(mồng 2 Tết)*
18.30 - Lễ Cầu an đầu năm
- Pháp thoại đầu xuân

Thứ ba 24/01/23 *(mồng 3 Tết)*
9:00 - Lễ Huý nhựt Đức Tông Trưởng Tổ đình
- Cúng ngọ
- Cung tiễn giác linh cố Hòa Thượng Tông Trưởng cùng chư vị giác linh thờ tại Tổ Đình
- Tiệc Tân niên

18:30 - Khóa lễ Tịnh độ

Thứ Bảy 28/01/23 *(mồng 7 Tết)*
06.30 - Hành hương các chùa sắc tộc
18:30 - Khóa lễ Tịnh độ

Chủ nhật 29/01/23 *(mồng 8 Tết)*
09:30 - Khóa lễ cầu siêu hàng tuần - Cúng ngọ
- Tiến linh
11:30 - Thọ trai, kinh hành niệm Phật
18:30 - Pháp thoại đầu xuân
19:30 - Lễ Cúng Sao Hội đầu năm *(dâng sớ cầu an)*

Thứ hai 30/01/23 *(mồng 9 Tết)*
18.30 **- Khai Kinh Dược Sư cầu quốc thới dân an** *(mỗi tối tụng kinh Dược Sư cầu an đến ngày 13 tháng Giêng hoàn kinh)*

Thứ bảy 04/02/23 *(14/1 al)*
18:30 - Khóa lễ Sám hối
- Bố tát, tụng giới cho chúng tại gia

Chủ nhật 05/02/23 *(15/1 al)*
05:00 - Bố tát, tụng giới cho hàng xuất gia
09:00 - Lễ Truyền giới Khóa tu Bát Quan Trai
09:35 - Khóa lễ cúng Rằm tháng giêng
- Cúng chư hương linh thờ tại chùa
11:30 - Thọ trai, kinh hành niệm Phật
13:30 - Khóa lễ Tịnh độ
- Cúng thí thực thập loại cô hồn
- Lễ xả giới Bát quan trai.

THƯ CHÚC TẾT – Quý Mão 2023

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính bạch Chư Tôn Hòa thượng, chư Thượng tọa, Ni trưởng, Ni Sư, Đại đức Tăng Ni,
Kính thưa quý Đạo hữu trong các ban ngành Giáo hội và toàn thể quý Đồng hương Phật tử xa gần.

Không khí Tết cổ truyền lại về với Cộng đồng người Việt hải ngoại, trong thời khắc thiêng liêng đón xuân Quý Mão, thay mặt Hội đồng Điều hành Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, chúng tôi gửi lời cầu chúc đến Chư Tôn đức Tăng Ni cùng toàn thể quý Đồng hương Phật tử được vạn sự an lành.

Kính thưa quý vị,

Nhìn lại gần 3 năm qua, con người đã đương đầu với cơn đại dịch Covid 19 hoành hành khắp nơi trên thế giới, chưa dứt, thì tháng hai năm 2022 cuộc chiến giữa Nga – Ukraine đã xảy ra làm tang thương mất mát cho hai dân tộc, kéo cả thế giới vào cơn khủng hoảng như lạm phát toàn cầu, vật giá leo thang, lãi suất ngân hàng tăng cao, thiếu năng lượng, thời tiết khắc nghiệt hậu quả khó mà đo lường hết. Trong kinh Bát Đại Nhân Giác Phật dạy: "*Thế gian vô thường, quốc độ nguy thúy, tứ đại khổ không, ngũ ấm vô ngã* " rõ ràng mọi vật trên đời đều luôn luôn chuyển biến thay đổi không dừng gọi là vô thường - vì thế đời sống chúng ta cũng vậy, là luôn luôn lúc cũng có những biến động xáo trộn sẽ xảy ra.

Trong năm qua, với sự nỗ lực của Giáo hội và Hội Phật giáo tại New Caledonia đã tổ chức thành công viên mãn ba sự kiện – Đại hội thường niên GHPGVNTN Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, lễ Khánh thành chùa Nam Hải Phổ Đà (hơn một năm trùng tu) và lễ Bổ nhiệm Đại đức Thích Phước Quảng tăng sĩ tổ đình Phước Huệ Sydney về làm trụ trì, dưới sự chứng minh của toàn thể chư Tôn đức Tăng Ni giáo hội, quý Đồng hương Phật tử xa gần và đặc biệt có sự tham dự chính quyền New Caledonia, tòa đại sứ Australia và New Zealand với tinh thần tình thân tương ái trong các nước khu vực chung đảo quốc Nam Thái Bình Dương vì lợi ích chung cho cộng đồng xã hội.

Đầu xuân Quý Mão - 2023 với niềm hy vọng lạc quan, phần lớn dịch bệnh Covid đã được ngăn chặn, tỷ lệ nguy hiểm thì rất ít so với thời kỳ trước kia. Chúng ta hy vọng đây là dấu hiệu cuối mùa của cơn đại dịch. Sự an bình sẽ được trả lại cho con người như xưa để tạo nguồn sinh khí tích cực thực hiện những ước nguyện tốt đạo, đẹp đời.

Nhân dịp đầu xuân năm Quý Mão, thay mặt Hội đồng Điều hành Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, chúng tôi kính chúc Chư Tôn Đức Tăng Ni cùng toàn thể quý Đồng hương Phật tử đón Tết cổ truyền dân tộc được An toàn, An khang và Thịnh vượng.

Nam mô Hoan Hỷ Tạng Bồ tát Ma ha tát.

TM. HĐĐH GHPGVNTN UĐL &TTL

Chủ Tịch - Hòa thượng Thích Thiện Tâm

Sớ Táo Phước Huệ 2023

Táo:

Muôn tâu Ngọc Hoàng
Thần táo Phước Huệ
Về chầu chậm trễ
Mong Hoàng thứ tha
Hơn một năm qua
Thần đà quá mệt
Nhất là gần Tết
Công việc lu bu
Nào phải lo tu
Cùng làm Phật sự.

Ngọc Hoàng:

Ngươi chớ do dự
Cứ việc tâu qua
Những gì xảy ra
Dương gian trần thế
Việc khó, việc dễ
Thứ tự mà tâu
Phải có đuôi đầu
Cho ta được rõ.

Táo:

Thần không nói nhỏ
La lớn Hoàng nghe
Xin đừng chở che
Những tay gian ác
Thật là bi đát
Vì cảnh chiến tranh
Nga chiếm tranh giành
Ukraine chống trả
Đạn súng bắn sả
Phố xá tiêu tan
Người chết ngổn ngang
Thật là khủng khiếp
Chiến tranh vẫn tiếp
Gần một năm qua
Biết bao nhiêu là:
Tổn hao tài vật
Dân tình tất bật
Lo chạy thoát thân
Các nước ở gần
Để mà lánh nạn
Trong lúc rối loạn
Cướp bóc của người
Thây chết khắp nơi
Trong vùng chiến đấu
Ngọc Hoàng có thấu
Cho cảnh chiến tranh
Biết bao dân lành
Chết không nhắm mắt
Thần không thêm thắt
Ảnh hưởng toàn cầu
Nhất là xăng dầu
Thật là đắt đỏ
Vật giá mắc mỏ
Cứ thế leo thang
Dân chúng than van
Tiền nông eo hẹp
Tiêu xài chật hẹp
Cũng tại chiến tranh
Đánh nhau tranh giành
Dân tình khốn khổ
Kinh tế khắp chỗ
Suy thoái toàn cầu
Quán xá nơi đâu
Cũng đều đóng cửa

Ngọc Hoàng:

Ta muốn nổi lửa
Thiêu rụi trần gian
Cho bọn tham tàn
Không còn gây chiến

Táo:

Ngọc Hoàng đay nghiến
Nỗi trận lôi đình
Thần đây van xin
Ngọc Hoàng bớt giận
Loài người lận đận
Bao cảnh khổ than
Hoàng đốt trần gian
Còn ai mà sống
Xin Hoàng chớ nóng
Kẻ ác có người
Không phải ai thời
Cũng đều gian ác
Có người tan nát
Họ vẫn hiền lành
Chẳng màng lợi danh
Giúp người trên hết
Hành thiện chẳng mệt
Cũng chẳng kêu ca
Một bề thiết tha
Giúp cho xã hội
Nhiều người thấy tội
Chẳng kể thân mình
Họ quyết hy sinh
Cứu người trên hết
Dịch bệnh người chết
La liệt khắp nơi
Giàu cũng tiêu đời
Nói chi nghèo đói

Ngọc Hoàng:

Ta nghe ngươi nói
Dịch bệnh giết người
Vậy thì hiện thời
Dịch còn hay hết?

Táo:

Những ngày gần Tết
Dịch bệnh vẫn còn
Ăn ngủ không ngon
Người nào vướng bệnh
Mong Hoàng ra lệnh
Cho dịch tiêu tan
Cái khổ trần gian
Nhiều không nói hết
Có người thảm mệt
Vì bệnh kéo dài
Có người vài ngày
Thì nhanh khỏe lại
Thần đây rất ngại
Tụ tập chỗ đông
Sống trong cộng đồng
Làm sao tránh khỏi?

Ngọc Hoàng:

Một điều cốt lõi
Là phải thương nhau
Phân biệt mầy tao
Tranh nhau đấu đá
Cùng là người cả
Phải biết yêu thương
Đừng có khinh thường
Kẻ thù chém giết

Ta rất thương tiếc
Những kẻ ác nhân
Chẳng biết tương thân
Cùng nhau giúp đỡ
Táo:
Ngọc Hoàng cho thở
Chánh niệm vài giây
Thần đây trình bày
Tình hình Phật giáo
Thần không dám láo
Cứ thiệt tâu ngay
Phật giáo ngày nay
Trên đà phát triển
Đạo Phật nổi tiếng
Khắp cả Á, Âu
Thế giới toàn cầu
Thảy đều biết đến
Có người cảm mến
Đạo Phật từ bi
Thật bất tư nghì
Con đường giác ngộ
Từ bi cứu khổ
Là Đạo Thích Ca
Giáo lý Phật Đà
Nhà nhà tìm hiểu
Kiến trúc nhiều kiểu
Xây dựng chùa chiền
Tùy theo vùng miền
Có nơi sai khác
Nếu ai thông đạt
Truyền thống khác nhau
Tìm hiểu sâu vào
Cùng chung bản thể
Thần đây kính nể
Phật giáoTây phương
Hiện đang xiển dương
Ngày càng hưng thịnh
Thần đã quyết định
Giáo lý dồi trau

Ngọc Hoàng:

Ngươi hãy nói mau
Tình hình Giáo Hội
Ta đây nóng vội
Phật Giáo Úc Châu
Người có công đầu
Thiện Tâm chủ tịch

Táo:

Mặc dù bệnh dịch
Vẫn còn lan lây,
Nhưng quyết đắp xây
Tòa nhà Phật giáo
Người người xông xáo
Đến Noumea
Ai nấy thiết tha
Cùng nhau tham dự
Thật là trật tự
Đại hội nghiêm trang
Lễ lộc đàng hoàng
Diễn ra ba lễ:
Trước tiên phải kể
Đại hội thường niên
Nhưng điểm ưu tiên
Trụ trì bổ nhiệm
Thật là quý hiếm
Phước Quảng trụ trì
Ai nấy cười khì
Có thầy lãnh đạo
Nam Hải sáng tạo
Hòa thượng khai sơn
Mọi người tri ơn
Ân Thầy tạo dựng
Nhân duyên xuôi thuận
Chánh điện trùng tu
Phật tử lu bu
Cùng lo tổ chức
Đồng lòng hiệp lực
Tổ chức lần đầu
Nhìn thấy nơi đâu
Cũng đều đẹp mắt
Thần không thêm thắt
Nhờ có Tâm Minh
Hội trưởng đẹp xinh
Thể hiện nhơn tình
Vui tươi đoàn kết

Ngọc Hoàng:

Ngươi tâu còn hết
Ta thích lắng nghe
Ta quyết chở che
Phổ Đà Nam Hải
Phật tử chớ ngại
Cứ việc lo tu
Dù bận lu bu
Về chùa tụng niệm

Táo:

Bao năm kinh nghiệm
Phật tử Phổ Đà
Ai nấy thiết tha
Cùng nhau hỗ trợ
Tinh thần giúp đỡ
Phật tử rất cao
Lời nói ngọt ngào
Cùng nhau phát triển
Thần xin kể chuyện
Phước Huệ Tăng Ni
Việc thạnh việc suy
Nơi nào chẳng có
Để tâm dòm ngó
Thấy quý Sư Cô
Tới lui ra vô
Tuổi già sức yếu
Bệnh thời đủ kiểu
Nên phải về nhà
Đau ốm xảy ra
Cháu con chăm sóc
Việc làm đôn đốc
Phật sự Tổ Đình
Trong ngoài đẹp xinh
Thầy Viên phụ trách
Dù đã xa cách
Gần mười năm qua
Hòa thượng đi xa
Về nơi cõi Phật
Công việc tất bật
Lễ lộc hằng năm
Mọi người quyết tâm
Hết lòng phụng sự
Ba tháng an cư
Noi theo truyền thống
Tổ chức gieo giống
Học hạnh xuất gia
Suốt mấy năm qua
Trừ khi dịch bệnh
Nay đà quyết định
Tổ chức hai tuần
Phật sự chẳng dừng
Noi gương Phật Tổ
Hằng năm kỵ giỗ
Hòa thượng Tôn Sư
Phật tử đều từ
Phương xa về dự
Thần đây tư lự
Phước Huệ Tổ Đình
Tam Bảo giữ gìn
Tăng Ni quản lý
Hoàng cho thần nghỉ
Tâu bấy nhiêu thôi
Thần đã tâu rồi
Ngọc Hoàng nhớ rõ

Ngọc Hoàng:

Ngươi có xin xỏ
Bất cứ điều gì
Thì hãy nói đi
Ta đây đáp ứng

Táo:

Mùa màng xuôi thuận
Nạn dịch tiêu trừ
Kinh tế có dư
Chiến tranh chấm dứt
Người người ý thức
Hãy sống thương nhau
Bất kể nghèo giàu
Yêu thương giúp đỡ
Ai nấy cởi mở
Ăn Tết sum vầy
Kể cả thần đây
Cũng về ăn Tết
Tâu nhiều thần mệt
Tạm biệt Ngọc Hoàng
Trở lại trần gian
Về chùa Phước Huệ
Chúc Hoàng vạn tuế
Tuổi thọ miên trường
Không bệnh tiểu đường
Tăng xông cao thấp
Năm mới Hoàng gặp
Toàn chuyện vui tươi
Việc gì cũng cười
Cho Hoàng khỏe mạnh
Thần đây hân hạnh
Trở lại trần gian
Kính chúc Ngọc Hoàng
Tuế tăng vạn tuế

Việt Táo Phi

Xuân Cảm Tác

Văn Thân

Xuân đến, xuân đi, xuân lại về,
Đời người ngắn ngủi thấy buồn ghê!
Hồi nào trẻ mạnh nay già yếu,
Cái chết kề bên quá não nề!

*
* *

Vừa mới sinh ra đã khóc rồi,
Lớn lên cực khổ mãi lo thôi.
Lo ăn, lo mặc, lo con cháu,
Cứ thế mà lo trả nợ đời.

*
* *

Cuộc thế vô thường biến đổi luôn,
Đời người vui ít lại nhiều buồn.
Công danh, địa vị lên rồi xuống.
Vào cúi, ra luồn lệ ứa tuôn.

*
* *

Chút bả lợi danh lắm kẻ cầu,
Một con cá lội mười người câu.
Đêm ngày giành giựt đấu tranh mãi,
Sức kiệt hơi tàn chịu khổ đau!

*
* *

Nước mắt chảy nhiều hơn đại dương,
Hận thù chồng chất quá đau thương.
Trường đời đầy dẫy trò lừa đảo.
Kẻ thắng người thua lắm đoạn trường!

*
* *

Nhắm mắt xuôi tay chả có gì,
Cuộc đời nghĩ lại chẳng ra chi.
Sống lo tạo ác nơi trần thế,
Sáu nẻo luân hồi nghiệp dẫn đi.

Ta hãy quên đi hết chuyện đời
Để lòng thanh thản tợ mây trôi.
Đêm về làm bạn cùng tinh tú,
Ngày lại rong chơi các cõi trời.

*
* *

Hãy giữ tâm ta hết não phiền,
Không còn vướng bận nghiệp trần duyên.
Luôn luôn tinh tấn trên đường đạo.
Một tấm lòng trong nhập cảnh thiền.

Đình Tiền Tạc Dạ Nhất Chi Mai

"Đình Tiền Tạc Dạ Nhất Chi Mai" là câu thơ trong thi kệ nổi tiếng của kho tàng văn học Phật Giáo Việt Nam từ thời nhà Lý, với nhan đề "Cáo Tật Thị Chúng" (Cáo Bệnh Dạy Chúng) của thiền sư Mãn Giác (1052-1096). Nội dung là cảnh tỉnh sự Vô Thường của vạn hữu vũ trụ và nhân sinh. Nhưng trong sự Vô Thường chuyển biến của hiện tượng thì luôn là một sự Chân Thường Bất Biến của bản thể.

Thi kệ rằng:
Xuân khứ bách hoa lạc
Xuân đáo bách hoa khai
Sự trục nhãn tiền quá
Lão tùng đầu thượng lai
Mạc vị Xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai
告疾示眾
春去百花落，　　春到百花開。
事逐眼前過，　　老從頭上來。
莫謂春殘花落盡，　庭前昨夜一枝梅

Thi kệ trên đã được nhà văn Ngô Tất Tố (1893 -1954) dịch sang nghĩa tiếng Việt rằng:
Xuân qua, trăm hoa rụng,
Xuân tới, trăm hoa cười.
Trước mắt, việc đi mãi,
Trên đầu, già đến rồi.
Đừng tưởng xuân tàn hoa rụng hết;
Đêm qua, sân trước, một cành mai

Hai câu đầu là nói lên sự vô thường chuyển biến của vạn hữu vũ trụ thời và không gian.
Hai câu giữa nói lên quy luật chi phối sanh lão bệnh tử của nhân sinh.
Hai câu cuối là nói lên sự thường hằng bất biến của vạn pháp.

Vì vô thường chuyển biến, nên quả địa cầu xoay tròn, để rồi vận hành có ngày và đêm, sáng và tối, trong thời gian 24 giờ đồng hồ. Để rồi một năm 365 ngày chia thành bốn mùa xuân hạ thu đông. Mỗi mùa với khí tiết khác nhau, từ ôn hoà dịu dàng của mùa xuân sang nóng bức của mùa hè, rồi chuyển dần mát lạnh của thu sang lá vàng rơi rụng, dần đến đông tàn giá rét với thân cây trơ trụi lá. Thời gian cứ thế xoay vần hết 365 ngày này đến 365 ngày khác, tuần tự đắp đổi thay nhau, hết xuân này lại đến xuân khác và kiếp nhân sinh cứ thế mà từ thuở lọt lòng mẹ cất tiếng oa oa, rồi thành trẻ thơ ấu nhi, dần trưởng thành với thời gian, rồi đi đến già nua và tử tận, thế là xong một kiếp sống đời người.

Xuân Nhâm Dần năm trước qua đi. Và cũng chính vô thường chuyển biến, Xuân Quý Mão năm nay lại trở về. Mỗi một năm Xuân có tên gọi khác nhau, nhưng Xuân vẫn là Xuân và tính chất của Xuân luôn tươi mát hiền hoà và muôn hoa khoe sắc rực rỡ, tô điểm cho cảnh vật thêm nét đẹp phong nhiêu.

Mỗi một mùa Xuân đến, thì con người chúng ta được tăng thêm một tuổi đời. Với trẻ em thì được lớn lên hay trưởng thành và cũng nghĩa là tăng trưởng sự hiểu biết về nhiều khía cạnh của đời sống, từ kiến thức học đường đến ngoài xã hội nhân sinh. Với người trung niên thì gọi là tuổi đời chồng chất, rồi già nua và cũng nói lên vốn liếng kinh nghiệm của cuộc đời cũng theo đó mà dày thêm. Cho nên Khổng Phu Tử (551-479 trước Công Nguyên) nói rằng: "Thập hữu ngũ nhi chí vu học, tam thập nhi lập, tứ thập nhi bất hoặc, ngũ thập nhi tri thiên mạng, lục thập nhi nhĩ thuận, thất thập nhi tùng tâm sở dục, bất du củ". Những điều này do Khổng tử tự chia đời mình thành sáu giai đoạn của thời gian, bắt đầu từ 15 tuổi học hành, 30 tuổi thì sự nghiệp học đã vững vàng, 40 tuổi thì nhìn sự đời không còn lầm lẫn, 50 tuổi thì biết được những quy luật tự nhiên trong cuộc sống, 60 tuổi nhìn sự việc thông suốt hơn, nên không còn câu chấp đúng sai với cuộc đời và 70 tuổi thì tâm cang đã nhu mì với cuộc đời và sống đúng theo quy luật mà cuộc đời đã định. Có thể nói rằng, đây chỉ là sự nhận định phiến diện chủ quan của bản thân Khổng phu tử, chứ không hẳn ai ai cũng sẽ được như vậy. Nhưng có thể đứng trên phương diện khách quan mà nhận xét, thì với mẫu số chung của nhân sinh có thể là như vậy. Với thời gian năm tháng chồng chất lên đời người, phủ lên đầu một lớp bụi phấn và từ khuôn diện đến thân thể cũng khác đi so với lúc trẻ thơ thanh thiếu v.v… đến lúc già nua bệnh tật và sự chết xuất hiện, thì ai

ai cũng sợ hãi lo âu và chẳng ai muốn từ bỏ cuộc đời này.

Lý Bạch (701-762) nhà thơ nổi tiếng đời Đường Trung Hoa đã nói với bạn tâm giao trong một buổi tiệc rượu trên núi cao rằng:
"Quân bất kiến:
Hoàng Hà chi thuỷ thiên thượng lai,
Bôn lưu đáo hải bất phục hồi?
Hựu bất kiến
Cao đường minh cảnh bi bạch phát !
Triêu như thanh ty, mộ như tuyết?"

Nghĩa là:
Anh không thấy:
Nước sông Hoàng Hà chảy từ trên trời xuống,
Chảy ra đến biển không quay trở lại nữa.
Anh lại không thấy
Cha mẹ soi gương buồn nhìn tóc bạc !
Sớm còn như tơ xanh, tối đã trắng như tuyết"
Lý Bạch đã nói lên tính chất vô thường của nhiên giới và nhân sinh.

Ngài Quy Sơn Linh Hựu đã cảnh tỉnh thế gian rằng: "Niệm niệm tấn tốc, nhất sát na gian, chuyển tức tức thị lai sanh hà nải yến nhiên không quá". Nghĩa là: "Niệm niệm nhanh chóng nối nhau, trong một sát-na, chuyển hơi thở thì đã là đời sau. Làm sao có thể yên lòng để đời mình trôi qua vô ích như thế được?"

Tất cả đã diễn đạt qua 4 câu của thi kệ: "xuân khứ bách hoa lạc, xuân đáo bách hoa khai và sự trục nhãn tiền quá, lão tùng đầu thượng lai".

Tuy nhiên, nếu không có nguyên lý Vô Thường, thì nhi đồng sẽ không trưởng thành, tráng niên sẽ không có bề dày kinh nghiệm. Nếu không có Vô thường sẽ không có chuyển Phàm thành Thánh. Vì tính năng của vô thường, khiến tâm thức hữu tình chuyển đổi theo duyên tuỳ thuộc. Tục ngữ có câu: "Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng", mực và đèn là duyên tuỳ thuộc. Vì vậy, quan trọng là chúng ta sẽ gần với duyên tuỳ thuộc nào. Đi với Phật mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy. Trong kinh Địa Tạng đức Phật dạy rằng: "Những chúng sanh mà chưa được giải thoát, tánh thức của nó không định, hễ quen làm dữ thời kết thành nghiệp báo dữ, còn quen làm lành thời kết thành quả báo lành. Làm lành cùng làm dữ tùy theo cảnh duyên mà sanh ra, lăn mãi trong năm đường không lúc nào tạm ngừng ngớt, mê lầm chướng nạn trải đến kiếp số nhiều như vi trần." Cho nên, nếu chúng ta có may mắn phước đức luôn gặp những duyên tuỳ thuộc Thiện, thì chúng ta sẽ theo duyên Thiện ấy, để tác khởi ba nghiệp Thiện, tạo thành nhân tốt và tiếp thọ quả báo tốt. Ngược lại không đầy đủ duyên phước, thì gặp duyên tuỳ thuộc bất thiện, ba nghiệp theo đó khởi sanh và tạo tác thành nhân bất thiện và tiếp thọ quả báo bất thiện. Sở dĩ, gặp phải duyên tuỳ thuộc như vậy, là do Tâm thức bị định lý vô thường chuyển biến dời đổi trong từng sát na sanh diệt. Cũng vì thế chúng hữu tình cứ mãi trôi lăn trong sáu nẻo sanh tử luân hồi, giai do không có một cái Ngã chủ tể nhất định thường hằng. Nếu thật sự có một cái Ngã chủ tể thường hằng, thì tâm thức chúng hữu tình sẽ không có sự dời đổi biến thiên. Không có sự tiến hoá hay thụt lùi, không có sự trưởng thành và kinh nghiệm, cũng sẽ không có chuyển Phàm thành Thánh. v.v…..

Vì vô thường, nên thời gian 365 ngày chia thành 12 tháng và bốn mùa xuân hạ thu đông là chu kỳ của một năm thời gian. Vì vô thường cho nên trong cuộc sống chúng ta có nhiều hứa hẹn và hy vọng ở một tương lai tươi sáng tốt đẹp hơn, lạc quan hơn. Có lẽ, vì vậy Thiền Sư Mãn Giác trước khi viên tịch, đã nói thi kệ từ giã các đệ tử, bằng một mùa Xuân đã qua hoa đã rụng hết. Trời Xuân mới đã trở về trong không khí tươi mát với muôn hoa khoe sắc toả hương. Đặc biệt là Hoa Mai, một loại hoa đặc sắc của Việt Nam chỉ nở vào dịp Tết Nguyên Đán của mùa xuân. Tết Nguyên Đán của dân tộc Việt Nam, là đánh dấu khởi đầu cho một năm mới đầy hứa hẹn sự tốt đẹp trong cuộc sống của một cuộc vận hành mới của chu kỳ 12 tháng. Ý Ngài cũng cho biết rằng thân ta giờ đây sắp sửa tàn, chỉ cần một hơi thở ra không trở lại nữa, là đã chấm dứt cuộc đời này, như là "Xuân đi trăm hoa rụng". Nhưng Xuân sẽ trở lại tiếp tục theo chu kỳ vận hành mới của thời gian một năm 12 tháng 365 ngày và khi Xuân đến thì trăm hoa lại nở, tạo nên một không gian tươi đẹp của thiên nhiên với muôn màu hương sắc. Cũng có ý rằng với nguyện hạnh Bồ Tát, Ngài sẽ trở lại trần gian để tiếp tục sứ mạng hoằng dương Phật Pháp và lợi lạc quần sanh. Nhưng Ngài cũng cảnh tỉnh với chúng đệ tử rằng, sự vô thường nhanh chóng sự đời cứ qua đi trước mắt và trên đầu già đến rồi (sự trục nhãn tiền quá, lão tùng đầu thượng lai). Hãy tinh tấn tu học chớ để ngày tháng trôi qua luống công vô ích của một kiếp

người. Ngài Phổ Hiền thường cảnh tỉnh rằng: "Thị nhật dĩ quá, mạng diệc tuỳ giảm, như thiểu thuỷ ngư, tư hữu hà lạc. Đại chúng đương cần tinh tấn, như cứu đầu nhiên, đản niệm vô thường, thận vật phóng dật" nghĩa là: "Ngày nay đã qua, mạng sống giảm dần, như cá thiếu nước, nào có vui chi. Đại chúng hãy nên tinh tấn, như cứu lửa cháy đầu, chỉ niệm vô thường, cẩn thận chớ có phóng dật buông lung."

Nhưng sở dĩ Ngài khuyên chúng sanh hãy tinh tấn, là vì ngay nơi sự Vô Thường là Thường (vô thường thị thường). Thường nói đủ là chân thường, thường hằng, hay còn gọi là chân như, tự tánh, hoặc còn gọi là Như Lai, Phật Tính v.v…. nói theo từ ngữ triết học thì, vô thường thuộc hiện tượng còn thường thuộc về bản thể. Hiện tượng thì có sự biến thiên đa thù, muôn hình vạn trạng. Còn bản thể thì cho dù vật đổi sao dời, nhưng chính nó vẫn như như bất động thường hằng. Chính sự thường hằng, cho nên chúng ta tu tập mới chuyển Phàm thành Thánh. Thánh là đối với Phàm mà có, chứ thật ra Thánh Phàm gì cũng đều không thật có. Cái có duy nhất chính là bản thể thanh tịnh, Bát nhã gọi là Không tính, Lăng Già, Duy thức gọi là Như Lai Tạng Tính, Niết Bàn gọi Phật tính thường trụ, Pháp Hoa gọi là tri kiến Phật, Hoa Nghiêm nhất tâm chân như, v.v….. Trong tất cả kinh luận Đại Thừa đều thảy thảy chứng minh ra rằng trong thế giới hiện vô thường chuyển biến sinh diệt này, có sự thường hằng bất biến, bất tăng bất giảm, bất cấu bất tịnh, bất sinh bất diệt. Điều này được nêu rõ trong luận Đại Thừa Khởi Tín của ngài Mã Minh ở phần Tâm Chơn Như như sau: "Tâm Chơn như là cái tâm tánh bất sanh bất diệt. Thể và Tướng nó to lớn bao trùm tất cả các pháp (nhứt pháp giới đại tổng tướng pháp môn thể).

Sở dĩ các pháp sai khác là do vọng niệm; nếu rời vọng niệm thì không còn các cảnh tướng sai khác. Bởi thế nên tất cả pháp từ hồi nào đến giờ, không thể dùng danh tự để kêu gọi, không thể dùng lời nói luận bàn, không thể dùng tâm suy nghĩ được, không có biến đổi và cũng không phá hoại vì nó rốt ráo bình đẳng, chỉ có một "Tâm Chơn như" mà thôi." Bởi thế nên trong Khế kinh chép:
"Thị pháp trụ pháp vị
Thế gian tướng thường trụ"
Nghĩa là: Pháp nào vẫn an trụ địa vị của pháp nấy; tướng thế gian là tướng thường trụ.

Bởi thế, pháp tu của Đạo Phật là pháp trở về với cái "Tâm Chơn Như Thường Trụ", tâm này là Phật, ngoài ra không có gì hết và đi đến tuyệt đối cứu cánh chính là Vô Trụ, Vô Tu, Vô Chứng. Chính điều này mà thiền sư Mãn Giác mới bảo rằng: "Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận, Đình tiền tạc dạ nhất chi mai", "chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết, đêm qua sân trước một cành mai". Xuân đi hoa rụng, xuân đến hoa nở, chỉ là hiện tượng sanh diệt của các pháp, chỉ vì chúng sanh dụng vọng tâm sanh diệt để thấy có sinh có diệt trên các pháp. Nếu vận dụng được nội kiến của bậc giác ngộ, thì thấy các pháp đều như thị, không có gì sanh cũng không có gì diệt. Cho nên cái nhìn của ngài Mãn Giác với "mạc vị xuân tàn hoa lạc tận, tiền đình tạc dạ nhất chi mai", là cái nhìn trực giác chơn như của bậc chứng đạo, chứ không phải cái nhìn của vọng niệm sinh diệt phàm phu.

*"Đã không có một chút triệu chứng qua lại thì làm sao có vật gì để lưu động biến đổi? (*既無往返之微朕，有何物而可動乎？*) Kỳ thật, về không gian thì vật không khứ lai, về thời gian thì không có cổ kim. Cũng như trong chiêm bao thấy trải qua nhiều năm, nhưng tỉnh giấc thì biết chỉ có chốc lát thôi. Nếu lấy việc chiêm bao để quán các pháp thì thời vô cổ kim, pháp vô khứ lai đã rõ ràng trước mắt. Nếu tác ý phân biệt thì liền lọt vào lưu chuyển, chỗ này chẳng phải phàm tình có thể đến được.*

Gió bão bay núi mà thường tịnh.
旋嵐偃嶽而常靜
Nước sông đổ gấp mà chẳng trôi
江河兢注而不流
Bụi trần lăng xăng mà chẳng động.
野馬飄鼓而不動
Trăng qua bầu trời mà chẳng đi.
日月歷天而不周

bốn câu kệ nầy đâu còn kỳ lạ gì nữa.
Tôi (Ngài Hám Sơn) lúc trẻ đọc Luận nầy đến bốn câu trên, đối với nghĩa "Bất Thiên" khởi nghi tình trải qua nhiều năm.

Khi cùng Sư Diệu "kiết đông" ở Phù Bản, khắc lại bản Luận này; lúc dò đến đoạn nầy, hoát nhiên tỉnh ngộ. Lòng mừng vô hạn, liền đứng lên lễ Phật thì thấy thân mình không có tướng lễ xuống hay đứng lên, mở cửa nhìn ra ngoài chợt thấy gió thổi, lá cây rơi lả tả mà lá nào cũng chẳng động, mới tin câu "gió bão bay núi

mà thường tịnh". Kế đó vào nhà cầu để đi tiểu mà chẳng thấy tướng lưu chuyển của nước tiểu, thật là "nước sông đổ gấp mà chẳng trôi".

Ngày xưa về sự nghi câu: "Thế gian tướng thường trụ" của Kinh Pháp Hoa liền nhờ đây mà tan rã. Do đó mới biết ý chỉ của Luận này thật vi tế sâu xa, nếu chẳng phải chân tham thật ngộ, muốn lấy cái tri kiến mà tỏ bày, đều chẳng khỏi bị hoài nghi nhiều thêm nữa.
Về sự "động tịnh đến cùng cực" không dễ gì nói cho người tin được, những lời ấy là muốn người lìa ngôn ngữ để hiểu ý, đừng chấp theo ngôn ngữ mà đánh mất ý chỉ vậy."
(trích Triệu Luận Lược Giải của Đại Sư Hám Sơn)

Vì vậy, cái nhìn của ngài Mãn Giác vừa giao ước tương đối của thế tục đế là, có sinh có diệt, có vô thường, có động có tịnh. Nhưng mặt khác Ngài đã phương tiện khéo léo vận dụng hình ảnh "chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết", mà "đêm qua sân trước một cành mai". Đây có khác gì "Vật Bất Thiên" của Tăng Triệu và cái nhìn vạn vật bất động của ngài Hám Sơn giữa đêm khuya gió mạnh thổi lá cây rơi rụng trước sân chùa, nhưng ngài thấy thật không một lá nào rơi cả.

Tóm lại, "Đình tiền tạc dạ nhất chi mai", nhằm để nhắc nhở chúng ta hãy vững tin kiên cố với chân lý bất sinh bất diệt của Phật pháp đại thừa xiển dương, với cái nội kiến bất nhị (không hai), sanh tử tức niết bàn, phiền não tức bồ đề. Sanh tức bất sanh, diệt tức bất diệt.

Tổ Huyền Quang dạy: "Giác tánh viên minh, tùng lai trạm tịch. Bổn vô nhơn ngã chi huyễn tướng, hà hữu sanh tử chi giả danh. Nhân tối sơ nhất niệm sai thù, tùng mộng tưởng hữu tư sanh diệt.
Tuy vân:
Diệt nhi bất diệt, tằng Đạt Ma chích lý Tây quy.
Sanh nhi bất sanh, nãi Thích Tôn song lâm thị tịch.
Nhược phi nhất nhơn hiểu liễu, nan miễn tứ đại tương man."

Dịch nghĩa: "Giác tánh viên minh, xưa nay vắng lặng. Vốn không ngã nhân huyễn tướng, nào có sanh tử giả danh! Nhơn đầu tiên một niệm sai lầm, tùy vọng tưởng có sanh có diệt.
Tuy nhiên: Diệt nào có diệt, Đạt Ma Tôn giả, quảy dép về Tây;
Sanh mà không sanh, Thích Ca Thế Tôn, song lâm nhập diệt!
Nếu không một phen thấu triệt, khó khỏi nhiều kiếp nổi trôi."
(phần dịch nghĩa của Hoà Thượng Thích Nhất Hạnh)

Xuân về trên quê hương Việt Nam, đối với Phật Giáo Việt Nam cũng là mùa xuân bất tận, mùa xuân Di Lặc hứa hẹn một tương lai tươi sáng đang chờ đón những người con Phật, đặt chân lên bậc thềm giác ngộ vô sanh, phát khởi đại bồ đề tâm, hạnh Bồ Tát đạo lợi lạc quần sanh và cứu cánh thành Phật viên mãn. Bởi chư Phật và Đại Bồ Tát (thập địa, đẳng giác) có cái nhìn siêu tuyệt vượt lên trên nhị nguyên. Do đó, Bồ Tát Đại Huệ trong kinh Lăng Già đã nói lên kệ tán thán Đức Phật rằng:

Tri nhân pháp vô ngã
Phiền não cập nhĩ diệm
Thường thanh tịnh vô tướng
Nhi hưng đại bi tâm.
Nghĩa là:
Biết pháp và nhân đều vô ngã,
Phiền não cùng sở tri (nhĩ diệm)
Thường thanh tịnh không tướng,
Mà khởi tâm đại bi.

Phàm phu chấp trong thân ngũ ấm là ngã nên phiền não y đó mà khởi. Nhị thừa quán ngũ ấm vô ngã mà cái sở tri chưa quên. Cả hai đều thuộc về mê, không phải có cạn sâu vậy. Ở đây nói "nhân pháp vô ngã, phiền não sở tri thường tự thanh tịnh" đều là lời tán Phật. Song cũng chỉ rõ phàm phu Nhị thừa ngay đó toàn không, bởi do bất giác vọng thấy lưu chuyển. Như Lai biết rõ nên khởi đại bi độ thoát. Tuy không có chúng sanh được diệt độ, mà mười câu vô tận bản nguyện sâu rộng vậy.
(Kinh Lăng Già Tâm Ấn (dịch 1993/1997) HT Thích Thanh Từ - trang nhà Thiền Tông Việt Nam)

Kết luận, theo nhãn kiến của Đại Thừa Phật Pháp, thì các pháp vốn bất sanh bất diệt. Nhưng chúng sanh thấy có sanh diệt vì do chỗ chấp trước có một thật ngã và ngã sở. Các bậc thánh Nhị Thừa thì thấy thật có Niết Bàn để chứng, thấy thật có sanh tử để đoạn, nghĩa là vẫn còn chấp pháp. Cũng vì vậy Đại Huệ bồ tát nói kệ rằng:

Nhất thiết vô niết bàn
Vô hữu niết bàn Phật
Vô hữu Phật niết bàn
Viễn ly giác sở giác.
Nhược hữu nhược vô hữu
Thị nhất thiết câu ly

Nghĩa là:
Tất cả không niết-bàn
Không Niết-bàn của Phật
Không có Phật niết-bàn
Xa lìa giác, sở giác
Hoặc có hoặc không có
Cả hai thảy đều lìa.

Cho nên Pháp Đại Thừa là pháp trung đạo xa lìa sự chấp Có lẫn chấp Không của phàm phu ngoại đạo và nhị thừa.

Kính chúc tất cả một mùa xuân Di Lặc bất diệt trong tâm thức mọi người con Phật, luôn an lạc hạnh phúc với giáo pháp Như Lai.

Tết Quý Mão – 2023

An Chí

Thiền là gì hở em ?

Thiền là yên lặng suy tư
Quán chiếu mọi việc con người từ đâu?
Thiền như chất muối biển sâu
Giúp người khỏe mạnh sống lâu yêu đời
Thiền là ánh sáng mặt trời
Khiến cho muôn loại xa rời tối tăm
Thiền là tiếng độc huyền cầm
Phát ra âm điệu khiến tâm an bình
Thiền là tiếng kệ lời kinh
Phá tan phiền não vô minh lâu đời
Thiền là gió thoảng mây trôi
Thông reo, suối chảy, tiếng cười trẻ thơ
Thiền là sương khói mịt mờ
Núi đồi trùng điệp, nên thơ đẹp lòng
Thiền là tiếng sáo mục đồng
Tiếng hò mái đẩy trên giòng Hương Giang
Thiền là ánh sáng trăng vàng
Tiếng gà gáy rộ đêm tàn sáng ra
Thiền là sóng biển bao la
Hương thơm ngào ngạt, chén trà tươi xanh
Thiền là chim hót trên cành
Đàn cò bay lượn đáp nhanh xuống đồng
Khói lam chiều tỏa lên không
Chuông ngân chầm chậm khiến lòng nhẹ thay
Muốn tu Thiền theo điều này
Không ngồi yên lặng để gây buồn lòng
Không buộc tâm vào bên trong
Cũng không để nó chạy rong ra ngoài
Làm mọi việc như người đời
Tâm không xao lãng những lời Phật răn
Tâm không động kiến, chấp tăng
Theo phẩm trợ đạo siêng năng hành thiền
Không khởi tâm diệt não phiền
Nhưng vẫn có được bình yên Niết Bàn
Không dính Tam giới thế gian
Thân tâm sinh hoạt Đạo Tràng thường xuyên
Sinh hoạt trong oai nghi Thiền
Không rời diệt tận định yên đêm ngày
Thực hành được điều trên đây
Tâm tư khai ngộ chứng ngay đạo Thiền

Đồng Minh

Phẩm Hạnh Của Người Xuất Gia

Trong Tích Tuyện Pháp Cú tập 3 trang 99, có kể câu chuyện về việc phẩm hạnh tu tập của người xuất gia. Chuyện kể rằng:

"Một vài vị Sa môn đầy đủ đức hạnh tự nghĩ rằng:
-Chúng ta đầy đủ giới đức, chúng ta tu tập theo giáo lý thanh tịnh, chúng ta học rộng, chúng ta sống tịnh cư, chúng ta phát triển thần thông nhờ thiền định. Vì thế, chúng ta chứng A la hán không khó, chúng ta sẽ chứng A la hán bất cứ khi nào.
Cũng như thế, các vị chứng quả A na hàm cũng nghĩ:
Đối với chúng ta, chứng quả A la hán không khó.

Một ngày kia các vị đi đến chỗ Phật, đảnh lễ và lui ngồi một bên. Phật hỏi:
-Này các Tỳ kheo, các ông đã xong việc chưa?
Các thầy thưa:
-Bạch Thế tôn, chúng con đã đạt những bậc Thánh như thế đó, khi nào muốn chúng con sẽ chứng quả A la hán. Vì nghĩ như vậy, nên chúng con giữ nguyên vị trí.

Nghe nói thế, Phật dạy:
"Này các Tỳ kheo, không thích đáng cho một sa môn chỉ vì đã giữ tròn giới luật, hoặc chỉ chứng được Tam quả, và nghĩ rằng: "Chỉ còn chút ít phiền não trong đời hiện tại của ta. Trái lại, chừng nào lậu hoặc chưa hoàn toàn diệt trừ, người ấy chưa có quyền tự cho rằng mình đã thật sự chứng đắc".

Lời Bình
Lời Phật dạy trên như để minh định dứt khoát trong việc tu hành cầu giải thoát. Không phải lấy việc hành hạ xác thân hay học rộng hiểu nhiều, thậm chí dù có chứng được "Tam muội", hay tự sống biệt lập ẩn cư nuôi thân, mà vội cho đó là đúng nghĩa phẩm hạnh của người xuất gia. Dù những việc làm này, đối với người thường, thật khó sánh kịp, nhưng không vì thế, mà chúng ta lại vội tin cho đó là người đã thật sự đạt đạo. Nếu phiền não chưa thật sự dứt sạch, thì người đó vẫn chưa đạt được thánh quả. Thế nên, trên bước đường tu hành, ta cần phải thận trọng, không nên đánh giá thử nghiệm người tu tới đâu, còn phiền não hay không, Phật Tổ dạy, ta nên lấy cây thước "Bát phong" ra đo. Đối với tám ngọn gió (lợi, suy, hủy, dự, xưng, cơ, khổ, lạc) này khi thổi đến, mà hành giả vẫn thản nhiên bất động, thì đó mới thật sự là thứ thiệt. Bằng ngược lại, thì chưa xứng danh là người đạt đạo. Dù cho người đó có lộng giả thành chân đến đâu, cũng không thể che giấu qua mắt được người có già dặn kinh nghiệm trong sự tu hành. Muốn biết vàng thiệt cần phải thử lửa.

Thuở xưa, ở vào thời đại nhà Lương bên Trung Hoa, một hôm, vua Lương Võ Đế và Hòa Thượng Chí Công đứng trên lầu cao quan sát ngắm cảnh. Nhà vua nhìn thấy những dãy núi đều có tuyết rơi phủ xuống, duy có một ngọn núi không có tuyết rơi. Bấy giờ nhà vua lấy làm lạ mới hỏi Hòa thượng Chí Công lý do tại sao? Hòa thượng Chí Công cho biết, vì trong núi đó, có một vị thiền sư đang tham thiền nhập định. Vì sức định của nhà sư này rất sâu và có hỏa quang tam muội, nên tuyết không thể rơi xuống được. Vua lấy làm lạ và khen ngợi hết lời.

Sau đó, nhà vua ra lệnh phải mời cho được vị Thiền Sư đó về triều. Vị Thiền Sư đó có tên là Suy Hải. Sau khi Thiền Sư Suy Hải về triều, nhà vua đối xử rất kính trọng. Thiền Sư ở trong tịnh thất chuyên tu trải qua thời gian ba năm không ra ngoài. Nhà vua khen thầm cho đó là một bậc chân tu thứ thiệt.

Hôm khác, nhà vua cùng với Hòa thượng Chí Công trong khi luận đạo, nhà vua có nêu ra về đạo hạnh tu hành của Thiền Sư Suy Hải. Nhà vua tán thán khen ngợi hết lời, cho đó là một bậc chân tu đắc đạo. Nhưng với tuệ giác của Hòa thượng Chí Công, thì biết rõ vị Thiền Sư đó chưa phải là thứ thiệt. Tuy có sức thiền định khá sâu, nhưng lòng chấp ngã vẫn còn sâu nặng. Cho nên, Hòa thượng Chí Công nói với vua Lương Võ Đế, nếu bệ hạ muốn biết thiệt giả thế nào, thì nên thử nghiệm là biết liền. Đánh giá người tu, không nên chỉ một mặt nhìn hình thức bên ngoài mà có thể đoán định được. Nhà vua nghe và làm theo lời Hòa thượng Chí Công.

Lần thử nghiệm thứ nhất, nhà vua và Hòa thượng Chí Công ngồi ăn chung một bàn. Đồ ăn rất ngon, toàn là những thứ cao lương mỹ vị. Nào là chén ngọc đũa ngà, dĩa vàng muỗng bạc. Trong khi đó, thì Thiền Sư Suy Hải, chén sành đũa tre và đồ ăn toàn là những thứ hết sức tầm thường. Như rau muống luộc, tương kho, cà nướng v.v… Mọi người ai nấy đều lặng lẽ ngồi ăn, không ai nói với ai một lời. Ăn xong, Suy Hải đến chào nhà vua và Hòa thượng Chí Công rồi từ giã quay gót lặng lẽ trở về tư thất. Tuy không nói ra, nhưng trong lòng của ngài Suy Hải đã có vẻ bất bình, tức giận.

Lần thử nghiệm thứ hai, nhà vua thiết đãi yến tiệc linh đình. Văn võ bá quan trong triều đều có mặt dự đủ. Nhà vua cho mời các bậc Thiền đức cao tăng trong nước về triều tham dự. Tất cả đều ngồi chỗ cao ráo sang trọng. Chỉ có Thiền Sư Suy Hải, thì ngồi riêng ở một góc xó không có sang trọng gì. Đồ ăn thì rất là tầm thường.

Sau khi ăn xong, đến phần tặng quà, mọi người đều nhận lãnh toàn là những thứ lụa là gấm vóc đắt giá. Chỉ riêng Thiền Sư Suy Hải thì chỉ nhận được một thứ lụa rẻ tiền nhất. Tặng quà xong, nhà vua tuyên bố: *"Sở dĩ hôm nay, tặng quà cho các khanh mà không được đồng đều, là vì trẫm thấy đạo hạnh của Thiền sư Suy Hải còn quá thấp kém, nên chỉ tặng cho ngài một thứ lụa thô sơ rẻ tiền nhất*". Nghe thế Suy Hải không còn kềm chế được cơn tức giận, liền nổi giận đứng lên tuyên bố với mọi người là ngài không phải thứ hạng người háo danh hám lợi… Ông ta nói với giọng tức giận, lòng sân hận quá mức nên nét mặt tái xanh và rồi ngã té bất tỉnh, tắt thở trước mặt mọi người....

Khi đó, tất cả mọi người đều hốt hoảng run sợ, nhất là nhà vua rất ân hận vì đã hại chết một nhà sư. Nhưng chỉ có Hòa thượng Chí Công biết rõ sự tình, nên chính ngài đã cứu thoát Thiền Sư Suy Hải khỏi đọa lạc làm thân chim non. Bằng cách là cho một số người đi về hướng Bắc, thấy trên cháng cây nào có ba nhánh de ra, trên đó có một tổ chim và chỉ có một con chim non mới sanh, thì phải bắt đem về cho Hòa thượng Chí Công. Quả thật, đoàn người đã tìm thấy có con chim non mới sanh, và lạ thay trên lưng của nó có hai chữ Suy Hải. Mọi người rất ngạc nhiên và run sợ. Hòa thượng Chí Công sau khi chú nguyện cho con chim non rồi, liền liệng xuống đất, chim chết, thần thức nhập vào xác của Thiền sư Suy Hải. Thế là Suy Hải sống lại.

Nếu không có sự cứu độ kịp thời của Hòa thượng Chí Công, một bậc tu hành đạt đạo, thì thử hỏi hậu quả của Thiền Sư Suy Hải sẽ như thế nào? Tu hành có sức thiền định thâm sâu như thế, tuyết không thể rơi xuống được, thế mà chỉ vì không chịu nổi hoàn cảnh thử thách trước mắt, nên lòng sân hận trào dâng lên, rồi phải chết một cách tức tối thê thảm như thế. Thế mới biết, tu hành mà còn chấp ngã nặng, thì thật khó được giải thoát. (Tóm lược cốt truyện trong quyển Thiền Môn Cảnh Tỉnh Tu Hành).

Trở lại, câu chuyện dẫn chứng trên, Đức Phật quở trách những Tỳ kheo này lậu hoặc phiền não chưa diệt trừ hết, thì làm sao có thể chứng được thánh quả A la hán? Ngẫm lại, thời nay, có người tu hành được chút ít kết quả lợi lạc, thì lại hô hào cho rằng mình chứng đắc thế này, thế nọ. Tu hành mà còn thấy có chứng, có đắc, thì đâu phải là người chân tu. Vì sao? Vì còn thấy có ngã tướng. Đã chấp ngã chấp pháp như thế, thì đó không phải là chủ trương của Phật giáo. Kinh Kim Cang Bát Nhã, Phật đã dạy rất rõ về vấn đề này.

Thanh Trì

Tết Di Lặc

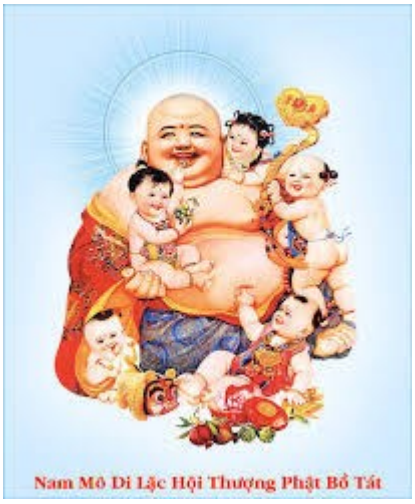

“ Năm hết, Tết đến” đó là câu nói mọi người Việt thường nghe. Khi nhắc đến “Tết”, trong lòng tôi tự nhiên dâng trào niềm cảm xúc, bồi hồi, xao xuyến nhớ đến không khí Tết rất đặc biệt năm nào khi còn ở Saigon. Trời hơi se lạnh, phố phường tấp nập nhộn nhịp với chợ hoa, chợ trái cây, bánh mứt. Dù làm ăn hay đi đâu xa, ngày Tết cũng là ngày gia đình đoàn tụ, quay quần bên mâm cơm cúng Ông Bà, trong khói trầm hương lan tỏa từ các lư hương được đánh bóng sáng choang. Cây mai đã được tước lá để nở hoa vàng vào đúng ba ngày Tết. Dưa hấu, bánh chưng, bánh tét đầy ắp trong nhà. Đó là những hình ảnh ngày Tết trước 75, vẫn còn đậm nét trong tâm tôi. Tôi đã ở hải ngoại 43 năm, chưa có cơ hội về lại Việt Nam ăn Tết vì định kiến cá nhân, chỉ muốn trở về khi nào quê hương thật sự có dân chủ. Do đó, đối với gia đình tôi, ba ngày Tết là những ngày quan trọng nhất trong năm. Hai con tôi từ nhỏ đã biết trông ngóng ngày Tết. Khi lớn lên, đi làm xa, năm nào hai con tôi cũng sắp xếp để xin nghỉ vào dịp Tết để cùng cha mẹ đến chùa đón giao thừa, hái lộc, rồi trở về nhà xông đất. Mồng 1, mồng 2 và mồng 3 Tết gia đình cùng nhau tụng kinh, cúng kiến tổ tiên, mừng tuổi lì xì. Từ thuở nhỏ, khi được hỏi thích nhất ngày lễ nào: Giáng Sinh hay Tết. Con gái tôi hồn nhiên trả lời “con thích nhất 3 ngày Tết vì trong những ngày đó, mẹ nấu các món ăn ngon”. Đúng là lời phát biểu thật thà của “tâm hồn thích ăn uống”. Vì cả nhà tôi ăn chay trường, nên ngày thường chỉ chú trọng vào thức ăn rau củ quả có nhiều chất đạm, nên không hấp dẫn lắm. Chỉ có mấy ngày Tết là tôi “vẽ duyên”, nấu nhiều món cầu kỳ tạm gọi là cao lương mỹ vị, kèm theo các thức ăn đặc trưng như bánh chưng, bánh tét cùng các loại bánh mứt Việt.. Mục đích là giúp các con tôi nhớ đến cội nguồn tâm linh và cội nguồn huyết thống.

Khi bắt đầu lập gia đình, hai vợ chồng chúng tôi đã có niềm tin vững chắc nơi Tam Bảo. Tôi lớn lên trong gia đình Phật giáo nên đã quen việc ăn chay cả tháng. Riêng ông xã tôi thì phải tập ăn chay từng bước. Đầu tiên chúng tôi tập ăn chay 1 ngày, 2 ngày cuối tuần, rồi từ từ lên 7 ngày mỗi tuần và sau đó thì ông xã tôi hoàn toàn trường chay. Đứa cháu gái (con của em trai tôi mà bây giờ cha mẹ cháu đều đã xuất gia) thủ thỉ nói với tôi ‘’nếu mẹ con nấu ăn ngon như má 6 (tôi thứ 6 trong gia đình) thì con cũng sẽ ăn chay như anh chị (tức hai con của tôi). Trời, nghe sao mà thấy thương! Nhưng sau này em trai tôi tiết lộ là cháu gái tôi chỉ ăn chay vài bữa là đã thèm thịt cá. Thực ra đó chỉ là thói quen muôn thuở của chúng sanh mà thôi. Vẫn biết ăn chay không phải là pháp tu, nhưng ăn chay là trưởng dưỡng lòng từ, và hơn nữa vì không muốn nợ máu thịt chúng sanh.

Đa số Phật tử dù không ăn chay ngày nào trong năm nhưng sẽ phát tâm đến chùa ăn chay vào ngày mồng một Tết, còn gọi là ngày vía Đức Phật Di Lặc. Ngài còn có tên là A Dật Đa. Danh hiệu Di Lặc được dịch là Từ Thị vì từ những kiếp xa xôi Ngài đã tu tâm Từ vô lượng, cho nên Ngài được gọi là bậc Đại Từ Bi. Lòng từ của Ngài rộng lớn vô vùng, tất cả việc ác không thể thắng được nên Ngài còn được gọi là Vô Năng Thắng.

“Đức Phật Thích Ca nói : A Nan, Bồ tát Di Lặc khi xưa tu hành Bồ tát đạo phát nguyện như vầy: ‘Nếu chúng sanh mỏng dâm, nộ, si, thành tựu Mười Thiện. Ta vào lúc ấy mới thành Giác Ngộ Vô Thượng’. A Nan, vào thời tương lai có các chúng sanh mỏng dâm, nộ, si, thành tựu Mười Thiện, Bồ tát Di Lặc sẽ vào lúc ấy Giác Ngộ Vô Thượng. Tại sao vậy? Do Bồ tát có lực bổn nguyện như vậy (Di Lặc Bồ tát sở vấn hội, Kinh Đại Bảo Tích)”

Đức Phật Di Lặc sẽ hạ sanh ở thế giới này, không biết lúc nào, nhưng trong kinh Phật thuyết Di Lặc Hạ Sanh, đã ghi rằng:

“Thời ấy khí hậu điều hòa, bốn mùa thuận tiết. Nơi thân con người không có 108 thứ bệnh. Tham dục sân giận, ngu si không nặng nề lắm. Tâm người quân bình đều đồng một ý, gặp mặt vui vẻ, nói với nhau lời tốt… Bấy giờ Bồ tát trên trời Đâu Suất quán sát cha mẹ, rồi giáng trần từ hông phải sinh ra như Ta (Phật Thích Ca) trong kiếp này”.

Vì thế cho nên ngày mồng một Tết, ngày vía Di Lặc là ngày của hy vọng, của niềm tin của con người sống trên trái đất này là chư Phật không bao giờ bỏ rơi chúng sinh. Khi nào chúng sinh đầy đủ điều kiện thì Ngài sẽ hiện hữu. Thời đại Ngài giáng trần, hội Long Hoa,

là thời đại của một xã hội an hòa, chúng sanh ít phiền não, có tâm từ bi và có trí tuệ.

Hòa thượng Thích Thánh Nghiêm (1930-2009) là người khai sơn của tăng đoàn Pháp Cổ Sơn. Ngài là một trong những bậc Tăng già có ảnh hưởng lớn không những đối với Phật giáo Đài Loan mà còn đối với nền học thuật Phật giáo. Ngài dạy "từ bi không có kẻ thù, có trí tuệ không khởi phiền não".

HT dạy trong gia đình nếu có thể thường xuyên đọc hai câu này, gia đình sẽ vô cùng vui vẻ.

Từ là ban vui và bi là cứu khổ. Từ bi là cội nguồn của mọi thiện nghiệp. Khi mới bắt đầu thọ tam quy ngũ giới tôi đã được quý Tăng Ni dạy ăn chay vào ngày rằm và ngày mồng một, tập làm phước để phát triển tâm từ. Từ bé các con tôi đã hiểu thế nào giữ giới không sát sinh: không dám giết con vật nhỏ như con kiến, con nhện, con dế …. Trong khi đó, ông xã tôi thú tội là hồi nhỏ không được người trí chỉ bảo nên chuyên môn bắt dế, rồi ngắt đầu dế gắn vào cây tăm, ngo ngoe trước hai con dế trống, để chọc cho chúng hăng máu đấu đá chí mạng với nhau , hoặc vui thú trong việc câu cá, bắn chim…Đó là những trò chơi "vô số tội" của tuổi thơ ở Việt Nam. Nay nghĩ lại, ông xã tôi nói nếu không học Phật sẽ không bao giờ nhận thức được rằng những hành vi tạo tác do thiếu trí tuệ của mình đã gây ra đau khổ cho muôn loài. Chỉ có Đức Phật mới chỉ rõ cho chúng ta thấy là chúng sanh này sống trên cái chết của chúng sanh khác. Nếu những hạt giống từ bi trong tâm thức của chúng ta được thường xuyên tưới tẩm, nuôi dưỡng thì bảo đảm cuộc sống của riêng mình và muôn loài sẽ an bình, hài hòa, hạnh phúc, vắng bóng hận thù và chiến tranh.

Trong một bài pháp giảng cho đại chúng, HT. Thanh Từ nói ngài không có ai là kẻ thù, chỉ có những người chưa đồng cảm với ngài mà thôi. Ôi, quý thay tấm lòng Từ của bậc chân tu! Tôi nhớ lại khi tôi đã thực tập Niệm Phật rất nhiều năm rồi, vậy mà khi gặp cảnh bị vu oan, nói xấu, vì không muốn thanh minh để giải oan nên tôi đã âm thầm đau khổ, phiền não trong một thời gian. Lúc đó tôi tự hỏi "ủa sao lạ vậy? Đạo Phật là đạo cứu khổ mà sao tôi mang danh là Phật tử, có tu tập niệm Phật mà vẫn khổ?". Có lẽ tôi đã tu sai rồi chăng? Qủa thật, đúng như vậy, tôi đã thực hành đạo Phật bằng niềm tin mà không có trí tuệ hướng dẫn nên mới bị phiến não bủa vây, không biết cách nào thoát ra !

Sau đó, nhờ sự gia hộ củaTam Bảo, tôi gặp được một sư cô thuộc dòng Nguyên Thủy tận tâm giảng dạy cho tôi về Tứ Diệu Đế để nhận thức rõ chấp thủ ngũ uẩn là khổ. Rồi được học sâu hơn về lý Duyên Khởi, Thập Nhị nhân duyên ... Từ đó, tôi hiểu ra rằng trong đời sống sự tương quan giữa các pháp chỉ là nhân duyên, giả hợp và vô ngã. "Mặc cho gió thổi đưa mây trắng. Còn duyên thì ở, hết duyên đi"

Thời gian gần đây tôi hội đủ duyên lành được tham dự trên zoom khóa học Phật Pháp ứng dụng và Duy Thức học do Thầy giáo thọ của chùa Quang Minh và Tổ đình Phước Huệ giảng dạy. Thầy dạy tôi luôn luôn sống lạc quan với những tư tưởng tích cực, buông xả những điều tiêu cực, phải cẩn thận chỉ gieo vào tàng thức những chủng tử thiện lành. Từng bước, Thầy đã thắp sáng ngọn đèn trí tuệ nơi tôi. Xin thành tâm đảnh lễ Tam Bảo về những nhân duyên thù thắng đó. Từ khi được học Phật Pháp có bài bản, tôi vững vàng hơn trong đời sống, thông cảm và thương người hơn. Tuy vậy, chung quanh tôi có người "dễ thương" vì quý mến và ủng hộ việc làm của tôi nhưng đồng thời cũng có người "đáng thương" vì họ hiểu lầm nên trách móc, buồn giận tôi.

HT Thánh Nghiêm khẳng định khi có từ bi thì không có kẻ thù. Tôi đã ứng dụng trí tuệ Pháp Phật để hóa giải phiền não giữa tôi và người cũng như không bao giờ cho phép phiền não lớn dậy trong tôi, chỉ được phép có mặt trong thời gian ngắn mà thôi. Chỉ có trí tuệ Phật mới giúp người tu tự tại an nhiên trước nghịch cảnh. Người con Phật nên học rộng nghe nhiều để trí tuệ thêm lớn. Có trí tuệ, chúng ta mới hành đúng chánh pháp làm lợi cho mình và cho người. Từ đó, tâm từ bi sẽ càng ngày càng lớn mạnh.

HT. Thánh Nghiêm khuyến khích rằng nếu bạn không có trí tuệ thì phải đi học Phật Pháp, nghe Phật Pháp, mượn trí tuệ của Phật để giúp đỡ và soi sáng tâm hồn bạn. Ngoài ra, bạn cũng có thể vay mượn trí tuệ Phật soi sáng tâm hồn người khác, đồng thời học tập tấm lòng từ bi của Phật để cảm hóa, quan tâm và kính yêu tất cả mọi người.

Chúng ta, những người con Phật, hãy cùng nhau trau dồi tâm từ bi và trí tuệ, cùng chúc nhau Tết Quý Mão 2023 đầy niềm tin và hy vọng vào sự giáng trần của Ngài Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật!

" Long Hoa tam hội nguyện tương phùng"!

Diệu Duyên

Con mèo, con meo ...

Con mèo mà trèo cây cau,
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà
Chú chuột đi chợ đường xa
Mua mắm, mua muối, giỗ cha chú mèo

Từ ngàn xưa, mèo luôn là kẻ sát tinh truyền đời của nhà họ chuột. Nếu bảo rằng mèo là vị cứu tinh đắc lực của các bác nông phu tay lấm chân bùn thì cũng không phải là sai. Bởi vì sau bao ngày "bán mặt cho đất, bán lưng cho trời", dầm mưa dãi nắng để có được một kho thóc ươm vàng, nếu không có chú mèo mướp hay cô mèo tam thể nằm lim dim sưởi ấm dưới nắng vàng hay giương đôi mắt sáng quắc vào ban đêm thì các anh tý nhà ta sẽ tha hồ rúc rít, chút chít phá phách bồ lúa của các nông gia.

Theo khoa học, mắt của mèo có một cấu trúc vô cùng đặc biệt. Nó có thể mở lớn và trông xa rõ ràng gấp 300 lần mắt người thường. Nên ban đêm, đồng tử của nó rất nhạy cảm và tỏa sáng trong bóng tối vì mắt mèo có bề mặt phản chiếu nằm ngay phía sau võng mạc**.** Lớp gương phản quang này còn được gọi là Tapetum lucidum, giúp động vật nhìn tốt hơn trong đêm tối. Chúng đóng vai trò như một bộ máy khuếch đại ánh sáng. Đặc biệt hơn là tai mèo có thể vểnh lên ở nhiều phía để theo dõi âm thanh và truy bắt con mồi. Mèo còn được xem là ăn ở có vệ sinh mặc dù rất ít khi tắm vì nó chuyên dùng lưỡi để liếm láp toàn bộ lông của mình nhiều lần trong ngày để tẩy các vết bẩn trên người.

Năm nay, chúng ta sẽ lại đón một cái Tết con mèo, Xuân Quý Mão 2023.

Tổ đình Phước Huệ cũng có dịp làm quen với các chú mèo hoang, mèo nhí và mèo dấu ... nhất là vào mùa Đông lạnh lẽo hay những ngày mưa dầm ướt át. Chú hay tìm đến khu ni xá để xin tá túc vào ban đêm. Mờ sáng, vào giờ chuẩn bị công phu khuya là chú đứng trước cửa, kêu meo meo để xin vào, ý nói con lạnh lắm, xin cho con vào tá túc nha quý Sư Cô, cửa Phật từ bi cứu giúp chúng sanh... Có đợt, một cô mèo mun tròn ủm sản xuất một loạt năm chú mèo mun nhỏ xíu, bốn chân khẳng khiu, quờ quạng tìm sữa mẹ, con út ít thì nằm dài ra dưới ánh nắng, mắt lim dim liu thiu ngủ, mặc cho thế sự ra sao cũng không màng trong khi chú chàng thứ hai thì loay hoay vờn tới vờn lui ra điệu mạnh mẽ lắm. Quý sư cô thương tình tìm cho cái lồng sắt nhỏ, lót mấy miếng giấy báo cũ rồi trải thêm cái khăn lông cho mẹ con tạm trú trong thời gian vừa trở dạ. Vậy mà trời sanh voi, sanh cỏ. Mới khoảng tròn tuần là mẹ con đã chạy nhảy tung tăng ra tận sân đậu xe phía trước, nơi mà chúng tôi thường gọi là "mũi thuyền" vì hình dáng của khu đất ở cổng trước. Chúng đã không còn màng tới cái lồng chật hẹp nữa mà bây giờ cùng chọn "khách sạn năm sao""có cỏ xanh, gió mát nắng ấm, chim reo để làm nơi nương dựa.

Con mèo còn có mặt trong thiền sử với câu chuyện nổi tiếng của Thiền Sư Triệu Châu.

Vương lão chém mèo
Lạt trẩy lòng ngừa thủ tọa...

Vương lão là thiền Sư Phổ Nguyện Nam Tuyền. Một hôm hai nhà đông tây trong chúng giành nhau một con mèo. Ngài bắt con mèo và bảo chúng: "Nói được thì cứu mèo, còn nói không được thì ta sẽ chém nó". *(theo Cư Trần Lạc Đạo của sư tổ Phái Trúc Lâm, hội thứ 9 – Chánh Niệm p. 26, 1999)*

Rốt cuộc là chú mèo chết oan vì tăng chúng đều ngơ ngác, không ai nói được. Sau có Triệu Châu đi vào. Ngài nhắc lại câu hỏi thì Triệu Châu liền cởi dép đội lên đầu và đi ra. Đó là ngôn ngữ thiền môn của mười hai thế kỷ về trước.

Việc đem dép không dùng để mang mà lại đội lên đầu hàm ý rằng thời gian sống trong thiền viện hay trong một tăng chúng là để trui rèn bản ngã, chuyên học kinh luật luận, để soi mòn khối sân hận si mê, để tinh tấn tìm đường giải quyết sinh tử chứ không phải dùng thời gian quý báu, ít ỏi của mình để làm những chuyện vặt vảnh như tranh giành nhau một con mèo.

Không biết có phải vì sống chung nhau trong một tập thể thì dễ sanh ra những chuyện phiền não nên các chú mèo nhà ta thường rất "tự lập" và thoải mái trong kiếp mèo hoang. Các chú có

tánh tự cường rất cao khác với các loài khác, thích nương dựa vào loài người. " Gặp việc gì cũng an tâm, tùy duyên mà cống hiến" Tuy là loại thú nhỏ nhăn nhưng có lẽ các chú mèo nhà ta cũng biết đến câu thần chú này (?!) Lúc nào nhác thấy bóng các chú là đều thấy trước nhất các bước đi nhẹ nhàng uyển chuyển, từ tốn của chúng. Không gấp cũng không hưởn. Phải chi các chú biết niệm Phật thì hay biết mấy phải không quý độc giả ? Nhưng tiếc thay, do nghiệp sát sanh quá nặng nên các chú phải đầu thai làm giống loại ăn thịt sống và chuyên bức hiếp các loài nhỏ hơn như chim sẻ, chuột nhắt...

Nhưng khi đọc đâu đó trong các trang sách báo online, tôi tìm ra một con mèo không biết ăn thịt. Xin cống hiến cho các bạn một câu chuyện lạ bốn phương.

Con mèo kỳ lạ này sống trong một ngôi chùa tại Hàn Quốc, được sư trụ trì của chùa đặt tên là "Giải Thoát".

4 năm trước, sư trụ trì phát hiện *con mèo lạ lùng* trước phật đường. Lúc đó, toàn thân con vật bỏng nặng, vô cùng đau đớn. Sư trụ trì đã cứu chữa sau đó nuôi dưỡng nó.
Sư trụ trì quy định con mèo không thể làm ba việc sau:

- *Một là không được kêu meo meo trong Phật đường,*
- *Hai là không được ăn thịt,*
- *Ba là không được sát sinh.*

Kỳ lạ là con mèo như có linh tính, nghe hiểu lời của sư trụ trì. Mấy năm nay nó chưa hề phạm phải bất cứ điều nào.

Khi sư trụ trì và các nhà sư khác tụng kinh, con mèo không hề kêu lên tiếng nào. Trái lại, nó nằm im, phủ phục trên tấm nệm, hai chân trước đặt ngay ngắn trước mặt, phủ phục trước tượng Phật, giống như thực sự đang bái lạy Phật tổ.

Khi ăn cơm, con mèo không nghịch ngợm, đòi hỏi. Nó ngồi lẳng lặng một bên, đợi sư trụ trì lấy cơm cho ăn.

Đặc biệt, mỗi lần ăn cơm, mắt của con mèo lạ lùng đều long lanh như chứa nước. Có lúc còn rơi nước mắt, giống như những giọt nước mắt cảm động, cảm ơn sư trụ trì từ bi thu nhận.

Câu chuyện con mèo ăn chay niệm phật có tên Giải Thoát gây kinh ngạc. Có người không tin, họ bèn thử nó bằng cách dụ dỗ Giải Thoát ăn đùi gà thơm ngào ngạt, cá rán ngọt thịt, thế nhưng Giải Thoát tuyệt đối không ngó ngàng.

Khi bị dụ ăn thịt, nó ngửi qua rồi quay đầu đi chỗ khác. Thậm chí còn bỏ đi không quay lại, thực sự khiến người khác phải ngạc nhiên, cảm phục.

Là những người con Phật, chắc hẳn các bạn sẽ giải thích rằng, có lẽ trong một kiếp nào đó, con mèo này đã có tu. Do đó mà chú đã có những hành động lạ lùng như quay mặt đi trước các món đùi gà, cá rán hấp dẫn, không như dân gian thường ví các hành vi tham ăn hay lăn xả, muốn chiếm đoạt vật gì trong thành ngữ như "mèo thấy mỡ"

Trong truyền thống dân gian, ông bà ta còn chú ý đến các con "linh miêu" khi trong nhà có người chết. Họ tìm bắt nhốt chặt chẽ các chú mèo này, để tránh xảy ra sự cố người chết bật dậy đi vài bước rồi ngã xuống...sau khi có một chú mèo nhảy ngang qua xác chết.

Người xưa cũng không quên câu chuyện mèo của cụ Trạng Quỳnh với sự thông minh, ngược ngạo và thường làm những việc mà người dân thường thấp cổ bé miệng không bao giờ dám nghĩ tới là chọc giận vua chúa mà không bị xử phạt.

Một ngày, Cụ nhà ta tìm cách bắt trộm con mèo cưng của Chúa đem về nhà và huấn luyện mèo cách ăn uống. Hai chén cơm để trước mặt mèo với hai loại khác nhau. Một chén đầy đủ các thức ăn ngon giống như ở nhà chúa. Một chén là cơm hẩm, muối dưa lèo tèo của người dân thường. Cụ sẽ quất mạnh roi khi thấy mèo ta mon men đến gần chén thức ăn ngon cho đến khi đói quá, mèo phải chọn chén cơm hẩm, muối nhạt để ăn. Bị trừng phạt quá nhiều lần, mèo ta không còn dám bén mảng đến chén cao lương mỹ vị nữa mà cứ thui thủi dùng chén thức ăn nhạt của nhà thường dân.

Chúa thương nhớ mèo nên ra lệnh trọng thưởng cho ai tìm được mèo nhà chúa. Có người mách bảo rằng thấy mèo đang ở nhà Quỳnh. Chúa liền tức tốc phái người sang nhà thì cụ vểnh râu lên và khăng khăng bảo rằng Chúa đã nhầm lẫn vì đây là mèo của Quỳnh nuôi bấy lâu nay, không tin, Chúa cứ cho mèo

ăn thì biết. Sự thật rõ chín làm mười và sứ giả nhà Chúa phải nuốt hận về tay không vì chú mèo nhà ta cứ ung dung tiến thẳng tới chén cơm hẩm nhà Quỳnh và thậm chí không thèm liếc mắt đến chén cơm cao sang do nhà Chúa mang đến.

Vậy đó, trí khôn của Cụ Trạng Quỳnh đã cho thấy là quyền uy không làm Cụ khuất phục và Cụ đã dạy cho các vua chúa một bài học đích đáng.

Ngày nay, trong xã hội hiện đại của thế kỷ 21, loại thú nhỏ nhăn, xinh xắn này ở một số nước phát triển hay ở Việt Nam trong các thành phố lớn, cũng được dịp đổi đời dù không ngang bằng với loài chó. Mèo được liệt vào loại thú cưng và được chăm sóc chìu chuộng rất mực. Nào là được gửi đi khách sạn, có người chăm sóc trong thời gian chủ đi du lịch đâu đó. Nào là chở đi bác sĩ để khám trị bệnh, nào là cho đeo vòng thắt nơ hay chưng diện các bộ áo ấm mùa Đông. Thậm chí còn được huấn huyện kỹ năng nhào lộn, leo trèo, nhảy vòng phức tạp và trình diễn các show nổi tiếng thế giới như American Got Talent, British got talent... Ở Thái Lan, các nhà chùa có dịch vụ mai táng cho chó mèo khi "qua đời" với các thủ tục tẩn liệm gần giống như người. Các chú cũng được an trí trong một chiếc quách nhỏ, có hoa tươi phủ đầy xung quanh và được an táng tử tế trong nghĩa trang.

Nhân dịp Tết con mèo trở về với dân tộc Việt Nam, người viết có dịp ngồi lại ngẫm nghĩ và nhớ lại một ít câu chuyện liên quan đến mèo hầu cống hiến đến quý Phật tử đồng hương như một món quà khi Tết đến.

Hi vọng chuyện con mèo của Vương lão sẽ giúp cho những vị nào đang sống trong một tập thể, dù lớn như trong hãng xưởng, nơi làm việc, nơi tòng lâm, tự viện hay nhỏ như trong một nhóm bạn, một gia đình, đều chọn đúng việc cần làm hay cần tránh, bỏ qua ngoài tai những chuyện nhỏ nhặt, vặt vảnh điên đảo của đời thường. Vững vàng giữ tâm an bình hay nếu có thì cũng chỉ lăn tăn gợn chút xíu sóng nhỏ thôi nha các bạn!!

Kính chúc các bạn có được mùa Xuân Di Lặc đầy an lạc và kiết tường như ý.

Tiểu Vạn

Tết nhà Thiền

Xuân về vui đón Tết Thiền gia

Đãi khách đầu năm thật lắm quà

Bánh tét bánh trưng xôi thanh tịnh

Mứt thơm Hương Tích Triệu Châu trà

Nguyện cầu thế giới sống an hòa

Tống cựu nghinh tân mừng năm mới

Cành mai Mãn Giác nở trăm hoa.

Pháp Hòa

Mùa Xuân Hy Vọng

Thời gian thắm thoát trôi qua. Mùa Xuân lại trở về mang theo niềm hy vọng cho mọi người. Vạn vật như bừng sống dậy sau những ngày Đông hàn giá rét. Bầu trời trong sáng. Chim chóc hót ca trong nắng ấm. Khí trời mát mẻ, cây cỏ xanh tươi. Đơm hoa kết nụ, tỏa hương thơm khiến bướm ong dập dìu bay lượn. Người người rộn rịp đón Xuân ăn Tết.

Đối với những người giàu có, may mắn trên đường đời, làm ăn phát đạt, tiến chức thăng quan thì mỗi lần Xuân đến là cơ hội tốt để họ ăn chơi, hưởng thụ, khoe khoang chưng diện áo quần, đồ nữ trang và trang hoàng nhà cửa hoa đèn như một thi sĩ đã viết:

Xuân đã đến xin nàng Xuân ở lại
Để cho ta thoải mái được những ngày
Nàng ra đi, ta chua xót đắng cay
Đâu còn dịp để phô bày hạnh phúc.

Nhưng đối với những kẻ bất hạnh nghèo khó thì những lần Xuân đến là làm cho họ thêm buồn tủi, xót xa cay đắng, không chút hy vọng sáng sủa nào cho bản thân và gia đình con cái họ, nên họ thấy chán chường vô nghĩa không tha thiết gì đến Xuân.

Tôi có chờ đâu, có đợi đâu
Đem chi Xuân đến gợi thêm sầu
Với tôi, tất cả là vô nghĩa
Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau

Nhà thơ Trần Tế Xương cũng đã xót xa cho thân phận nghèo đói của mình, bởi lẽ Tết đến không biết lấy tiền đâu để mua sắm cho mình và con cái, nên cụ than thở:

"Một phường rách rưới, con như bố
Ba chữ nghêu ngao vợ chán chồng"

Ngày nay, ở VN nhà nước tịch thu ruộng đất và bọn cướp biển Trung cộng bắn giết trên biển Đông, khiến nông dân và ngư dân đói khổ đồng thời tại các thành phố sinh viên tốt nghiệp ra trường không tiền lo lót vào các công sở nên phải làm những việc nặng nhọc trái với nghề học của mình để có tiền ăn Tết, sống qua ngày như bài thơ " Thực trạng Sinh viên ra trường" của HMN gồm có 32 câu, xin trích một số câu sau đây:

Đầu đường xây dựng bơm xe,
Cuối đường Kinh tế bán chè đậu đen
Ngoại thương mời khách ăn kem
Các anh nhạc viện thổi kèn đám ma
Ngân hàng ngồi dập đô la
In giấy vàng mã, sống qua từng ngày...
Bác sĩ, y tá có thời
Học xong về huyện được mời thiến heo."

Những câu thơ phản ảnh một thực trạng xã hội hết sức bi đát không còn thời nào tệ hơn. Người trí thức được đào tạo nghề nghiệp từ Đại học, thế mà khi ra trường lại không kiếm được việc làm đúng với khả năng mình mà lại phải giành lấy công việc cực nhọc của công nhân, tạo ra sự xáo trộn giai tầng xã hội. Một ông bác sĩ, một cô y tá bỏ công sức học hành nhiều năm lại làm công việc của anh thợ thiến heo thì thật quá phí phạm nhân tài vậy.

"Bác sĩ, y tá có thời
Học nghề về huyện được mời thiến heo"

Đối với người đệ tử Phật, mỗi lần Xuân đến là dịp để chúng ta xem xét lại bản thân mình một năm qua có tiến bộ chút nào trên đường tu tập, giúp người, cứu vật hay chỉ để đời ta chất chồng thêm nghiệp chướng tham sân si, đồng tình với kẻ ác, phá đạo hại đời. Chúng ta không nên bắt chước người đời đón Xuân bằng lon bia, ly rượu, bánh tét, thịt pháo đầy nhà mà phải đón Xuân trong tinh thần tỉnh thức như Thiền Sư Thiền lão trả lời vua Lý Thái Tôn đến thăm hỏi Sư như sau:

Hòa thượng năm nay bao nhiêu tuổi ?
Sư liền đáp:

"Đản tri kim nhật nguyệt
Thùy thức cựu Xuân Thu"
Chỉ biết có ngày tháng này,
ai đâu nhớ Xuân thu trước

Như vậy câu trả lời đã cho thấy Sư chỉ sống với tâm thanh tịnh hiện tại mà thôi, không cần để ý tới cái tâm quá khứ và tương lai. Sống như Sư mới thật sự sống, bởi vì lòng Ngài lúc nào cũng lặng lẽ, trống không, không vướng

bận như không có gì sinh diệt như mùa Xuân bất diệt vậy.

Thiền sư Thiên Tùng đã làm bài " Tuế triêu" trong ngày đầu năm để tặng tặng chúng nhằm khuyên tất cả mỗi người tinh tấn tu hành. Theo Sư thì mỗi năm Tết đến là chúng ta bị mất một tuổi thọ chứ không phải thêm được một tuổi như người đời thường chúc nhau và chúng ta đang tiến dần đến chỗ chết nhưng ít có ai thấy được sự thật đó. Điều quan trọng ở đây là phải dứt sạch hết mọi trần duyên, thấy được Phật tánh của mình, dù phải trải qua trăm ngàn kiếp vẫn được an nhiên tự tại, đó chính là mùa Xuân đạo hạnh bất diệt vậy.

"Kiêm triêu tân đạo thiêm nhất tuế
Ngô đạo như kim giảm nhất niên
Tăng giảm khứ lai vô định số
Duy năng tiêu tán thế gian duyên
Tất tu thức đắc duyên trung chủ
Bá thiên vạn kiếp thường như nhiên
Vô tăng, vô giảm như hà đạo
Nhất cú hà tu dụng khẩu truyền"

Nghĩa là " Năm mới một tuổi tăng lên
Ta nói giảm một chẳng thêm chút nào
Thêm bớt con số không sao,
Chỉ cần dứt sạch trần lao trược phiền
Nhận ra Phật tánh mình liền
Dù trải nhiều kiếp an nhiên thường hằng
Không thêm bớt, khó nói năng
Câu nào truyền được? Chi bằng lặng yên.
Đồng Minh dịch

Vậy thì muốn có được mùa Xuân bất diệt phải bất sanh nghĩa là không chạy theo sanh diệt của thế gian, lúc ấy tâm ta vắng lặng trống không

Trong bài "Thị đệ tử" Sư Vạn Hạnh cũng đã chỉ cho đệ tử thấy rõ cuộc đời và mọi vật trong vũ trụ đều là hư ảo, vô thường kiếp người ngắn ngủi, giả tạm chẳng khác nào ánh chớp trên không, như sương rơi, như cây cỏ theo thời tiết bốn mùa thay đổi héo tàn. Sự thịnh suy chỉ là luật tuần hoàn của trời đất trong vũ trụ không có gì phải lo sợ. Sư luôn nhắc nhở đệ tử phải có tinh thần vô úy, vô cầu, vô ngã, vô trụ vậy:

Thân như bóng chớp chiều tà
Cỏ xuân tươi tốt thu qua rụng rời
Xá chi suy thịnh việc đời
Thịnh duy như hạt sương rơi đầu cành
Mật Thể dịch

Một khi thấy được sự biến dịch vô thường, tâm ta yên tĩnh, lúc ấy là ta phát tâm Bồ đề tu Bồ Tát hạnh vun bồi phước đức, cứu độ chúng sanh nhất là giữ gìn giới luật của Phật. Bởi vì giới luật như ngọn đuốc soi đường cho người đi đêm. Như thuyền bè đưa khách qua sông và là tuệ mạng của người Phật tử. Người có giới luật đi đâu cũng được kính mến, giúp đỡ, thánh thần ủng hộ và các loài ma quỷ lánh xa, nên cổ nhân đã dạy: "Đức trọng, quỷ thần kính" vậy.

Nhờ có giữ giới luật nên ta được nhiều phước đức và tiến lên ở bậc cao hơn là thính pháp văn kinh tức là trau dồi trí tuệ. Một khi trí tuệ đạt đến đỉnh cao thì dễ đi sâu vào thiền định và nhập vào pháp giới tính, lúc ấy ta sẽ thấy mình với vạn vật chỉ là một, đó là mùa Xuân thường hằng, miên viễn.

Tâm xuân vũ trụ đều xuân
Tâm cười vạn loại nơi nơi đều cười

Thiền Sư Chân Không cho rằng sự chết đi không có nghĩa là mất hẳn mà chỉ là một sự thay đổi hình dạng và linh hồn hay thần thức con người vẫn tồn tại. "Mất là thể xác, còn là tinh anh" cho đến khi đủ duyên rồi theo nghiệp lực thúc đẩy chuyển sang một thân khác ở kiếp sau cũng như mùa Xuân đến, mùa Xuân đi, người ta cho rằng mùa Xuân hết, còn hoa xuân dù có hai thời nở, tàn vẫn ở trong một mùa Xuân thôi. Hơn nữa, đối với người hiểu đạo thì sự sống chết giống như hòn bọt trong biển hợp tan, cũng đều nằm trong biển và không làm cho nước biển tăng hay giảm chút nào cả:

Xuân khứ, Xuân lai nghi xuân tận
Hoa lạc, hoa khai chỉ thị Xuân

Thiền Sư Giác Hải trong bài "*Thị Tật"* đã mượn bướm và hoa để chỉ ngã và pháp chấp mà con người luôn bám vào nên rơi vào nhị nguyên để sanh ra phiền não, do đó mà mãi sanh tử luân hồi. Hơn nữa, theo thiền sư thì bướm hoa không hẹn trước để gặp nhau nhưng mỗi lần xuân đến, hoa xuân nở thì bướm hiện ra nhởn nhơ bay lượn. Khi mùa Xuân đi rồi, hoa Xuân héo tàn, và bướm theo đó mà biến mất. Đời người không khác nào hoa bướm tan hợp theo định luật tuần hoàn trong vũ trụ. Nhận rõ được điều đó, tâm ta an nhiên tự tại trước sự đổi thay của cuộc đời:

"Xuân sang hoa bướm khéo quen thì
Bướm lượn hoa cười vẫn đúng kỳ

Nên biết bướm hoa đều huyễn ảo
Thấy hoa, mặc bướm để lòng chi"

Mùa Xuân lại trở về, hoa xuân khoe sắc phô hương, người đệ tử Phật phải đón Xuân trong tinh thần tỉnh thức. Đó là Xuân tâm, xuân từ bi hỷ xả, xuân đạo hạnh miên viễn, xuân thanh tịnh lợi tha. Ngày đầu năm, ta kính cẩn quỳ trước tượng Phật, phát nguyện tu hành hạnh Bồ Tát không sợ gian khổ, không tiếc thân mạng đi vào đời độ người, cứu vật như Ngài A Nan phát nguyện vào đời ác trược nhất để cứu độ chúng sanh.

"Kính xin đức Phật chứng minh
Đời ác năm trược con tình nguyện vô
Độ hết chúng sanh tam đồ,
Bây giờ con mới chịu vô Niết Bàn"

Là đệ tử Phật tu theo đại thừa, hành Bồ Tát đạo phải lo cứu giúp người chớ không phải ngồi đợi người cứu giúp ta như Bồ Tát Dõng Thí đem hết tài sản của mình ra giúp người. Bồ Tát Trì Địa đắp đường, làm cầu, cất nhà cho chúng sanh. Bồ Tát Dược Vương thì chữa bệnh cho thuốc. Bồ Tát Quán Thế Âm làm cho chúng sanh thoát khỏi khổ nạn, sợ hãi và Bồ Tát Địa Tạng cứu giúp chúng sanh thoát khỏi chốn U Minh đen tối. Điều cần nhất là dù ở trong trường hợp nào và đang làm gì ta phải luôn giữ chánh Thiệm sao cho tâm ta thanh tịnh như hoa mai dưới trăng tỏa hương thơm thanh khiết giữa Đông Hàn:

" Cửa Thiền đã khép lại rồi,
Trước sân từng cánh mai rơi ngập ngừng
Hoa vàng quyện lấy gió Xuân,
Hương thơm tỏa khắp chín từng trời cao
Ngôi chùa tắm ánh trăng sao,
Chuông ngân chầm chậm tan vào hư không
Vầng trăng chênh chếch dòm song,
Khách trần ngồi ngắm trong lòng lặng yên
Bao nhiêu triền phược não phiền,
Thảy đều dứt sạch tâm liền sáng ra
Chợt nghe trong cõi Ta Bà
Khắp nơi vang tiếng Thiền ca nhiệm mầu"

Đồng Minh

Tiễn Nhâm Dần đi xa
Đón Quý Mão vô nhà
Mời ông "Phúc" xông đất
Cô -vít đã đi xa

Chúng ta cùng nâng ly
Mừng hòa bình trở lại
Nhà nhà vui đón Tết
Xuân Di Lặc an hòa!

Hãy mở rộng Từ Bi
Bỏ cố chấp, so bì
Hãy làm lành tránh ác
Theo Phật hạnh Đại Bi!

Theo Di Lặc đại xả
Không sân hận trong lòng
Lòng rỗng như hư không
Xuân thanh bình hoan ca!

Tết Quý Mão 2023

Khiêm Từ

Xuân Của Mỗi Người

Ở Việt Nam mùa Xuân còn là mùa Tết! Hình ảnh "ba ngày Xuân" có Mai vàng, Đào thắm, câu đối đỏ đã trở nên rất quen thuộc với bao người chúng ta. Ngày xưa vào những dịp gần Tết đám con nít chúng tôi mừng rơn vì biết sắp được ăn uống thỏa thích, được mặc áo mới, được tiền lì xì và nhất là được khỏi đi học! Nhiều cái Tết đã đi qua cuộc đời tôi với biết bao buồn vui không thể nhớ hết … và hôm nay đây, Tết Quý Mão - 2023, một lần nữa đang đến rất gần! Có một chút chạnh lòng, một chút hoài niệm khiến tôi đã không khỏi ưu tư vào những ngày cuối năm khi sắp chia tay với cái tuổi ngũ tuần của mình!!!

*

Thật ra 60 hay 61 năm là một khoảng thời gian tưởng như dài nhưng thật ra là quá ngắn ngủi cho một đời người. Tôi còn nhớ rất rõ chỉ mới hôm nào đây thôi còn đứng trước cửa trường Hồng Bàng chờ ba tôi đến đón; nhớ còn ăn bột chiên, bò bía bên hông trường Gia Long cạnh chùa Xá Lợi; và nhớ đã mừng muốn khóc khi thấy tên mình được trúng tuyển vào Đại Học Mỹ Thuật! Cũng như tôi sẽ không bao giờ quên được lần đầu tiên đặt chân đến sân bay Los Angeles, để làm thủ tục định cư vào đầu tháng 4 năm 2000!

Ở đâu đó đã nói rằng: "Khi 20 tuổi người ta sợ không biết người khác nghĩ gì về mình, khi 40 tuổi người ta không còn quan tâm người khác nghĩ gì về mình nữa và khi 60 tuổi thì họ mới biết rằng dường như chả ai rảnh để nghĩ về mình cả"!!! Có lẽ sau mấy chục ngàn ngày sống trên dương thế ai cũng đã thấm mệt khi thân xác bắt đầu rệu rã, giờ đây người ta không còn muốn bôn ba ở bên ngoài nữa mà chỉ muốn quay về để "lắng nghe" mình nhiều hơn! Việc này có vẻ khó tin mà thật là vậy, vì cho dù sống đến 60 tuổi hay hơn nữa thì có mấy ai đã hiểu hết được chính mình? Bởi con người vốn là một bản thể hay thay đổi, hôm nay là những suy nghĩ khác với hôm qua: sáng yêu, chiều ghét, tối hết giận hờn… do vậy nên khó mà có được phút bình yên.

Và cũng thật may mắn là trước tuổi 60 khá lâu, tôi đã hiểu được ít nhiều về Phật Pháp; biết được bản chất của cuộc đời này là: khổ, vô thường và vô ngã; biết các pháp trên thế gian đều đi theo sự vận hành của: sanh, lão, bệnh, tử hay thành, trụ, dị, diệt! Và tôi cũng đã hiểu được rằng thân xác này chỉ là giả tạm, cuộc đời này chỉ là một giấc mộng chóng phôi pha!

*

Thế giới đã và đang thay đổi từng ngày từng giờ từ hàng triệu năm qua! Cũng như việc một đứa bé được sinh ra, lớn lên để trở thành một phụ nữ lão niên như tôi hiện nay là cả một quá trình biến đổi trong từng sát na! Cùng với những thay đổi về hình hài, sắc vóc là những chuyển biến trong nội tại không ngừng nghỉ trong suốt ngần ấy năm! Nói cách khác là tôi đã "già" đi cùng thế giới mà mình đang hiện hữu từng ngày, từng giờ, từng phút, từng giây! Nó và tôi chưa từng đứng yên bao giờ!

Những thay đổi từ thiên nhiên cho đến cuộc sống là vô cùng, vô tận; đi kèm theo với những đổi thay về văn hóa, kinh tế, chính trị, ngoại giao … của cả thế giới, cho đến những biến động tại mỗi quốc gia hay trong từng khu vực! Quan niệm sống của giới trẻ ngày nay đã khác xa thế hệ của chúng tôi ngày trước rất nhiều! Giờ đây tất cả mọi sinh hoạt của con người đã được toàn cầu hóa! Chỉ cần một cái nhấp "chuột" là người ta có thể kết nối với nhau trong vài giây, hay họ có thể cập nhật được những thông tin "hot" nhất đang xảy ra trên mạng chỉ trong tích tắc! Những thành tựu khoa học đã tiến bộ vượt bậc, nó đã đi một quãng đường rất xa ngoài tầm suy nghĩ của con người! Việc định cư trên Sao Hỏa đang là mục tiêu mà các nhà khoa học đang nhắm đến vào cuối thế kỷ này! Và người ta còn tiên đoán rằng chỉ trong vài năm nữa thôi thì Trí Tuệ Nhân Tạo (AI) sẽ vượt xa trí tuệ của con người!

Người ta còn cho biết đến năm 2100 trái đất sẽ nâng nóng cực kỳ quanh năm đi kèm theo một cơn đại diệt chủng không thể tránh khỏi. Nạn biến đổi khí hậu do hiệu ứng nhà kính đã và đang làm ảnh hưởng đến: môi trường, trồng trọt, chăn nuôi, nguồn nước uống, hệ sinh thái của biển… điều này cũng là nguyên nhân gây ra nạn cháy rừng, hạn hán, lụt lội, mưa bão đang xảy ra khắp nơi trên hành tinh từ Bắc bán cầu đến Nam bán cầu. Các Khoa học gia còn

cho hay Gấu Bắc cực có nguy cơ bị tiệt chủng và Nam cực sẽ không còn đóng băng vào mùa hè! Ngày nay người ta có thể đo được khoảng cách mấy chục ngàn năm ánh sáng từ Mặt Trời cho đến trung tâm dải Ngân hà, hay NASA đã phát hiện ra một "Thiên Hà X" đang quay quanh Mặt Trời theo một quỹ đạo thất thường… Và còn biết bao điều rất cao xa nữa mà một người như tôi không bao giờ tưởng tượng ra nổi!!

Điều không thể chối cãi được rằng khoa học đã đem đến cho con người một cuộc sống sung túc, đầy đủ tiện nghi; nó có thể giúp con người giải quyết những cái đau về Thân nhưng lại hoàn toàn bất lực trước những nỗi đau về Tâm mà hàng tỷ người đang gánh chịu từng ngày, từng giờ. Và một điểm đáng chú ý khác là các Nhà Khoa học có thể biết được sự hình thành của những đám mây, những cơn bão và biết được khá chính xác đường đi của chúng, nhưng họ lại hoàn toàn không biết được mình từ đâu đến đây và sẽ đi về đâu?!? Đó cũng chính là sự khác biệt của Khoa học và Phật học (Buddhology)!

Trong vô vàn thay đổi, bất an, bất ổn vây quanh thì may mắn thay vẫn còn có một Phật tánh luôn bất sanh, bất diệt, bất biến vẫn đang hằng hữu trong mỗi người: "*Tâm bất biến giữa dòng đời vạn biến*"! Nếu nhận ra được điều này, nó sẽ giúp chúng ta đi qua những đau khổ của kiếp người một cách nhẹ nhàng và tự tại hơn thông qua con đường tu tập và hành trì. Đó là một công việc không hề dễ dàng chút nào! Nhưng với một niềm tin mạnh mẽ, một ý chí bất khuất, một nghị lực phi thường … nhiều vị đã thoát được sanh tử luân hồi để đến được Giác ngạn!

*

Nhớ lại những năm tháng chưa hiểu được Pháp của Đức Bổn Sư tôi như người đi trong đêm trường mù mịt không trăng, không sao; đau đáu tìm hoài một đốm lửa trong đêm đen mà nào hay biết rằng bản thân mình cũng có thể là một ngọn đuốc, một ánh sáng vô cùng diệu dụng giữa tăm tối phủ vây!

Ngày đó tôi đã từng cứ mãi chạy đuổi theo những niềm vui tưởng chừng như lâu dài nhưng chỉ là bong bóng nước. Để đến một ngày chợt ngộ ra rằng niềm vui đích thực chính ở ngay nơi mình mà không phải cậy nhờ hay vay mượn từ ai cả! Niềm vui của người khác đem đến luôn đi kèm theo những điều kiện và không hề bền vững chút nào!!

Ngày xưa chỉ cần ai đó nói một câu nghịch ý là sân si bắt đầu khởi lên ngay, giờ đã hiểu ra giữa ta và người chả ai sai, ai đúng; chẳng qua mỗi người có một cái nhìn phiến diện của bản ngã! Hiểu được vậy để thấy bình tâm hơn trước những thị phi; lời khen tiếng chê nào rồi cũng theo gió bay đi có gì là mãi mãi đâu!!?

Giờ đây tôi đã biết soi lại chính mình, thấy được trong lỗi lầm của người cũng có phần nào lỗi lầm của mình trong đó. Nhận ra một người dù có trăm điều tệ nhưng vẫn có những chất thiện lành, từ đó mới hiểu và thương kẻ đã luôn đem đến cho mình những phiền não, nghịch duyên! Họ chính là những vị Bồ Tát đã dạy tôi những bài học về: từ bi, nhẫn nhịn, buông bỏ và chấp nhận… "Phiền não tức Bồ Đề" thật chẳng sai! Nếu cuộc đời lúc nào cũng thuận theo lòng mong muốn của mình thì dễ sanh tâm kiêu mạn, tà kiến!!!

Ngày đó thấy ta và người sao có quá nhiều khác biệt: sang-hèn, đẹp-xấu, giỏi-dở… rồi đưa đến đố kỵ; thấy ai hơn mình thì tự ti mặc cảm, thấy kẻ thua mình thì không đem lòng kính phục. Bây giờ lại thấy giữa người và ta sao mà nhiều cái giống nhau đến lạ! Cũng là thân tứ đại hợp thành, cùng bơi trong biển sanh tử của kiếp người với những đau khổ rất riêng và rất chung! Hiểu được điều này để thấy trong nỗi đau của người, dường như cũng giống nỗi đau của mình ở đâu đó; để rồi biết thương mình và thương người nhiều hơn chút nữa!

Tôi đang sống tại một thành phố nhỏ thuộc Dallas - Texas và làm việc cho một hãng cách nhà năm phút lái xe. Nơi tôi ở không có một gia đình gốc Việt nào định cư tại đây cả và tôi cũng là một người phụ nữ Việt Nam duy nhất nơi chỗ làm của mình suốt gần 18 năm qua! Tại đất nước Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ này thỉnh thoảng vẫn xảy ra những vụ xung đột, do kỳ thị chủng tộc giữa các sắc dân. May mắn thay, nhờ luôn ứng dụng lời Phật dạy vào cuộc sống nên tôi đã không gặp bất kỳ sự phân biệt đối xử nào trong những năm tháng làm việc tại đây! Thêm vào đó cấp trên và những đồng nghiệp luôn dành cho tôi sự quý mến, tin

tưởng; chắc có lẽ do dòng máu cần cù và chịu thương, chịu khó luôn chảy trong mỗi người Việt chúng ta suốt từ bao đời nay! Tôi đã đi qua gần hết những thăng trầm của cuộc đời làm vợ và làm mẹ, tôi thấy được những nỗi khổ đau mà những thành viên dưới một mái gia đình đang gánh trên vai, Đức Phật bảo đó là cộng nghiệp! Họ đang ở chung một nhà với danh xưng của thế gian là vợ chồng, con cái; nhưng ở một kiếp nào đó trong quá khứ chắc chắn họ đã từng có những oan trái, để hôm nay cùng tụ về trả nợ cho nhau mà không phải là một ai khác cả! Suy cho cùng khó có ai làm chúng ta đau khổ và tốn nhiều nước mắt bằng những người mình yêu thương: cha mẹ làm khổ con cái, con cái làm buồn lòng cha mẹ, vợ chồng làm tan nát lòng nhau! Và do nghiệp lực đưa đẩy, có biết bao người trên hành tinh này đang cùng trả những món nợ tiền kiếp cho nhau!?! Có những món nợ người ta trả đến chết trong nước mắt, đớn đau cũng chưa chắc hết; nhưng cũng có nhiều người may mắn trả một cách nhanh chóng do nợ mỏng, nghiệp nhẹ! Nhưng nếu không khéo tu tập thì lại gánh thêm những món nợ mới, để phải tiếp tục trả cho lần tái sinh sau! Và như thế cứ vay-trả, trả-vay không ngừng nghỉ trong cuộc luân hồi không có ngày kết thúc này!!!

*

Tôi đã đi qua bao mùa Xuân, Hạ
Đã thấy mai vàng, lộc biếc, chồi non
Để hôm nay nhìn Thu vàng rụng lá
Chẳng mong chờ nhưng Đông vẫn cứ sang

Tôi đã ngủ những đêm dài mộng mị
Giấc Nam Kha cũng chỉ là nháy mắt
Cuộc trăm năm như nước chảy qua cầu
Mà cứ tưởng là thiên thu bất tận

Tôi đã thức muốn làm người tỉnh giác
Giữa bộn bề những phiền não vô minh
Giữa biển khổ đau giấc mộng đời mình
Trong đêm tối nương theo vầng trăng sáng.
(CT)

Mỗi năm chúng ta đều hân hoan chào đón Xuân về, rồi lại tiễn nàng Xuân "sanh diệt" của mình ra đi trong tiếc nuối ngẩn ngơ! Ít ai hiểu được rằng mùa Xuân miên viễn của tự tánh bất sanh bất diệt thì vẫn hằng mãi trong Tâm của mỗi người. Do vậy, chúng ta cũng không cần phải đi tìm Xuân ở cây Đào, cây Mai đầu ngõ và cũng chẳng cần đón với đưa, vì mùa Xuân đó nào có đến và đi bao giờ!!

Xin kính chúc tất cả quý hành giả, đọc giả luôn tìm về và hằng sống với mùa Xuân Di Lặc của chính mình!

Chiếu Thanh

Cuối Thu 2022.

Xuất Gia Ngắn Hạn

Hai tuần tu học lắm vui thay!
Niệm Phật, tụng kinh học mỗi ngày

Già trẻ gái trai luôn phấn chấn

Giữ gìn thời khóa dám đâu sai

Xuất gia phẩm hạnh gieo nhân tốt

Chí nguyện xuất trần dạ chẳng phai

Hoàn mãn khóa tu xin xả giới

Vàng nâu lưu luyến lúc chia tay.

Thanh Trì

(Thân tặng những tu sinh xuất gia ngắn hạn lần thứ 26 tại Tổ Đình Phước Huệ)

Tai Hại Của Khẩu Nghiệp

Theo truyện tích, một hôm, thầy Mục kiền liên và thầy Lakkhana xuống núi Kỳ xà quật. Đến một chỗ nọ, bỗng nhiên, thầy Mục kiền liên mỉm cười. Thấy thế, thầy Lakkhana liền hỏi duyên cớ, thầy mục Kiền Liên không trả lời và bảo khi đến trước Đức Thế Tôn thì thầy mới nói.

Sau khi khất thực, cả hai đồng trở về tinh xá Trúc Lâm và ra mắt Đức Phật. Khi ấy, thầy Lakkhana mới hỏi thầy Mục kiền liên về lý do khi nãy tại sao đang đi thầy cười? Bấy giờ, thầy Mục kiền liên trình bày về việc chính mắt thầy trông thấy một con quỷ hình thù to lớn cao gần một dặm, dáng người như đầu heo, trong miệng mọc ra một cái đuôi đầy dòi bò lúc nhúc. Thật tôi chưa từng thấy hình thù một con vật nào kỳ quái như thế.

Qua lời tự thuật của thầy Mục kiền liên, Đức Phật cũng xác chứng như thế. Trước kia, Ngài cũng đã từng thấy con quỷ này, khi Ngài còn ngồi dưới cội cây Bồ Đề. Nhưng từ đó đến nay, Đức Phật chưa từng nói với ai về việc đó. Bởi Đức Phật sợ nói ra người ta không tin. Bây giờ, có Ngài Mục kiền liên đã thấy, nên Đức Phật mới nói.

Nhân đó, Đức Phật kể tiếp về tiền kiếp của con quỷ này. Phật nói, vào thời đức Phật Ca Diếp, có hai huynh đệ sống chung hòa thuận trong một tu viện. Cả hai đều trọng tuổi, một người 60 và người kia 59 tuổi. Sư đệ kính thờ hầu hạ sư huynh mình như một chú tiểu hầu thầy.

Hôm nọ, có một thầy giảng sư từ phương xa đến chỗ họ ở. Sau khi nghe pháp, cả hai đều tỏ ra tôn kính khoản đãi vị giảng sư đó rất mực. Và cả hai đều bày tỏ thỉnh vị giảng sư đó ở lại tu viện để giảng thuyết cho họ nghe. Hôm sau họ đưa vị khách đó đi vào làng khất thực.

Ngày kia, thấy vắng bóng hai người huynh đệ, mọi người mới hỏi vị khách đó và ông ta cho họ biết là hai người đó, họ có mối bất hòa, nên không đi khất thực. Mọi người không tin. Thực tế, thì hai người đang âm thầm hờn giận ganh tỵ trách móc với nhau vì sự có mặt của vị giảng sư đó. Sư huynh nghi ngờ sư đệ cho rằng, sư đệ nói xấu và còn bảo người khách đó đừng liên hệ với ông ta. Ngược lại, vị sư đệ cũng âm thầm nghĩ như thế.

Trải qua một thời gian rất lâu, tình cờ hai người gặp lại nhau trong một tu viện và ở lại chung một phòng. Nhân đó, hai người mới giải bày với nhau về việc huynh đệ bất hòa. Vỡ lẽ ra, hai người mới biết là mắc phải mưu kế ly gián của vị giảng sư kia. Mục đích là để cho hai huynh đệ giận hờn nhau rồi bỏ đi để ông ta chiếm cứ tu viện. Khi biết rõ sự tình, hai huynh đệ trở về tu viện cũ và vạch trần âm mưu của vị giảng sư đó. Hai huynh đệ lập tức trục xuất vị giảng sư đó ra khỏi tu viện. Sau khi chết, vị giảng sư đó rơi vào địa ngục A tỳ. Mãn kiếp địa ngục, bấy giờ, ông ta phải mang thân hình con quỷ khổ sở như thế. Sau khi kể xong câu chuyện, Đức Phật khuyến giáo:

-Này các Tỳ kheo, vị Sa môn phải từ hòa trong tư tưởng, ngôn ngữ và hành động (hết phần lượng dẫn cốt chuyện). Nhân đó, Phật liền dạy:

"Thận trọng lời nói, kềm chế ý nghĩ, thân không làm ác, ba nghiệp thanh tịnh, là được đạo Thánh nhơn".

Lời Bình

Đọc qua lời dạy trên, ta thấy Đức Phật đã nhấn mạnh khuyến cáo mọi người nên thận trọng gìn giữ ở nơi ba nghiệp. Vấn đề gìn giữ ở nơi ba nghiệp rất là quan trọng, nên ta thấy rải rác trong các kinh điển, Đức Phật thường khuyến nhắc chúng ta về vấn đề này. Nhất là trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần. Tại sao Phật phải nhắc đi nhắc lại nhiều lần như thế? Bởi vì sự tu hành, dù xuất gia hay tại gia, việc đầu tiên là phải gìn giữ cẩn thận ở nơi ba nghiệp. Tội hay phước cũng từ đó mà ra. Trong ba nghiệp: thân, khẩu, ý, thì ai cũng biết, ý nghiệp là chủ động tạo tác. Hai nghiệp kia, đều do ý nghiệp sai sử mà nói năng hoặc hành động. Do đó, ý nghiệp công cũng

lớn mà tội cũng nặng. Bởi tất cả khổ vui đều do nó dẫn đầu tạo tác.
Đầu tiên, Phật dạy chúng ta phải thận trọng ở nơi lời nói. Vì lời nói có tác dụng qua hai phương diện: lợi và hại. Về mặt lợi, thì Phật dạy chúng ta phải dùng ái ngữ khi phát ngôn. Ái ngữ là những lời nói êm dịu, ngọt ngào, hòa nhã, ai nghe cũng thích. Suốt cuộc đời hành hóa của Đức Phật bao giờ và lúc nào, Ngài cũng dùng những lời ái ngữ và chân thật ngữ để khuyến cáo chúng sanh. Nhờ đó, mà chúng sanh được thấm nhuần lời dạy của Ngài nên họ được lợi lạc rất lớn.

Về mặt hại, thì Phật dạy chúng ta không nên dùng những lời quái ác ngữ. Đây là thứ ngôn ngữ gây ra tổn thương cho mình và người, nói rộng ra là cho cả quốc gia và xã hội rất lớn. Một lời nói có thể gây ra nước mất nhà tan. Một lời nói có thể gây ra sự bất hòa, cốt nhục tương tàn, người thân ly tán. Một lời nói làm cho gia đình mất hạnh phúc, gây ra đổ vỡ tan nát. Chỉ vì một lời ác ngữ mà tình thân trở thành thù hận và có thể chém giết nhau. Về mặt hại của những lời nói quái ác ngữ, thật không biết nói sao cho hết. Chính vì thế, mà Phật khuyên chúng ta nên thận trọng ở nơi lời nói.

Cổ nhân cũng thường khuyên: *"một câu nói ngay bằng làm chay cả tháng"*. Hay *"nọc người bằng mười nọc rắn"*. Vì nọc rắn tuy rất độc hại, nhưng dù sao nó cũng chỉ giết chết có một mạng người thôi. Còn lời nói ác độc, có thể giết chết không biết bao nhiêu mạng người. Nhất là những lời nói mang tính ly gián hại người. Tục ngữ có câu: *"gươm hai lưỡi miệng trăm hình"*. Gươm dù có sắc bén đến đâu, cũng chỉ có hai lưỡi thôi, còn cái lưỡi của con người thì nó uốn ra thiên hình vạn trạng. Nó uốn chiều nào cũng được hết. Phần nhiều là nó thích uốn cong theo chiều hại người, hại vật. Thật là ghê gớm cho cái lưỡi không xương, nhiều đường lắt léo. Bởi vậy, các bậc Cổ Đức thường nói: *"cái miệng nó đốt cháy hết mọi công đức"*. Thế nên, người khéo biết tu, họ luôn luôn cẩn thận giữ gìn ở nơi lời nói. Họ bắt chước học theo người xưa *"phải uốn lưỡi bảy lần trước khi nói"*. Nhờ thế, nên họ có nhiều phước đức ở nơi cái miệng.

Qua câu chuyện lược dẫn trên chứng minh cho ta thấy, một hậu quả tai hại rất lớn của lời nói ly gián, gây chia rẽ. Vị giảng sư kia, vì có ác ý tham vọng muốn chiếm cứ tu viện cho riêng mình, nên bất chấp thủ đoạn gian ác là dùng lời nói gây ra ly gián chia rẽ giữa hai huynh đệ. Người ta đối xử tử tế tốt với mình, mà mình lại nhẫn tâm gây ra sự xích mích làm cho tình thân của hai huynh đệ người ta, đang thân thương lại trở nên thù hận ganh ghét nhau. Như thế, thì thử hỏi đạo đức và nhân cách của người xuất gia ở chỗ nào? Rất may, cuối cùng, cả hai huynh đệ còn chút tỉnh giác phát hiện ra được cái âm mưu gây chia rẽ của vị thầy kia. Chừng đó, cả hai mới biết là mình đã mắc bẫy.

Ngẫm lại, thời nay, cũng có nhiều tay gian ác như vị giảng sư kia. Đã mang danh là một vị giảng sư, được mọi người kính trọng nể nang, nhưng thực chất thì không xứng đáng với danh nghĩa đang mang chút nào. Thế mới biết, chiếc áo không làm nên thầy tu. Nhìn đánh giá bề ngoài, coi chừng chúng ta dễ bị mắc mưu phỉnh phờ lường gạt. Cũng may cho hai huynh đệ kia, còn phát giác ra được mình đã mắc bẫy, nên cuối cùng cả hai người hóa giải được hết hận thù ganh ghét và đã kết nối lại tình huynh đệ như xưa. Cả hai huynh đệ cùng nhau trở về tu viện cũ sống chung hoà thuận lại êm đẹp như ngày nào.

Đó là một bài học chua cay của tình huynh đệ. Đây là bài học mà hai huynh đệ phải trả một cái giá rất đắt. Bài học này, thiết nghĩ, chúng ta cũng nên nằm lòng để tránh đi cái hậu quả gây sứt mẻ tình huynh đệ. Ngoài đời hay trong đạo, thời nào cũng có những hạng người gian ác giả đạo đức bề ngoài để dễ bề thọc gậy bánh xe, gây chia rẽ làm cho nội bộ xáo trộn bất an. Đây là hạng người thật ác độc nguy hiểm, mà chúng ta cần phải để ý đến họ. Muốn được yên thân, tuyệt đối, chúng ta không nên lân cận thân mật với hạng người nham hiểm ác độc này.

Tiếp theo Phật dạy, phải biết kềm chế ý nghĩ. Điều này mới thật là khó. Kềm giữ ở nơi cái miệng đã là khó khăn lắm rồi, huống chi Phật dạy phải kềm chế ở nơi ý nghĩ. Vì ý thức là thứ vô hình, nó luôn luôn biến đổi từng sát na. Tuy nó vô hình, nhưng nó có quyền uy rất lớn. Nó ra lệnh sai khiến cái miệng và cái thân phải làm theo sự điều khiển của nó. Nó nghĩ tốt, thì nó giục cái miệng nói ra điều lành, thân làm việc lành. Ngược lại, khi nó nghĩ điều bất thiện, thì nó khiến cho cái miệng và cái thân cũng làm điều bất thiện. Cho nên, người tu muốn được an vui hạnh phúc, Phật dạy chúng ta phải thường xuyên gìn giữ thật cẩn trọng ở

nơi ý nghiệp. Xét về chú ý này, theo các nhà Duy Thức phân định giả lập, thì nó cũng có hai mặt: lợi và hại.

Về mặt lợi, thì nó suy tính những điều hay lẽ phải, làm lợi ích cho chúng sanh. Nghiệp dụng của nó về mặt lợi, thì nó có công năng chặn đứng những điều suy nghĩ sái quấy, tổn mình hại người. Những công trình vĩ đại, những phát minh đủ các loại kỹ thuật máy móc, mọi ngành nghề, nói chung, là mọi thứ tiện lợi nhu cầu thiết yếu của đời sống, tất cả đều do sự suy tư của ý thức tạo nên. Nhờ đó, mà nhân loại mới có được một đời sống đầy đủ tiện nghi vật chất sung túc thoải mái.

Về mặt hại, thì nó mưu tính toàn là những chuyện hại người hại vật. Nó có nhiều thủ đoạn gian ác. Nó bất chấp dư luận khen chê. Nó toan tính miễn sao có lợi thì làm, ai chết mặc ai. Nó đồng lõa với tội ác. Nó không có tình thương đồng loại. Thế giới loài người hiện nay, sống trong đảo điên thác loạn bất an, tất cả đều do nó gây ra. Nó là kẻ khuấy động chiến tranh gây ra lắm cảnh tang thương chết chóc. Nó không có một chút từ tâm. Nói tóm lại, đứng về mặt gây ra họa hại hay tội ác của ý thức, thì không có bút mực nào tả xiết. Ngược lại, đứng về mặt lợi tạo ra nhiều điều lợi lạc cho nhân sinh, thì ý thức có công đóng góp rất lớn lao. Luận về công và tội của ý thức, các nhà Duy Thức Học cho rằng: *"công vi thủ, tội vi khôi"*. Nghĩa là luận về công trạng thì nó đứng đầu, còn nói về tội ác, thì nó cũng rất lớn.

Phật bảo chúng ta kềm chế ý nghiệp, tất nhiên phải gìn giữ thận trọng về mặt hại của nó. Đừng cho nó suy tính những điều chỉ biết lợi mình mà hại người, hại vật. Còn nó suy tính những điều lợi mình, lợi người, lợi vật, thì Phật khuyên chúng ta nên tích cực phát triển để làm lợi ích cho chúng sanh. Chớ không phải kềm chế không cho nó suy tính gì cả. Làm sao không cho nó suy tính cho được? Nên nhớ, ở đây Phật dạy chúng ta tu ở nơi ba nghiệp nghĩa là không làm các điều ác, nhưng nên làm các điều lành. Nhờ đó mà chúng ta mới có được an lạc hạnh phúc.

Kế tiếp, Phật dạy *"thân không làm ác"*. Đây là gìn giữ ở nơi thân nghiệp. Về thân nghiệp, thì chúng ta phải gìn giữ không cho nó làm những điều bất chánh, như sát sanh, trộm cắp, tà dâm. Người Phật tử giữ được ba điều này là làm cho thân được thanh tịnh. Người biết tu, không nên vì cung phụng dung dưỡng cho thân sung sướng quá mà gây ra lắm điều tội ác. Hễ gây nhân ác, thì phải trả quả báo ác. Do đó, người Phật tử dù xuất gia hay tại gia, Phật khuyên chúng ta nên thận trọng gìn giữ ở nơi thân nghiệp này.

Tóm lại, Phật dạy người Phật tử tu ở nơi ba nghiệp, mới nghe qua chúng ta cho là thường. Đôi khi chúng ta còn không để ý đến. Nghe thì thường đấy, nhưng thật hành đúng theo lời Phật dạy trên, thật không phải là chuyện dễ dàng. Nhiều khi chúng ta luận giải những điều triết lý sâu xa, nhưng nhìn lại ở nơi ba nghiệp của chúng ta thì chưa có sửa đổi được một chút nào. Đó là điều rất hổ thẹn. Thường chúng ta hay bị vướng mắc phải cái bệnh:

Đầu mồm nói suốt trăm phần diệu
Dưới gót không ly một điểm trần.

Thật ra, nếu chúng ta gìn giữ ở nơi ba nghiệp một cách cẩn thận đừng để cho sai phạm, thì bảo đảm đời tu của chúng ta sẽ được lợi lạc hạnh phúc rất lớn và chúng ta sẽ giải thoát ngay trong hiện tại. Thế nên, kết luận của lời Phật dạy trên, Phật nói: *"ba nghiệp thanh tịnh là được đạo thánh nhân"*. Chỗ khác cũng nói: *"ba nghiệp hằng thanh tịnh, đồng Phật vãng Tây Phương"*. Như vậy, không cần tu đâu xa, chúng ta chỉ cần thiết thiết hành trì ở nơi ba nghiệp, thì chắc chắn chúng ta sẽ đạt được đạo quả cao thượng vậy.

Tịnh Đức

Nhân Duyên Và Sự Hoan Hỷ

Kính bạch Thầy Thích Phước Thái,

Qua những kỳ con theo mẹ tham dự thọ bát, do Thầy hướng dẫn giảng dạy cho chúng con, con vô cùng cảm xúc những gì mà Thầy đã giảng giải. Hôm nay con có một câu chuyện nói về "Nhân duyên và sự hoan hỷ" của con, con muốn trình lên cho Thầy xem, mong thầy hoan hỷ chứng minh và chỉ dạy thêm cho con. Con chân thành cảm niệm ân đức sâu dầy của Thầy. Kính mong Thầy hoan hỷ hứa khả cho con được tròn sở nguyện. Câu chuyện này chính con được nghe mẹ kể lại trực tiếp lúc con còn nhỏ, nhưng đủ hiểu biết để nhận xét.

Mẹ kể rằng, khi mẹ mang thai con khoảng 8 tháng, mẹ nằm mơ thấy mẹ đang đứng trú mưa dưới mái hiên, khi đó có một vị Tỳ kheo ni bay từ trên trời xuống chỗ mẹ đứng trú mưa. Vị Tỳ kheo ni đó có khuôn mặt hiền hậu, mặc chiếc áo màu nâu sòng và đứng trên một tấm thảm bay rất đẹp với đủ màu sắc. Người bước đến cạnh mẹ và trao cho mẹ một em bé sơ sinh đang ngủ trong chiếc khăn quàng và nói với mẹ rằng: "Cho con cô con gái này", rồi Người rời đi. Mẹ tỉnh dậy và nói với bố rằng, chắc chắn mẹ đang mang thai con gái. Và đó nhân duyên đầu tiên trong đời con đã đưa con đến với mẹ.

Mẹ kể rằng, khi con còn nhỏ, con hay kể cho mẹ nghe về những giấc mơ kỳ lạ của mình. Trong những giấc mơ đó, con thấy mình chạy chơi tung tăng trên sườn núi, giữa rất nhiều tượng A La Hán xung quanh. Và khi con quỳ xuống niệm Phật A Di Đà, thì các tượng La Hán bỗng dưng thức dậy và niệm Phật cùng con. Ban đầu, vì vốn luyến ngôn ngữ và kiến thức bé nhỏ của trẻ thơ, con không biết đó là các vị La Hán mà con mô tả đó như "những người bạn nhỏ của con", những người vẫy tay chào con, cười với con, niệm Phật cùng con. Mãi sau này khi đi chùa nhiều hơn cùng mẹ, con mới hiểu ra và nói với mẹ rằng, đó là các vị A La Hán. Con còn nhờ mẹ đưa con đi tìm ngôi chùa bên triền núi như trong giấc mơ của con. Cho đến hôm nay, con vẫn còn nhớ như in hình ảnh nhiệm mầu và thiêng liêng lúc đó.

Mẹ kể rằng lúc đó, vì nhân duyên của con, vì những giấc mơ lặp đi lặp lại của con, năm con 8 tuổi, mẹ đưa con đến chùa Vạn Hạnh ở Quận 10 để thỉnh ý của các Sư Cô. Các Sư Cô khuyên mẹ cho con xuất gia, nhưng mẹ không dám vì theo lời mẹ kể, lúc đó mẹ nghĩ nên để nghiệp duyên của con dẫn dắt con, vì mẹ nghĩ có lẽ con còn có nghiệp duyên cần phải trả. Nhưng mẹ muốn con được đến gần với Phật pháp, nên mẹ xin các Sư Cô cho hai mẹ con cùng quy y. Và từ đó, nhân duyên đưa mẹ và con trở thành con của Phật.

Tuổi thơ của con trôi qua êm ả. Con lớn lên trong niềm yêu thương của gia đình, con ngoan ngoãn, học giỏi và phụ giúp bố mẹ việc nhà. Con thỉnh thoảng vẫn có những giấc mơ về triền núi và tượng các vị La Hán, như thể đó là một ký ức đã được in đậm vào tiềm thức của con. Con chưa hiểu nhiều về những bài kinh con đọc tụng, cũng như những nghi thức mà con được các Sư Cô chỉ dạy ở chùa. Nhưng nhân duyên tốt đẹp của con đã mang đến cho con sự hoan hỉ vô vàn mỗi khi được theo mẹ đến chùa và mỗi khi con được gặp lại các Sư Cô. Mẹ kể rằng, mỗi khi đứng trước tượng Phật, con thường thì thầm gì đó rất lâu, và khi mẹ hỏi con thì con nói là con đang "tâm sự với Phật". Con rất yêu kính Mẹ Quán Thế Âm và luôn xin Mẹ cho con đeo hình Người trên cổ.

Rồi tuổi thơ của con êm đềm lặng lẽ trôi qua. Con bị cuốn theo bài vở và các cuộc thi gần, xa. Khi con học hết cấp trung học và được học bổng qua Úc du học. Từ đó, con bắt đầu xa mẹ, xa chùa, xa các Sư Cô. Con bắt đầu bước vào đời với đủ các hỉ, nộ, ái, ố. Con nỗ lực chăm chỉ, và phấn đấu. Nhưng những đau khổ, đổ vỡ, đắng cay của cuộc đời, của tình người, cũng từ từ đến với con. Những nhân quả xấu

của tiền kiếp hiện tiền. Con quay quắt trong thực tại và dần quên những nhân duyên với Phật pháp từ thuở nhỏ. Con không còn mơ thấy triền núi tuổi thơ của con nữa. Thay vào đó, giấc ngủ của con tràn đầy sự lo lắng, trăn trở, và áp lực. Hạt giống Phật pháp trong con chưa gặp đủ nhân duyên để nẩy mầm, để đưa con về với sự bình an. Thay vào đó, con bị đắm chìm trong khổ đế, đỉnh điểm là cơn đại dịch COVID-19, khiến con ngày qua ngày ngụp lặn trong khổ đau mà không biết cách thoát ra.

Cho đến một ngày, nhân duyên hội đủ cho hạt giống Phật pháp trong con được nẩy mầm. Con có dịp được theo mẹ đến chùa Quang Minh. Như người vừa tỉnh giấc khỏi cơn ác mộng, tiềm thức của con được đánh thức. Từ những buổi ghé thăm vãn cảnh, lạy Phật, con ở lại chùa lâu hơn để niệm Phật, rồi bắt đầu đi thọ bát cùng mẹ. Con cảm nhận được sự hân hoan, hoan hỉ thuở bé từ từ quay trở lại. Con cảm thấy từng bữa thọ trai ở chùa thật ngon, từng bước chân kinh hành thật chánh niệm. Lòng con hân hoan, vui sướng khi được nghe những lời giảng dạy rất sâu sắc và thấu đáo của Thầy, được hỏi Thầy những câu hỏi ngu ngơ của đứa con Phật chưa được học đạo. Rất nhiều lần, nước mắt con trào ra đầy xúc động khi nghe tiếng trống bát nhã ngân lên thật trang trọng. Những lúc đi kinh hành thẳng hàng ngay ngắn theo đại chúng, nghe lời giảng giải của Thầy chạm đến trái tim con. Bất kể là chuyện nhà có bận rộn bề bộn đến đâu, nhưng sau khi được đến chùa thọ bát về nhà con luôn tìm được sự bình an và thanh thản. Con cảm thấy tâm mình nhẹ nhàng hơn, con cảm thấy cơn giận dữ hay buồn bã của mình ngắn đi và dễ kiểm soát hơn, điều mà bao nhiêu bác sĩ và chuyên gia tâm lý đã không đem lại được cho con. Con hiểu và cảm nhận được sự vô thường của cuộc sống, của hoàn cảnh, của khổ đau. Con từ từ tập buông bỏ, con chấp nhận và bình thản hơn trước những "cầu bất đắc", con cảm nhận được nhiều niềm vui hơn trong những hơi thở chánh niệm hiếm hoi mà ngày ngày con đang tu tập.

Rồi giấc mơ thuở bé lại trở về trong giấc ngủ say sưa của con. Từng chút một, như những mảnh nhỏ của tấm xếp hình đang từ từ được đặt lại vào đúng chỗ của mình. Con lại được nhìn thấy những điều thiêng liêng của tuổi thơ mà con luôn trân quý. Con biết con đường trước mắt con còn rất dài, và con còn nhiều lắm những điều cần tu học. Nhưng sự hoan hỉ trong con là vô hạn. Con vô cùng biết ơn những nhân duyên tốt đã đưa con trở lại với chùa, với Phật pháp, với các Thầy, với các vị liên hữu. Được cùng mẹ tụng kinh, thọ bát, được gặp các vị liên hữu, được ăn những bữa ăn chay thanh tịnh trong chánh niệm, được nghe Thầy giảng giải những điều vô cùng thú vị vi diệu, đối với con đó là phước đức, là nhân quả tốt mà bao đời qua con đã thu nhặt được.

Con kính cầu mong các Thầy và các vị liên hữu luôn được mạnh khỏe và an lạc, hai mẹ con con luôn chăm chỉ được về chùa tu học, mong chùa Quang Minh tiếp tục gieo nhân duyên đẹp cho những hạt giống Phật pháp muộn như con, được có cơ hội nẩy mầm thành những đóa hoa sen mang lại hương thơm thanh cao đầy đạo vị cho đời và đạo.

Trung Đồng

Dựng Lại Mùa Xuân

Ta về dựng lại mùa xuân

Cho vườn hoa nở chim mừng hát ca

Ta về một cõi riêng ta

Bình minh nắng ấm chan hòa tình thương

Ta van cát bụi bên đường

Xin đừng lưu luyến vấn vương khổ sầu

Thuyền tình trôi dạt nơi đâu

Trở về bến cũ dứt sầu tơ vương

Sáng soi chỉ có con đường

Nguồn tâm thanh tịnh chơn thường dài lâu.

PT.

NGÀY XUÂN *Ngồi đọc Kinh Pháp Hoa*

Phẩm Pháp Sư Công Đức thứ 19

Pháp Sư Công Đức là gì ? Pháp Sư Công Đức là công đức của người nói kinh Pháp Hoa. Trong phẩm thứ 18 nói về công đức của người nghe kinh Pháp Hoa sanh lòng hoan hỷ. Sang phẩm thứ 19 này cho thấy công đức của người thọ trì kinh Pháp Hoa được sáu căn thanh tịnh. Ở phẩm này, đức Phật nói với các vị Bồ Tát và các người tu hành cần phải tinh tấn hằng ngày, nếu không chịu tinh tấn thì dù là việc nhỏ ở thế gian hay việc lớn trong Phật pháp cũng không thành được. Do đó, mở đầu, đức Phật nói với Bồ Tát Thường Tinh Tấn rằng : "Nếu có kẻ thiện nam thiện nữ nào đọc tụng, giải nói, biên chép thì người đó được 1200 công đức nơi tai, lưỡi, ý và 800 công đức nơi mắt, mũi, thân". Hơn nữa, đọc là chỉ lướt qua, còn tụng là chăm chú liên tục không để thiếu sót. Do đó, một khi đã phát nguyện tụng kinh rồi thì mỗi ngày phải liên tục tụng không để gián đoạn, dù có bận việc gì cũng phải bỏ đi để lo tụng kinh. Theo phẩm này, người thứ nhất là đọc tụng kinh, người thứ hai là giải nói nghĩa kinh cho người khác nghe, hiểu, người thứ ba là biên chép kinh Pháp Hoa cho mọi người cùng đọc tụng.

Như vậy, trong sáu căn thì tai, lưỡi, ý có nhiều công đức nhất và dùng công đức nầy trang nghiêm cho bản thân, pháp thân thanh tịnh nữa. Thế thì ai đọc tụng, giải nói, biên chép được vô lượng công đức. Do đó, mỗi lần chúng ta đến chùa tu bát quan trai là các căn đã thanh tịnh cũng như hoa sen ở bùn vẫn thơm tho tinh khiết, không bị nhiễm ô. Chư Phật và Bồ Tát được tượng trưng cho hoa sen tuy sống trong cõi đời mà không bị đời làm ô nhiễm. Người bình dân tả hoa sen trong ca dao như sau:

"Trong đầm gì đẹp bằng sen,
Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng.
Nhụy vàng bông trắng lá xanh,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn"

Chúng ta cũng sống trong cõi đời này, nào danh, nào lợi, nào vợ, nào con. Bây giờ bỏ hết, dành thì giờ tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền tu hành như thế là chúng ta dứt hết nhiễm ô, một lòng hướng Phật cầu giải thoát và chúng ta đang tập tánh không nhiễm của hoa sen. Nói cách khác, chúng ta không màng đến tiền của vợ con và không hề để ý đến mọi việc đang xảy ra hằng ngày chung quanh ta. Hơn nữa, hoa sen còn có tánh trừng thanh là gạn lọc làm sao cho nước dơ trở thành sạch sẽ. Các vị Bồ Tát ở đời luôn gạn lọc cái tâm mình lúc nào cũng thanh tịnh, không chút phiền não, ác nghiệp, nhiễm ô và khiến chúng sanh được an lành. Một thiền sư đã tả hoa sen dụ cho đạo lý tu hành như sau:

"Sen nở trong đầm đỏ, trắng tươi,
Sanh ra trong nước sắc hương thơm.
Thân ngay ngó rỗng, gương đầy hột,
Ấy lý tu hành cũng thế thôi".

Nhãn căn thanh tịnh thì thấy được suốt cõi trời Sắc cứu cánh đến ngục A Tỳ. Thấy cả núi rừng, sông ngòi chúng sanh trong ba ngàn đại thiên thế giới lúc sanh cũng như lúc chết cả nghiệp báo tốt xấu đều do con mắt phàm cả. Khi nhĩ căn thanh tịnh thì nghe được các thứ tiếng trong ba ngàn đại thiên thế giới và có thể nghe đủ các hướng , các tiếng hay dở đều nghe được, trong khi đó thì mắt không thấy được phía sau. Hơn nữa, lúc nghe, tai ta hoàn toàn thanh tịnh được gọi là nhĩ căn viên thông như Bồ Tát Quán Thế Âm nghe được tiếng đau khổ của chúng sanh trong thế gian mà cứu độ. Ngoài ra còn nghe được tiếng trâu dê khóc la, buồn than, trống chuông, trai gái, tiếng pháp, tiếng phi pháp và nghe tiếng khen mà mình không mừng, nghe tiếng chê mà mình không giận mới gọi là nghe thanh tịnh. Mũi thì ngửi đủ các thứ mùi từ các thứ thảo mộc cho đến các loại chúng sanh, mùi thơm, mùi hôi, mùi thúi, mùi Chư Thiên, mùi Phật, mùi Bồ tát, mùi Thanh văn, Duyên Giác và khi ngửi mùi sẽ biết được chỗ sanh ra nó ngay. Lưỡi thì nếm đủ các thứ đắng, chát, ngọt ngon và biến thành các thứ cam lộ. Một khi lưỡi đã thanh

tịnh thì các thức ăn uống đều bổ dưỡng. Như dùng miệng nói pháp cho Chư Thiên, A Tu la nghe tu hành cho nên lời nói rất quan trọng. Trong ca dao ta có câu: "Lời nói không mất tiền mua, Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau."

Thân thì trong sạch như ngọc lưu ly. Mọi người thấy đều ưa thích và thân Bồ Tát trong sáng là nhờ thọ trì Kinh Pháp Hoa, nên tất cả ba ngàn đại thiên thế giới đều hiện ở thân này.
Ý căn thanh tịnh : Nghe một câu kinh hay bài kệ đều thấu suốt vô lượng nghĩa. Mỗi lời nói ra đều đúng thật tướng của nó và mọi suy nghĩ tính lường đều đúng với lời nói của Phật. Dù có bàn luận đến việc đời cũng vẫn có mùi đạo và không sai với chánh pháp hoặc lúc suy nghĩ tính toán đều là chân thật và hiểu được thâm tâm chúng sanh. Ngài Xuyên thiền sư có bài kệ cũng nói rõ lẽ đó như sau:

"Người chánh nói pháp tà, pháp tà trở về chánh
Người tà nói pháp chánh, pháp chánh trở thành tà".

Cùng một cây, ở Giang Bắc trái chua, Giang Nam trái ngọt, Xuân về đều trổ một thứ hoa.

Theo thiền sư tùy theo tâm chánh hay tâm tà của chúng sanh mà pháp có khác nhau cũng như cùng là nước nhưng rắn uống vào thành độc, còn bò uống nước vào lại thành sữa hoặc cùng một cây ở Giang Bắc trái chua, ở Giang Nam thì trái ngọt vậy.

Vậy thì Pháp Sư công đức là những người tự thọ trì kinh Pháp Hoa như đọc tụng, giải nói, biên chép và nắm giữ kinh về hai mặt văn tự và nghĩa lý của kinh. Khi nắm giữ là sống đúng kinh Pháp Hoa. Sự nắm giữ không khéo chúng ta bị vướng mắc như đứa bé thọc tay vào hũ kẹo rồi hốt một nắm lớn kẹo nên không rút tay ra được. Muốn lấy tay ra chỉ có cách bỏ hết kẹo trong tay đang nắm. Thế thì chúng ta phải bỏ hết lòng tham mới nắm được kinh Pháp Hoa và sống được như vậy thì lần lần sáu căn mới được thanh tịnh, không còn bị ô nhiễm như trước nữa. Thiền sư Trí Thiền có bài kệ thầm bảo hai ông Tô Hiến Thành và Ngô Hòa Nghĩa muốn được giác ngộ giải thoát thì phải dứt sạch lòng tham, giữ tâm thanh tịnh vậy.

"Như muốn lìa xa cõi bụi hồng
Vắng nghe lời diệu hãy vui lòng
Đuổi ngoài nghìn dặm niềm ham muốn
Để lẽ huyền vi chứa ở trong"
Ngô Tất Tố dịch

Theo Thiền sư thì con người sống ở cõi đời này muốn được yên tịnh an vui thì nên lánh xa các thứ cám dỗ vật chất và phiền trược hằng ngày, cố gắng tu học theo những lời Phật dạy thì lòng sẽ được vui vẻ thanh nhàn không còn sự ham muốn các thứ tiền tài, sắc đẹp, tình ái thế gian nữa. Lúc ấy trong lòng chỉ có sự mầu nhiệm sâu xa của đạo Phật mà thôi. Hơn nữa, một người nghiện rượu thì tối ngày chỉ thấy có rượu, người nghiện cờ bạc thì chỉ thấy có đỏ đen, không còn thấy gì cả. Nay chúng ta tu theo kinh thì đã không còn say đắm các thứ đó nữa và sự thấy biết mở rộng không những ở cõi hữu hình mà ngay cả cõi vô hình cũng đều thấy rõ hết và thấy cả nghiệp báo dẫn dắt tái sanh của các chúng sanh không thiếu sót.

Thiền Sư Viên Học trong bài kệ "Văn chung" cũng đã dạy người đời chỉ vì sáu thức cảm nhận mờ tối nên bị khổ não đêm ngày lại thêm vô minh che lấp, tánh giác trở thành mê muội, biếng lười. Nhưng nếu biết nghe tiếng chuông lắng lòng tỉnh thức thì thần lười chấm dứt và được thần thông siêu thoát không khó vậy:

"Sáu căn ám ảnh khổ đêm dài
Ma tối xui ra biếng nhác hoài
Hôm sớm nghe chuông hồn tỉnh thức
Thần thông được gặp hết thần lười "
Ngô Tất Tố dịch

Như thế thì lục căn chưa hẳn là sáu thằng giặc. Nếu chúng ta biết sử dụng, chuyển hóa chúng giúp ích cho ta và sẽ trở thành sáu vị Pháp sư công đức vậy. Trong Kinh Lăng Nghiêm, đức Phật dạy tôn giả A Nan : "Luân hồi hay giải thoát cũng từ nơi sáu căn của ông mà ra." Vậy thì lục tặc tức sáu thằng giặc dù hung ác đến đâu khi đã được chuyển hóa rồi sẽ trở thành sáu vị La hán có đủ thần thông diệu dụng vô cùng. Ý nghĩa phẩm kinh có thể là như vậy. Bây giờ chúng ta hãy tìm bí pháp ở trong đó để áp dụng vào đời và phẩm kinh này có những bí pháp sau đây:

1.- Mở đầu, đức Phật nhấn mạnh tầm nhìn của MẮT:

Khi người thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh Pháp Hoa chứng đắc công đức thì dù là mắt phàm do cha mẹ sinh ra nhưng vẫn thanh tịnh và nhìn được xa thấy rộng cả ngàn đại thiên thế giới, việc lành, việc dữ, tội báo nghiệp quả của mọi loài chúng sanh. Mắt của người tu Kinh Pháp Hoa không những chỉ nhìn thấy sắc tướng mà còn nhìn thấy cả âm thanh, và hương vị xúc pháp, kể cả sáu trần đều chứng biết.

Lúc đầu ít, dần dần tăng trưởng một cách mầu nhiệm mà người tu kinh Pháp Hoa không hay, không biết. Lành thay cho những ai tận hưởng cả phần công đức này và buồn thay cho những ai đã bỏ lỡ cơ hội. Chúng ta hãy thọ trì kinh Pháp Hoa theo hạnh Bồ Tát Thường Tinh Tấn để nhằm nếm giọt ngọt món cam lồ mỹ vị nơi các pháp vĩnh hằng trên cõi trần gian này.

Về phần tu luyện để mắt đạt được phần công đức, cần phải tu luyện theo đúng phương pháp ở giai đoạn đầu sau đây:

a. Phải tinh tấn tập nhìn khổ luyện cách nhìn. Mở mắt thật chậm và nhắm mắt lại cũng thật chậm.
b. Phải nhìn mắt không nháy, càng lâu, càng tốt. Như bưng chén thuốc đắng uống không nháy mắt và khi để chén xuống cũng không nháy mắt.
c. Mắt đi tiên phong, ý nhiên hậu tập. Mắt đi trước và cái ý tiếp theo.
d. Mắt giữ phần chủ động và bốn giác quan khác góp phần hỗ tương.

Điểm quan trọng nhất là nhìn xa thấy rộng. Luyện được cách này rồi mới thấy được ba ngàn đại thiên thế giới. Bước đầu phải biết nhắm mắt lại mà nhìn, ngồi đúng tư thế tọa thiền mỗi ngày ít nhất một lần và thời gian nhất định thường xuyên không gián đoạn, từ sơ khởi dần dần đến trình độ thuần thục tầm nhìn.

Cách nhắm mắt nhìn các pháp, nhắm mắt nhìn thấy muôn loài vạn vật, cảnh tượng gần xa, là phải dầy công khổ luyện và phải có thầy lành bạn tốt, hướng dẫn và theo dõi, hỗ tương kịp thời điều chỉnh những sai sót khiếm khuyết đố kỵ là không lạc thứ nhìn, cho nên thân phận gì tức là khi khổ luyện phép nhìn, không được khởi tham vọng. Mở mắt nhìn chỉ thấy phạm vi chật hẹp, nhắm mắt nhìn sẽ thấy xa hiểu rộng.

2. Cách nghe của TAI:

Tập luyện sự nghe rồi đến tướng nghe, rồi đến khổ luyện cái nghe tụ điểm. Bây giờ chúng ta phải luyện cách nghe vào, ra, khi đạt được cái nghe ra rồi phải nghe vòng tròn và mới nghe phản văn tự tánh tức là nghe lại tự tánh của mình. Đó là nghe từng thớ thịt nó rung nghe từng dòng máu nó luân lưu trong cơ thể, nghe từng tế bào trong mình nó chuyển động, nghe từng con vi trùng cắn rứt cơ thể mình, nghe như vậy vẫn còn là tướng. Khi nào nghe trong cơ thể mình có một sự vắng lặng, một sự nhẹ nhàng, một sự mát rười rượi, một sự bình bồng, rung rinh, êm êm, nhè nhẹ, lâng lâng, mát mát như mình đi trong đêm trăng vậy. Môi bỗng nhiên nở một nụ cười mà mình không biết mình đang ở đâu và mình là ai vì toàn thân mình đã hòa tan trong không khí, đã hòa tan trong nguyên tố, hòa tan trong vũ trụ. Đến thời kỳ thứ sáu là nghe cái không nghe gì cả mới thực sự là nghe cái tánh nghe, nghe cái chẳng nghe. Có sáu thời kỳ tập luyện, tu luyện tánh nghe theo phương pháp kinh Pháp Hoa. Khi nào chứng đắc thời kỳ thứ sáu khổ luyện tánh nghe, lúc ấy là lúc đắc công đức của tai. Tai có từ một công đức cho đến 1200 công đức. Lúc ấy là công đức về tai của vị Pháp Sư kinh Pháp Hoa đã rõ ràng.

3.- Tám trăm công đức nơi mũi:

Đoạn ba phẩm kinh này, phân tích 800 công đức nơi mũi của vị pháp sư Pháp hoa kinh. Dĩ nhiên, đây là công đức của hàng Bồ Tát, nên ta phải thường tinh tấn tu luyện, thường tinh tấn khổ luyện, thường tinh tấn thọ trì kinh Pháp Hoa.

Muốn chứng đắc công đức nơi mũi, chúng ta dùng giáo hóa phải vững từ bước ban đầu thì những bước tiếp sau mới vững chắc kiên cố. Đa phần người tu Pháp Hoa kinh thường hay tu tắt. Chưa đạt được bước thứ nhất đã muốn đến bước 800, mặc dù là đệ tử đức Phật nhưng ít người tuyệt đối tin tưởng và thực hành theo lời Phật dạy nhưng lại muốn mau thành đạt quả vị mặc dù thường hằng đọc kinh nhưng chẳng hề thọ trì theo kinh. Một cụ thể điển hình, nếu muốn mũi của mình rõ biết các mùi một cách tinh vi, như phần công đức đã ghi thì ta phải khổ luyện hơi thở phải tinh lọc âm tử nơi cơ thể, phải dùng thanh khí bôm thổi quét dọn các chất hôi tanh nơi mười ba bộ phận quan trọng của ngũ tạng: tim, gan, tỳ, phế, thận, ruột già, ruột non, bàng quang, mật, dạ dày, tam tinh, đó là lục phủ. Lục phủ và ngũ tạng cộng lại thành chín bộ phận còn thêm ba bộ phận nữa là tâm bào lạc, nữ tử bào và não tủy. Muốn tu luyện cho mũi có công đức thì phải khổ luyện cho mũi chính mình có mùi thơm thì bước đầu tiên là phải trì chú tịnh pháp giới chơn ngôn và tịnh tam nghiệp chơn ngôn, phải thực hiện thường xuyên. Tuy việc rất dễ nhưng ít người thực hiện, không khởi bước thứ nhất làm sao có bước thứ nhì, không thanh tịnh pháp giới, không thanh tịnh tam nghiệp thì dù cho suốt đời này sang đời khác

nối tiếp vài ba chục kiếp nữa, mũi không thể nào có mùi thơm. Mũi mình không có mùi thơm thì làm sao biết được các mùi thơm pháp giới.

Bước thứ nhì tập thở, theo sinh lực thể, luyện nhuần nhuyễn hơi thở. Bước thứ ba khổ luyện cho mũi với trí và ý song hành, nhớ nhập làm một. Mũi và sáu giác quan hòa nhập làm một. Cái nghĩ, cái nhìn, cái nghe là một. Từ đó khổ luyện từng bước mỗi bước tu luyện đắc ngộ sẽ có một số công đức từ một công đức sẽ tiến dần đến 10 đến 800 công đức nơi mũi. Lúc ấy, là lúc hoàn thành pháp sư Pháp Hoa kinh là quả vị Bồ Tát, còn ngay bây giờ là tu luyện nhập hạnh Bồ Tát. Từ bước khởi đầu cho từng công đức mới gọi là thiểu phần pháp sư, lần lần đến toàn phần pháp sư có đủ 800 công đức.

4.- Lưỡi có 1200 công đức nơi vị pháp sư Pháp Hoa kinh.

Muốn cho thân, miệng, ý và chỗ ở có mùi thơm, chúng ta tuyệt đối sống đúng phương pháp vệ sinh thường thức của một con người. Ngoài mắt vật thể ra chúng ta còn phải tuyệt đối giữ đúng phương pháp tu luyện, nhuần luyện oai nghi, tế hạnh. Luyện hơi thở nơi mũi, hít vào nhẹ, thở ra chậm tức là thở chậm, sâu, lâu, nhẹ đúng phương pháp sinh lực thể khóa hai: Thở xả uế khí, thu thanh khí hai phương thức như trên vẫn chưa đủ, phương thức thứ ba quan trọng hơn tức là trì chú tịnh pháp giới chơn ngôn và chú tịnh tam nghiệp chơn ngôn, người tu luyện thường xuyên thực hành để mũi có hương thơm. Lưỡi thuộc về miệng chủ trì về tiếng nói. Vị pháp sư phổ truyền Pháp Hoa Kinh nên tiếng nói rất quan trọng cho nên căn bản đức là phải luyện cái lưỡi. Đối với việc diễn giảng, dùng diễn giảng hay, diễn giảng hấp dẫn vẫn chưa đủ mà phải đòi hỏi lưỡi đắc công đức. Muốn đắc công đức nơi lưỡi thì phải khổ luyện và có hàng ngàn quy tắc luyện lưỡi nhưng việc làm quan trọng của bí pháp luyện lưỡi là trì tụng "Tịnh khẩu nghiệp chơn ngôn". Nếu không đọc tụng chú này thì dù có tu vạn pháp môn, trải vô số kiếp, miệng không thể có hương thơm. Nếu hương thơm có nơi miệng là lưỡi có công đức.

Đọc đoạn kinh này, chúng ta thấy giữ mình vì xưa nay chúng ta đều chủ quan rằng lưỡi mình đã đạt công đức khá nhiều. Muốn dùng thước để đo, để chiêm nghiệm chính mình đã đạt công đức nơi lưỡi hay chưa. Xin mời quý vị hãy ngồi vào mâm ăn. Ăn uống tất cả các chất ăn, có các mùi vị khác nhau, dù là đắng, cay, chua, chát, mặn, nồng nhưng với lưỡi của vị pháp sư Pháp hoa kinh để trở thành cam lồ mỹ vị, đều trở thành ăn uống ngọt ngon, Tiến lên một trình độ nữa là qua đêm thức dậy, miệng thở có mùi hương thơm chưa, nếu chưa thì lưỡi chưa đạt đến công đức, nên trời rồng quỷ thần chưa quy tụ để thính Pháp hoa kinh và cúng dường vị pháp sư.

5.- Thân có 800 công đức nơi thân vị pháp Sư Pháp Hoa Kinh

Giáo lý của đức Phật khó nhớ và khó hiểu nhứt là mật nghĩa và là thuật ngữ. Về chữ thân cũng có nhiều thuật ngữ: pháp thân, ứng thân, phân thân, hóa thân, hiện thân, diệu sắc thân ... Bài này nói về 800 công đức về thân của vị pháp sư thì chữ *thân* ở đây như bao nhiêu thân bình thường khác nghĩa là cũng do cha mẹ sinh ra, chỉ có đặc biệt hơn các thân phàm tục khác là có tu, có luyện, có thọ trì pháp diệu nên những cấu uế, âm tử và cô lọc nhờ vậy mà thân thể thọ trì Pháp hoa kinh, được thanh tịnh. Nhờ thanh tịnh nên đạt được công đức và người nào hoàn toàn thanh tịnh thì đạt được 800 công đức. Vị nào chưa hoàn toàn thanh tịnh thì ít hơn, vị mới thọ trì chưa đúng phương pháp cũng có phần nào thanh tịnh cho nên cũng được phần nào công đức. Nhờ công đức nên thân thể vị đó thêm thân thể người khác, y như người trồng nhãn đúng cách thì sẽ hút lấy nguyên tố và sẽ có trái nhãn ngọt thơm.

Toàn đoạn văn kinh tuy tả chi tiết từng mỗi vấn đề, nhưng toàn ý là tất cả sắc tướng tươi đẹp hoặc không khắp ba ngàn đại thiên thế giới, thấp nhất là ở A Tỳ địa ngục, cao hơn ở cõi trời Hữu đảnh, thấp nhất là chúng sanh ở ba đường dữ, cao nhất là bốn quả vị giải thoát hết thảy đều phản chiếu, đều phần nhập vào toàn thân của vị pháp sư Pháp hoa kinh, đạt toàn phần 800 công đức, ngày ấy chẳng còn xa.

6.- Ý có 1200 công đức nơi vị pháp sư Pháp Hoa kinh.

Toàn phẩm kinh này ý công đức là quan trọng nhưng Ngài chỉ tóm lược đại cương, trái lại Ngài thâm sâu về mắt tai, mũi, lưỡi, thân. Chủ điểm của đức Phật dạy người tu niệm và người hoằng dương chánh pháp chớ nên xem thường năm giác quan ban đầu. Chuyên luyện năm giác quan, mắt, tai mũi lưỡi và thân đắc thì ý dễ đắc. Nếu chỉ là tu niệm ý mà không tu niệm năm giác quan kia thì ý cũng không đắc và các giác quan kia cũng không đắc. Vì vậy văn

kinh của phẩm này, đức Phật nhấn mạnh công đức tiền ngũ căn nhiều hơn đó là nguyên do chính xác nhất. Đề cập công đức nơi ý, vậy chúng ta quán chiếu lại nơi ý của chính mình bằng cách nhắm mắt lại tịnh niệm quán chiếu xem, đã dùng từ trường chưa. Chúng ta hãy nhắm mắt quán chiếu từ trường là đủ. Hết thảy các loại chúng sanh tuy có nhiều pháp môn tu nhưng các pháp môn tu đó nó rải rác qua các lời dạy trong các bộ kinh nhất là bộ kinh Pháp hoa này. Tuy có nhiều pháp môn nhưng có hai pháp môn được nhiều người tu và cũng được nhiều chứng đắc nhất. Đó là Bát Nhã trí và Từ Bi tâm. Nhưng muốn đạt Bát Nhã trí thì phải đắc từ bi tâm đã. Phương pháp nhắm mắt trải tâm từ và tâm bi tới tất cả chúng sanh đây là một cách tu luyện về pháp môn từ bi tâm, tu cả ý và thực hành nghĩa là học lý thuyết hiểu rồi mới thực hành tu tập, tu luyện và khổ luyện. Với ý công đức của Pháp Hoa Kinh là người tu luyện phải trải tâm từ, tâm bi khắp thảy pháp giới chúng sanh, sau đó phải khổ luyện pháp môn từ bi tâm rồi tiếp đó đến Bát Nhã trí.

Sanh vào đời chỉ là một thường nhân thôi, nhưng sáu căn mắt tai mũi lưỡi thân ý không thông lợi, tam nghiệp không thuần hòa, không bình thường của một thường nhân. Nếu bất hạnh, mất đi một căn trong sáu căn thì người đó là nạn nhân, thành phế nhân khổ đau. Nếu vị pháp sư Pháp Hoa kinh thiếu một căn công đức thì không thể là pháp sư được. Khác nơi căn bình thường của cha mẹ sanh nhưng sáu căn công đức là do từng cá nhân của chính mình tu luyện mà nên. Muốn có công đức thì trước mình phải có công rồi sau mới có đức. Phải lập công rồi mới bồi đức và mỗi khi lập công tu luyện thì sẽ có đức. Cụ Nguyễn Công Trứ lận đận suốt đời vì cụ chạy theo cái danh mà không chịu lo lập công trước đã, khi có công thì tự nhiên có danh thôi. Cho nên, cụ đã viết:"Làm trai phải có danh gì với núi sông" mà phải nói là "làm trai phải có công gì với núi sông". Từ khi đạo Phật truyền vào Việt Nam nếu không có người dày công phổ quảng, góp công xây dựng thì làm gì có sự hiển hưng chánh pháp như ngày nay. Trong sự đóng góp công sức cho nhân loại, cho nước non cho người được ghi nhớ nên còn truyền chút ít ghi danh còn đa số đều rơi vào vô danh anh hùng. Trong việc đóng góp đạo đức cho nhân loại, cho đạo pháp có vị còn được ghi nhớ chút nào công đức chớ hầu hết đều rơi vào vô danh Bồ tát. Nhưng nếu vì danh thì chắc chắn có rất ít người chịu đóng góp. Bởi vì phẩm pháp sư công đức này không phải vì cái phẩm vị pháp sư mà tu luyện công đức mà trái lại tu luyện công đức cho pháp sư đủ tư cách để làm pháp sư phụng sự đời, phụng sự chúng sanh hầu đủ khả năng chuyển bánh xe pháp diệu nhập đời chủ đích là giúp đời an vui giải thoát. Hãy luyện công đức như Bồ Tát đã luyện theo phương pháp kinh Pháp hoa đã ghi rõ và pháp sư Pháp Hoa kinh hướng dẫn. Phải tu luyện đủ các giác quan từ dễ đến khó, từ thấp đến cao, người tu luyện Pháp Hoa Kinh phải thực hành bắt tay vào sự tu và học để khổ luyện dầy công chừng nào thì đức trọng chừng đó, có công nhứt định có đức. Khi đạt ngộ theo phương pháp hướng dẫn như hai bài này lúc ấy chúng ta tiếp tục thẩm sâu vào phương pháp cao hơn.

Sắc, thinh, hương, vị, xúc pháp của dòng đời không phải đơn giản như nhiều người lầm tưởng, chỉ có người tỉnh tâm, tinh ý mới nhìn thấy, nghe rõ, mới ngửi thông, mới nếm đúng, mới chạm xúc chính xác và mới tư duy thấu đáo. Cụ thể như việc người đời thuộc dạng người phàm nhân khi nào sờ nắm thì người ấy mới thấy chạm xúc sự vật. Nhưng người tu luyện thì hoàn toàn khác hẳn, không còn phải sờ nắm vẫn cảm xúc là mình đang bị chạm xúc. Chạm xúc áp suất không khí mới là thứ chạm xúc khổ sở nhất.

Khi ý chưa được tự phong là Tề thiên đại thánh thì ý vẫn là một con ngựa, vẫn là bậc mã ôn là tên giữ ngựa. Thời kỳ ấy là thời kỳ đang giữ ý, Nếu thả ý thì ý buông lung như con ngựa giữa cánh đồng hoang. Trái lại, cột nhốt nó lại một chỗ rất tối túng thì nó lại thành con ngựa què, nó chỉ là thứ vô dụng. Ý liền trở lại tâm hoang dã lúc ban đầu. Bậc mã ôn trở về động Thủy Liêm cùng với bầy khỉ ban sơ với tên Lục Nhĩ Hầu và trở về với sáu giác quan ban đầu để rồi vươn lên một lần nữa, ý vượt lên khỏi bầu khí quyển chiến thắng bằng trời tức là Tề thiên đại thánh, khỉ và ngựa cũng một mình y, tâm và ý cũng một mình y. Khi ý và năm giác quan tu luyện đã đủ sáu ngàn công đức thì lo gì tâm chẳng tịnh yên, lo gì tâm chẳng nhập về pháp không tướng, lo gì chẳng trở thành Tôn Ngộ Không hay pháp sư vậy. Để kết luận, xin mượn bài kệ của Thiền Sư Khuông Việt như sau:

"Trong cây vốn có lửa,
Tia lửa mới sáng lòa,
Nếu bảo cây không lửa,
Cọ xát sao lại ra ?"

Đồng Minh

(tiếp theo)

100 Câu Hỏi Phật Pháp

Tập 2

PHƯỚC THÁI

51. Trong chiêm bao thấy sát sanh không biết có tội không?

Hỏi: *Kính bạch thầy, trong giấc chiêm bao con thấy con giết nhiều cá. Vậy con có mang trọng tội sát sanh hay không? Xin thầy hoan hỷ giải đáp cho con rõ. Con rất lo sợ.*

Đáp: Xin thưa ngay để Phật tử yên tâm là không có gì tội lỗi mà Phật tử phải lo sợ. Tại sao? Vì đó chỉ là giấc mộng. Đã mộng thì làm gì có thật đâu mà Phật tử lo sợ. Trong giấc mộng, chỉ có ý thức hoạt động thôi. Cho nên, nó không có năng lực tạo thành nghiệp. Đã không phải thành nghiệp, thì làm gì có quả báo tội lỗi? Sở dĩ Phật tử thấy giết nhiều cá như thế, có thể là do túc nghiệp sát sinh (nói cách khác là tập khí) hại vật của Phật tử trải qua nhiều đời hoặc trong hiện đời kể ra cũng khá sâu nặng. Nếu như trong hiện đời nầy Phật tử không có sát sanh hại vật nhiều, thì đó là hiện tượng bởi do nhiều đời trước. Đây là những hạt giống (tập khí) mà chính do Phật tử đã hành động huân chứa sâu vào trong kho A lại da thức.

Chính vì thế, nên trong lúc ngủ thì những hạt giống nầy từ trong vô thức nó trồi lên và ý thức duyên vào đó để tác động thành hiện tượng chiêm bao thấy sát hại sinh vật. Như vậy, tôi thành thật khuyên Phật tử nên sám hối và cố gắng tu tạo thêm nhiều phước lành. Nhờ đó, mà tội sát sanh hại vật trong nhiều đời cũng như hiện đời của Phật tử sẽ được giảm bớt và lần lần sẽ được chuyển hóa không còn. Nên nói tu là chuyển nghiệp. Nếu nghiệp quả không chuyển được thì thử hỏi chúng ta tu hành để làm gì?

Tóm lại, việc chiêm bao thấy giết nhiều cá của Phật tử không thành tội. Đã không thành tội nghiệp, tất nhiên sẽ không có quả báo. Phật tử đừng lo sợ. Kính chúc Phật tử tinh tấn tu hành và chóng đạt thành sở nguyện như ý.

52. Sau khi chết cái gì bị thọ hình hành phạt đau khổ trong địa ngục vô gián?

Hỏi: Kính thưa thầy, khi ta chết, thân tứ đại tan rã. Nhưng tại sao các cực hình trong địa ngục vô gián còn hành phạt trên thân xác của người chết? Hai việc nầy có phải mâu thuẫn *nhau không? Mong thầy giải thích cho chúng con rõ.*

Đáp: Xin thưa ngay là không có gì mâu thuẫn cả. Phật tử nên nhớ rằng, thân tứ đại tuy có tan rã, nhưng nghiệp thiện ác mà chúng ta đã gây tạo, thì sẽ không bao giờ mất. Vì tất cả đều được huân chứa vào trong kho tàng thức hết. Nếu cho rằng mất hết, thì sẽ rơi vào tà thuyết của phái "Đoạn Kiến" ngoại đạo. Như thế, thì sẽ không tin có quả báo đời sau. Và như thế, thì thế gian nầy sẽ trở thành đại loạn. Vì không còn ai tin tưởng vào luật nhân quả báo ứng nữa cả. Và như thế, thì quả thật đó là một họa hại rất lớn cho xã hội loài người.

Để Phật tử hiểu rõ hơn về vấn đề nầy, tôi xin tạm nêu ra đây một thí dụ. Thí như trong lúc Phật tử chiêm bao, thấy mình bị rắn cắn hay bị ma quỷ rượt bắt, thử hỏi lúc đó Phật tử có hốt hoảng kinh sợ không? Vậy thì cái gì làm cho Phật tử hốt hoảng kinh sợ? Có phải cái thân kinh sợ hay là cái tâm thức của Phật tử kinh sợ? Rõ ràng, cái thân xác của Phật tử thì đang nằm ngủ mê say trên giường kia mà! Như vậy, thì thử hỏi cái gì sợ hãi và cái thân nào cắm đầu cắm cổ chạy trối chết để tìm phương thoát nạn? Có phải cái thân Phật tử đang nằm ngủ chạy không? Không phải cái thân đó, vậy thì cái thân nào chạy?

Như vậy, trong lúc chiêm bao ta vẫn thấy có thân và có sự buồn khổ hay vui sướng. Có lúc ta thấy mình đi chơi ăn uống nhậu nhẹt say sưa tiệc tùng với bạn bè. Cũng có khi mình cảm thấy đói khát khổ sở đi lang thang tìm kiếm thức ăn. Và đôi lúc lại thấy thân mình bị người khác đánh đập hành hạ rất là đau đớn khổ sở! Và có lúc lại thấy thân mình nhẹ nhỏm bay bổng lên trời cao v.v…Vậy thì, cái thân mà ta cảm nhận có sự vui khổ như thế là cái thân nào? Có phải cái thân ta đang nằm ngủ hay cái thân trong chiêm bao?

Cũng thế, khi ta đọa vào địa ngục a tỳ bị hình phạt đau đớn khổ sở, trạng thái đó cũng giống như trong lúc ta đang chiêm bao thấy thân ta bị hành phạt đau khổ vậy. Tuy cái thân xác tứ đại đã tan rã, nhưng tùy theo cái nghiệp ác đã gây tạo, mà ta phải chiêu cảm thọ cái báo thân khác để thọ khổ ở trong địa ngục. Và cái báo thân nầy, với con mắt phàm tục của chúng ta thì làm sao ta thấy được? Cũng giống như trong lúc ta đang chiêm bao, thấy thân mình đang hoạt động ăn uống, nói cười, vui chơi hoặc bị người khác tra tấn hành phạt đánh đập v.v… vậy thì, thử hỏi có ai thấy được cái thân đó không? Tuy không ai thấy biết, mà cái thân đó có cảm nhận những việc xảy ra hay không có? Chắc chắn không ai dám phủ nhận là không có cái thân đang xảy ra trong chiêm bao.

Tuy nhiên, có điều, ta cũng nên biết rằng, những hiện tượng xảy ra trong lúc chiêm bao là không thật, nhưng đang khi chiêm bao ta vẫn cảm nhận là thật có. Nếu không, thì tại sao ta lại cười khóc và lo sợ? Chỉ khi nào ta giật mình thức dậy, thì mới biết đó là cảnh tượng trong chiêm bao và chừng đó bao nhiêu sự lo âu sợ hãi mới thực sự tan biến hết. Cũng thế, tuy cảnh tượng bị hành phạt khổ sở ở trong địa ngục là không thật, nhưng trong lúc còn đang mang nghiệp thức si mê, tất nhiên là ta cũng phải cảm nhận sự đau khổ. Bao giờ chứng ngộ được chân lý toàn triệt rồi, thì lúc đó ta mới nhận ra rằng cảnh giới địa ngục là hư giả không thật. Như Ngài Vĩnh Gia Huyền Giác đã nói trong Chứng Đạo Ca:

Chứng thật tướng vô nhơn pháp
Sát na diệt khước A tỳ nghiệp.

Muốn diệt hết nghiệp a tỳ trong một sát na, với điều kiện là chúng ta phải thực chứng "Thật Tướng" của vạn pháp.

Thế mới biết, một người đã gây tạo tội ác, sau khi chết đọa vào địa ngục a tỳ như Phật tử đã nói, thì sự hành phạt khổ đau, tất nhiên là không phải ở nơi trên thân xác tứ đại, mà chính là do ở nơi thần thức của họ cảm nhận cái báo thân địa ngục thọ khổ đó thôi. Khác nào như người sợ hãi trong giấc chiêm bao vậy. Tuy thân xác không biết gì (dụ như thân xác tứ đại đã bị tan rã) nhưng tâm thức của họ thì lại quá khiếp đảm chịu đựng khổ đau. Như vậy, địa ngục có là có đối với những ai đã gây tạo tội lỗi. Còn không có là đối với những người mà họ không gây tạo ác nghiệp. Như cảnh tượng đau khổ trong chiêm bao là có đối với những người mà họ đang ngủ say chiêm bao. Còn không có là đối với những người không ngủ.

Chúng tôi thiết nghĩ, qua thí dụ đó, chắc có lẽ Phật tử cũng tạm hiểu phần nào và sẽ không còn cho là mâu thuẫn nữa. Thật ra, vì chúng ta còn sống trong vòng vô minh nghiệp thức, nên sự hiểu biết của chúng ta rất là cạn cợt hạn hẹp sai lầm. Chỉ nhận thức theo quan niệm phân biệt của vọng thức phàm tình mà thôi. Khác nào như người bị bịnh nhặm mắt, thấy hoa đốm lăng xăng trong hư không. Nhưng kỳ thật thì hư không vốn không có hoa đốm. Sở dĩ thấy thế là bởi do bị bịnh nhặm mắt mà ra. Còn đối với những người không bị bịnh nhặm mắt thì họ thấy trong hư không là cả một bầu trời trong tạnh.

Theo thế giới quan của Phật giáo, thì trong vũ trụ bao la có muôn loài chúng sinh mang nghiệp báo khác nhau. Tùy theo mỗi nghiệp báo mà chúng sanh thọ mỗi thân hình khác nhau. Báo thân loài người là một trong vô số báo thân. Do đó, nên sự thọ khổ ở cảnh giới địa ngục cũng là một báo thân. Đó là, chúng ta nhìn theo quan điểm sự tướng. Nếu căn cứ vào lý tánh, thì địa ngục có ra cũng chính là ở nơi tâm ta. Những hình phạt bị khổ đau vày vò bức bách khó chịu, cũng chính do ở nơi tâm ta thọ nhận. Tất cả đều từ tâm mà ra. Địa ngục hay thiên đường, sanh tử hay Niết bàn, không có gì ngoài tâm ta cả. Tâm vô minh vọng chấp đó là địa ngục. Tâm sáng suốt buông xả mọi thứ dục tình đó là tâm hạnh phúc Niết bàn.

Nhân đây, chúng tôi cũng xin được nói thêm để Phật tử có thể hiểu rõ hơn giữa thân và tâm. Để Phật tử biết rõ cái nào quan trọng và cái nào thứ yếu. Nếu xét kỹ, thì cái thân nầy giống như chiếc xe. Chiếc xe tuy đủ bộ phận, nhưng nếu không có anh tài xế lái, thì chiếc xe vẫn phải nằm yên một chỗ. Như vậy, chiếc xe tùy thuộc vào anh tài xế mà có hoạt động. Như có người dùng cây đập mạnh vào chiếc xe, thử hỏi chiếc xe có bị đau không? Chiếc xe là vật vô tri vô giác làm gì biết đau. Tuy chiếc xe không đau, nhưng anh tài xế rất đau. Bởi anh ta cho chiếc xe đó là của ảnh. Do sự chấp chặt đó nên ai đụng tới chiếc xe là đụng tới ảnh. Do đó mà anh ta phải ra sức cố bảo vệ chiếc xe tối đa. Tuy dù có cố gắng bảo vệ tới đâu, nhưng cuối cùng chiếc xe đó cũng không thể nào tồn tại.

Xét kỹ, cái thân nầy cũng giống như chiếc xe. Tài xế là dụ cho tâm thức của chúng ta. Khi tâm thức còn ở trong thân, thì nó điều khiển cái thân. Cái thân hoạt động là do nó. Khi nó ra khỏi thân, giống như anh tài xế ra khỏi xe, thì dù cho cái thân vẫn còn đủ bộ phận đó, nhưng tuyệt nhiên không có hoạt động gì cả. Lúc đó, người ta gọi là chết. Như vậy, cái gì biết đau? Cái xe đau hay anh tài xế đau? Cái thân đau hay tâm thức biết đau? Rõ ràng là cái tâm thức biết đau. Nhưng lâu nay, tại vì mình chấp chặt cái thân nầy là mình rồi, nên mình nói cái thân đau chớ ít có ai biết đó là cái tâm đau. Vì thế, nên Phật nói tất cả đều do tâm ta mà ra. Tâm dẫn đầu, tâm làm chủ tạo tác tất cả. Kinh nói: "Tam giới duy tâm vạn pháp duy thức" là thế.

Như vậy, sự cảm nhận biết khổ hay vui là chính ở nơi tâm chớ không phải ở nơi thân. Tuy rằng giữa thân và tâm có sự liên quan mật thiết với nhau. Thân chỉ là một sự quan hệ công cụ của tâm mà thôi. Nói cách khác, tâm là gốc mà thân chỉ là ngọn phụ thuộc. Do nghĩa nầy, nên khi sống ta nên khéo biết lợi dụng thân để tu hành. Lợi dụng khác với nghĩa nô lệ hay hủy hoại. Ta không nô lệ hay hủy hoại nó. Mà ta cần phải trân kính và biết ân nó. Vì nhờ nó mà ta mới tu hành giải thoát. Cũng như ta phải khéo biết lợi dụng chiếc xe để chở ta đến nơi an toàn mà ta mong đến đích.

Hiểu thế, thì hằng ngày chúng ta không nên nô lệ cho thân, vì có nô lệ cho nó, cưng chiều nâng niu nó đến đâu, cuối cùng rồi nó cũng phải tan rã. Thế nhưng, ở đời, ít có ai nghĩ đến cái tâm mà ai ai cũng chỉ lo cung phụng và bảo vệ cho cái thân. Bởi thế, nên Phật mới quở chúng ta là những kẻ si mê điên đảo. Do chấp cái thân nầy quá sâu nặng nên đến khi chết rồi mà người ta vẫn nghĩ còn mang nó theo. Giống như Phật tử nghĩ, nếu như không có cái xác thân tứ đại, thì cái thân nào chịu hành phạt khổ sở ở nơi địa ngục vậy. Đó là căn bịnh chấp ngã sâu nặng chung của tất cả chúng sanh.

53. Tam bành lục tặc là gì?

Hỏi: *Kính thưa thầy, con thường nghe nói tam bành lục tặc mà con không hiểu tam bành là gì? Và lục tặc là sao? Kính mong thầy giải đáp cho con hiểu. Con cám ơn thầy.*

Đáp: câu hỏi của Phật tử nó có liên quan đến một điển tích. Tam bành theo học thuyết của Lão Tử cho rằng, cái Thần (tinh thần) của con người ở vào 3 nơi. Một ở óc, hai ở minh đường (quả tim) ba ở dạ dày.

Theo *sách Thái thượng tam thi trung kinh* thì: "*Thượng thì tên Bành Cừ vốn ở đầu con người; trung thì tên Bành Chất vốn ở bụng con người; hạ thì tên Bành Kiên ở chân người. Ba thần nầy gọi là thần Tam Bành hay xúi giục người làm bậy. Đến ngày Canh Thân, ba vị thần nầy lên tâu với Ngọc hoàng Thượng Đế cho người mau chết để khỏi phải theo dõi nữa. Người ta tin rằng những sự giận dữ, nóng nảy là do thần Tam Bành xúi giục gây ra. Để cho con người dễ làm bậy".*

Chính vì sự giận dữ nóng nảy sân hận nầy, mà người ta gây ra không biết bao nhiêu điều họa hại. Chẳng những họa hại cho chính bản thân mình mà còn làm khổ lụy tổn thương cho không biết bao nhiêu người khác. Sự thù hận chém giết lẫn nhau của nhơn loại ngày nay, cũng do con người không kềm chế được lòng sân hận nóng nảy nầy mà ra. Chính do điển tích trên, mà mỗi khi con người nổi nóng lên chửi bới đánh đập hoặc hành hung sát hại người khác, thì người ta thường nói, ông đó hay bà đó tam bành đang nổi lên dữ tợn thấy mà phát sợ!

Trong Truyện Kiều có câu:

Mụ nghe nàng nói hay tình
Bấy giờ mới nổi tam bành mụ lên.

Đó là nói tam bành. Còn Lục tặc, đây là người ta y cứ vào giáo lý nhà Phật mà nói. Lục là sáu, tặc là giặc. Sáu giặc gồm có: "sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp". Sắc là chỉ chung cho các thứ sắc đẹp người và vật. Thinh là những thứ âm thanh có năng lực quyến rũ hấp dẫn kích động lòng người. Hương, nói chung là các loại mùi thơm. Vị là mùi vị của các loại phẩm vật. Xúc là sự tiếp xúc giao nhau giữa căn và trần. Pháp là pháp trần là những hạt giống gieo vào trong tâm thức do sự tiếp xúc giữa căn và trần mà có. Thế nhưng tại sao gọi sáu thứ nầy là giặc? Vì sáu thứ nầy làm cho người tu hành không được an ổn. Nó có một ma lực hấp dẫn lôi cuốn làm cho sáu căn (6 giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý), của người tu hành luôn luôn bị dao động xáo trộn bất an. Chính vì 6 căn đắm nhiễm ở nơi 6 trần nên gây ra cho người tu một chướng ngại rất lớn trên bước đường tu hành giải thoát. Do có đó, nên nhà Phật gọi nó là sáu thứ giặc.

(còn tiếp)

Thiên Thai Monastery – New Zealand

Chúc mừng Hội trưởng Minh Ân được huân chương MNZM

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 vừa qua tại tòa nhà Government House, Wellington, New Zealand; đạo hữu Minh Ân – Nguyễn Đình Hai – Hội Trưởng Hội PGVNTN tại Wellington, Chùa Thiên Thai, New Zealand (NZ) – đã vinh dự nhận Huân Chương MNZM – Member of the New Zealand Order of Merit – do bà Susan Glazebrook trực tiếp trao tặng (Bà Susan Glazebrook là Thẩm phán Tòa Án Tối Cao NZ, đồng kiêm nhiệm Điều Hành Chính Phủ thay thế Toàn Quyền NZ Ms. Dame Cindy Kiro và Thủ Tướng Jacinda Ardern trong thời gian hai vị này đến Anh Quốc tham dự đám tang Nữ Hoàng Elizabeth đệ nhị). Huân Chương ghi nhận những cống hiến và đóng góp của ông cho cộng đồng người Việt Nam tị nạn và làm vững mạnh cộng đồng người Việt Nam qua hoạt động tín ngưỡng Phật Giáo tại NZ. Đây là niềm vinh dự của cá nhân, gia đình đạo hữu Minh Ân và Chùa Thiên Thai nói riêng và của cộng đồng người Viêt Nam tại NZ nói chung.

Nhìn lại chặng đường 45 năm thăng trầm Phật Giáo Wellington, NZ và 25 năm thành lập Chùa Thiên Thai thì thật không bút mực nào tả hết mọi khó khăn, vất vả lẫn cảm xúc hoan hỷ từ những ngày sơ khai. Còn nhớ mãi thời gian đó khi mà Đạo hữu Minh Ân và Phật Tử Wellington với tâm nguyện khát khao, mong muốn tu học hướng về Phật Pháp đã cực nhọc tìm thuê địa điểm để tổ chức làm nơi sinh hoạt Phật Pháp, tụng kinh định kỳ, trang hoàng địa

Lưu niệm duyên lành tại Government House Wellington NZ

điểm thuê tạm thời bằng các bức tranh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì chưa có Tượng Phật; cho đến khi những viên gạch nền móng đầu tiên được đặt xuống xây nhà Thờ Tổ (hiện nay) và khu vực phòng nghỉ cho các Tăng Ni quang lâm từ Úc Đại Lợi vào đầu những năm 1998-1999. Cột mốc đáng nhớ là sự kiện khởi công xây dựng ngôi chánh điện vào năm 2018 và khánh thành vào năm 2020; đến nay quý đồng hương, Phật tử Wellington đã có ngôi Chùa Việt Nam tương đối khang trang để nương tựa tinh thần và giữ gìn truyền thống tốt đẹp Tôn Sư Trọng Đạo của dân tộc. Khi nhắc về giai đoạn lịch sử hình thành Thiên Thai Tự thì không thể không nhắc đến công lao người bạn đời của Đạo Hữu Minh Ân là Đạo Hữu Diệu Di – Hòa Nhu Hạnh - Nguyễn Thị Hường. Bà là người vợ tào khang chia ngọt sẻ bùi cùng ông trong chặng đường đời suốt 70 năm, cũng như từng ấy thời gian sát vai đồng tâm hiệp lực với ông, dành hết tâm huyết vào việc xây dựng Chùa Thiên Thai, bà đã vãng sanh không bao lâu sau khi ngôi chánh điện được hoàn thành. Hẳn là trên cõi cực lạc bà cũng đã mãn nguyện vì hoàn thành tâm nguyện lớn nhất đời mình là xây dựng mái già lam cho cộng đồng người Việt Nam ở xứ người. Tuy không còn người bạn đời đồng tâm, đồng đạo bên cạnh, Đạo Hữu Minh Ân nay dù tuổi cao sức yếu vẫn tận tụy từng ngày để vận hành công việc sinh hoạt của Chùa và luôn trăn trở làm sao để duy trì và phát triển Thiên Thai ngày càng vững mạnh.

Ngày được nhận Huân Chương cao quý cho những cống hiến âm thầm bền bỉ trong ba thập kỷ qua là ngày thật sự xúc động và khó quên của cá nhân đạo hữu Minh Ân cũng như các thế hệ đồng hương tại New Zealand. Chúng ta

sẽ mãi mãi ghi nhớ về khoảnh khắc hạnh phúc này. Trong giờ phút long trọng ấy, xin tạ ơn trên gia hộ cho đạo hữu Minh Ân có đầy đủ sức khỏe, tâm trí tuệ thông để làm Phật sự, cũng như thành kính tri ân GHPGVNTN tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan đã sáng suốt dẫn dắt đường hướng Phật Pháp. Cũng xin đồng tán thán sự đóng góp công sức cũng như hỗ trợ tinh thần từ thành viên gia đình ông để cho ông toàn tâm toàn ý vào công việc thiện nguyện và không quên ghi nhận công đức của bà con Phật Tử tại Wellington; những con người chung chí hướng làm tốt đời đẹp đạo. Mong muốn chia sẽ cùng tất cả mọi người niềm vinh dự, niềm hạnh phúc này như mọi người đã đồng hành cùng ông trên con đường Chân – Thiện – Mỹ gần năm thập kỷ qua, cùng nếm trải bao khó nhọc, vất vả để có mái già lam của ngày hôm nay.

Đạo Hữu Minh Ân – Nguyễn Đình Hai đã thật sự xứng đáng với Huân Chương cao quý này là điều không ai có thể phủ nhận; đôi câu ngôn từ hoa mỹ cũng không thể miêu tả được hết những cống hiến to lớn của ông trong hơn nữa đời người, chi bằng mượn bút trải ý thơ tặng ông để làm kỷ niệm cho sự kiện đặc biệt này:

Đông qua Thu lại bạc đầu xanh
Thấm thoát bóng câu lướt qua mành
Khiêm hạ hòa đồng trong xử thế
Thượng thọ trường sinh Phước nghiệp lành

Thiên Thai ghi dấu người đạo hạnh
Gieo bao nhân tốt gặt quả lành
Một đời hoài vọng nương Đạo Pháp
Ngàn sau hậu thế mãi lưu danh.

Wellington tháng 12 năm 2022

Minh Cường

Xuân Hy Vọng

Xuân đến, xuân đi, Xuân lại về
Đời người nghĩ lại thấy buồn ghê
Hồi nào trẻ mạnh, nay già yếu
Cái chết kề bên, quá não nề

Trải mấy mươi năm sống ở đời
Tình tiền cứ mãi buộc ràng tôi
Đêm ngày lặn hụp trong danh lợi
Rốt cuộc chết rồi, trắng tay thôi

Từ lúc mới sinh đã khóc rồi
Cuộc đời chỉ có khổ mà thôi
Lo ăn, lo mặc, lo con cháu
Cứ thế mà lo trả nợ đời

Thế giới vô thường biến đổi luôn
Đời người vui ít lại nhiều buồn
Nhục vinh thành bại lên rồi xuống
Nghĩ tới càng thêm lệ ứa tuôn

Chút bả lợi danh lắm kẻ cầu
Một con cá lội, chín người câu
Sống lo dành giựt luôn không dứt
Rốt cuộc thân tàn bị khổ đau

Trái đất đêm ngày cứ mãi quay
Đời người nào khác đám mây bay
Sanh già bệnh chết luôn không dứt
Nghĩ lại kiếp người ngắn ngủi thay

Tôi muốn quên đi hết việc đời
Để lòng thanh thản tợ mây trôi
Bay vào vũ trụ xem tinh tú
Dạo gót rong chơi các cõi trời

Tôi muốn từ đây hết não phiền
Từ đây dứt sạch nghiệp trần duyên
Từ đây tinh tấn trên đường đạo
Một tấm lòng trong nhập cảnh thiền

Văn Thân

KHỞI ĐẦU TỪ MỘT CHỮ BA

New Zealand, ngày 13 tháng 10 năm 2022

Kính thưa quí vị,

Chuyến đi Noumea vừa qua để lại trong lòng chúng con thật nhiều cảm xúc, chúng con được trải nghiệm, học hỏi thêm rất nhiều điều về Đất Nước, con người xứ sở Noumea và ngưỡng mộ tinh thần đoàn kết của Chư Tôn Đức Tăng Ni nói chung, chùa Nam Hải Phổ Đà nói riêng. Chúng con xin mạn phép chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc về chuyến đi trong bài này và một chút tản mạn về sự trùng hợp con số 3 mầu nhiệm mà chúng con nhận thấy trong chuyến đi này. Trong Phật học chúng ta có những danh từ: Ba Nghiệp, Ba Cõi Giới, Ba Tạng Kinh Điển, Ba Tư Lương, Ba Ngôi Tam Bảo... Chúng con tự nhủ con số 3 nhiệm màu tuyệt vời này đang ứng nghiệm chùa Nam Hải Phổ Đà – New Caledonia – Noumea – nơi hội tụ cùng một ngày BA SỰ KIỆN lớn đó là Lễ Khánh Thành Trùng Tu Ngôi Chánh Điện, Lễ Bổ Nhiệm Trụ Trì và sự kiện Họp Đại Hội Thường Niên của Giáo Hội Trung Ương. Thật hoan hỷ biết bao nhiêu! Ngoài ra còn những cái "BA" khác mà chúng con muốn được chia sẻ sau đây.

Ba cây đại thụ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan làm "BA VỊ CHƯ TÔN ĐỨC CHỨNG MINH", đó là Hòa Thượng – Chủ Tịch Thích Thiện Tâm; Thượng Tọa Phó Chủ Tịch Thích Phước Thái và Thượng Tọa Tổng Thư Ký Thích Phước Tấn. Sự có mặt của Ba vị đã mang lại nguồn động lực to lớn cho cộng đồng Phật tử chùa Nam Hải Phổ Đà nương nhờ công đức của các ngài để tấn hóa trên bước đường tu tập.

Sự kiện diễn ra suôn sẻ, đúng kế hoạch đó cũng nhờ sự lãnh đạo tài ba, đức cao vọng trọng của Giáo Hội Trung Ương dẫn dắt sự kiện được thành công viên mãn. Góp công sức không nhỏ trong việc thực hiện chương trình cũng nên kể đến người Hội Trưởng pháp danh Tâm Minh thật sự có tâm như vầng nhật Tân Tây Lan và chính quyền thành phố Noumea đến tham dự và phát biểu chúc mừng trong buổi Lễ long trọng này, thật đáng tán thán! Âu cũng là phước duyên lành của chùa Nam Hải Phổ Đà, có được những hộ pháp hội đủ Tâm, Tài, Trí, Đức phụng sự Tam Bảo.

Tiếp nối là sự hiện diện nhiệt tình và phấn khởi của Chư Tôn Đức Tăng Ni và hàng Thiện Nam Tín Nữ Phật Tử từ BA QUỐC GIA đã gác lại bao nhiêu công việc, vượt qua những chặng đường xa xôi đến Nam Hải Phổ Đà. Người anh cả láng giềng Úc Đại Lợi, người em kế Tân Tây Lan và Ban Tổ Chức nước chủ nhà "Tân Đảo New Caledonia". Điều này thể hiện tình đoàn kết tương trợ lẫn nhau, theo đúng tinh thần dân tộc Việt Nam như câu ca dao "Một cây làm chẳng nên non; Ba cây chụm lại nên hòn núi cao". "Ngọn núi Nam Hải Phổ Đà" sẽ ngày càng vững chắc và lớn mạnh để góp phần truyền bá Phật Giáo Việt Nam tại New Caledonia nói riêng và Năm Châu nói chung.

Thiết nghĩ cũng nên bày tỏ sự ngưỡng mộ, kính phục và tán than cho "Ba ngọn Hải Đăng đáng mến", trong những ngày lưu trú tại Noumea; đó là Anh Alain người Pháp, phục vụ trong Ban tổ chức chùa Nam Hải Phổ Đà, anh cũng là một Phật Tử của chùa; Anh Nguyễn Việt Hoàng, chức vụ Phó Thị Trưởng thành phố Noumea, cũng là thế hệ con cháu người Việt Nam Chân Đăng – thế hệ người Việt Nam có mặt đầu tiên ở xứ sở này cách đây 131 năm. Ngoài việc phục vụ trong chính quyền nước sở tại, anh còn là Hội trưởng Hội Ái Hữu người Việt Nam tại Noumea, tự đáy lòng chúng con dành cho anh ấy sự ngưỡng mộ vì đức tính ôn hòa, khiêm cung và tâm lành không quên nguồn cội. Sau cùng là anh Anthony – pháp danh Nhuận Minh – người Kiwis cũng là Phật Tử đến từ Tân Tây Lan - Tuy rằng anh không thành thạo trong việc sử dụng tiếng Việt nhưng không vì thế mà bỏ qua buổi tụng kinh thời

nghe pháp hay những cuộc Hội Họp của Đại chúng và Giáo Hội. Họ là những ngọn Hải Đăng đại diện cho sự đoàn kết tinh thần Phật Giáo không phân biệt sắc tộc và rào cản ngôn ngữ không còn là một trở ngại khi cùng hội tụ dưới mái nhà chung Phật Giáo.

Tuy nhiên, vạn vật từ thuở sơ khai vốn không hoàn thiện, cũng có những việc xảy ra ngoài ý muốn do các yếu tố khách quan. Bên cạnh những cái "BA" tuyệt vời thì cũng có một vài yếu tố xảy ra trong chuyến đi, mà ngẫm lại thì thật ngạc nhiên do có một sự trùng hợp là có "BA ĐIỀU KHÔNG NHƯ Ý" đã xảy ra. Thứ nhất, phái đoàn Phật Tử New Zealand Thầy Thích Quảng Phúc đến muộn so với chương trình hai ngày, theo thông báo thì chuyến bay bị hoãn vì thời tiết xấu và công tác bảo trì của hãng hàng không, cho nên kế hoạch chuyến đi cũng ảnh hưởng, đoàn Phật tử chùa Thiên Thai phải lưu lại Auckland hai ngày ngoài kế hoạch. Việc bất như ý thứ hai là chuyến bay của Phái đoàn Phật tử Úc Đại Lợi – Thượng Tọa Thích Phước Tấn gặp sự cố kỹ thuật, phải quay lại sân bay và đổi máy bay vì lý do an toàn. Thứ ba là chuyến chuyên cơ chở đoàn tham quan đảo Isle De Pins lại gặp sự cố thời tiết nên đoàn phải chia làm hai nhóm lần lượt bay qua Isle De Pins. Việc này làm cho 8 người tình nguyện đi chuyến sau phải ở lại Noumea đợi mất nữa ngày.

Tuy nhiên, sự khó khăn, trở ngại này không ảnh hưởng quá nhiều tới tinh thần nhiệt tình của đại chúng và cuối cùng chúng con được nhận được BA ĐIỀU ĐẶC BIỆT đó là được nghe bài Pháp thoại của Thượng Tọa Phó Chủ Tịch Thích Phước Thái; được trở về trú xứ trong chuyến bay an toàn nhiều niềm hoan hỷ và được nhận quà lưu niệm mang tính tượng trưng đặc sản vùng miền của Ban Tổ Chức. Thật quý hóa thay!

Ngoài ra cũng thành thật cảm kích công đức đồng tổ chức của Ban Trai Soạn giữa Chùa Nam Hải Phổ Đà và Chư Phật Tử Úc Đại Lợi, do đó chúng con được thưởng thức các món ăn chay rất ngon và rất tuyệt vời; sự thu xếp nơi ở cũng thật chu đáo và cuối cùng là những chuyến tham quan rất nhiều cảnh đẹp nơi "Tân Đảo" cho chúng con mở rộng tầm mắt.

Như Chư Tôn Đức trong Đại Hội đã dạy rằng: Chuyến đi Noumea lần này quả thật là "TIỀN HUNG HẬU KIẾT". Cảm xúc về chuyến đi thật không bút mực nào tả hết, chỉ xin gửi gắm bao nhiêu tình cảm vào bài thơ sau:

Hội đủ nhân duyên đến Noumea
Một sáng mùa Xuân viếng Phổ Đà
Đất lành Tân Đảo nhiều cảm mến
Thắm tình đạo vị bao ngày qua.

Mong lại có một ngày đủ nhân đủ duyên để chúng con có dịp quay lại Noumea, thăm viếng ngôi già lam, quí vị Phật Tử và ôn lại những kỷ niệm đẹp của Mùa Xuân 2022.

Bài viết còn nhiều thiếu sót, chi tiết chưa chuẩn xác, chúng con kính xin Ban Tổ Chức in ấn quyển kỷ yếu từ bi hoan hỷ chỉnh sửa lại dùm, chúng con vô cùng tri ân quý ngài.

Con, Tỳ Kheo Thích Quảng Phúc

Kính gửi.

Đoàn Phật Tử NZ Chùa Báo Ân và Chùa Thiên Thai

Cảm nghĩ của Hội Trưởng Hội Phật Giáo New Caledonia

- Kính bạch Hòa thượng Chủ tịch và Chư Tôn giáo phẩm trong Hội Đồng Điều Hành,
- Kính bạch Chư Tôn Đức Tăng Ni
- Kính thưa quý vị đại biểu, quý quan khách và quý đồng hương Phật tử.

Chủ Nhật là một ngày nghỉ riêng tư mà liệt quý vị đã chiếu cố dành thì giờ quý báu đó về chùa dự buổi lễ hôm nay. Chúng con xin chân thành cảm ơn quý vị.

Hôm nay đầy đủ thiện duyên chúng con xin phép được báo cáo tóm tắt việc trùng tu chánh điện. Nhớ lại cách đây 33 năm, nơi đây là cỏ dại, núi hoang. Hội Phật Giáo New Caledonia được thành lập với 22 hội viên. Chúng con hằng ao ước có một ngôi chùa để cùng nhau tu học. Hôm nay ước mơ trở thành sự thật. Chúng con đã có một ngôi chùa khiêm tốn để sinh hoạt nhưng vẫn không đủ chỗ nên chúng con đã xin phép Giáo Hội thể theo nguyện vọng của Phật tử và hội viên trùng tu mở rộng bảo điện chùa Nam Hải Phổ Đà.

Thượng tọa Thích Phước Tấn đã chọn cho chúng con ngày Chủ Nhật 18/4/2021 làm lễ di chuyển tôn tượng sang hội trường Hoa Thiền Chân Đăng và công ty La Tarentaise bắt đầu khởi công với dự trù chi phí là 7.087.058 F bảy triệu không trăm tám mươi bảy nghìn không trăm năm mươi tám quan. Sau khi tháo dỡ, quá trình sửa chữa đã phát sinh thêm những việc cần thiết và quan trọng cho sự an toàn về lâu dài của chánh điện, do đó chi thêm là : 4.707.585 F. Các phần việc phía ngoài và phần cửa gỗ mở thêm, hội tìm thợ mộc VN làm, chỉ ra 547.131 F phần sơn bên ngoài, các cột và ốp gạch chân tường chi 470.000 F làm tạm chánh điện khi sửa chữa 47.885 F.

Tổng số chi sau khi hoàn tất là 12.859.790F. Về chi tiết sửa, xin quý ngài và quý đại biểu xem trong hồ sơ bằng hình kèm theo.

Kính bạch quý Ngài, kính thưa liệt quý vị,
Khu chùa Nam Hải Phổ Đà với chánh điện và hội trường tổng diện tích có mái là 450 m2, có hàng rào bao quanh 2 hecta 40 cùng vườn hoa cây cảnh –được Phật tử chuyên cần chăm sóc. Chúng con ý thức rằng là Phật tử luôn cố gắng và cần phải dũng cảm vượt qua sóng gió, là trách nhiệm đến cùng, phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật, là phước báu của chúng con và ngày nay, nhờ ơn Tam Bảo gia hộ mà cụ thể là sự quan tâm đặc biệt của quý ngài lãnh đạo Giáo Hội, Hội Phật Giáo New Caledonia được diễm phúc chào đón quý Ngài trong bảo điện trang nghiêm của chùa Nam Hải Phổ Đà.

Chúng con xin hết lòng cảm ơn quý Phật tử và đồng hương, các hội ái hữu VN, hội Công giáo, ông lãnh sự Đinh Ngọc Diệm đã tận tình giúp đỡ việc chuẩn bị đại hội.

Xin cảm tạ bà Thị Trưởng Noumea ngày càng đẹp hơn dưới sự lãnh đạo của bà và chúng tôi cũng cố góp phần tô điểm thêm một chấm nhỏ vào thành phố thân yêu của chúng ta.

Xin cảm ơn hai ông Nghị sĩ vì công vụ bên Pháp đã vắng mặt, đã gửi những lời chúc mừng tốt đẹp đến đại hội.

Xin cảm ơn tất cả các vị khách quý, những nhà nghiên cứu bảo tàng văn hóa, bà lãnh sự New Zealand. Quý vị đã đem đến cho chúng tôi sự ấm áp của những người cùng chung mục đích vì hạnh phúc của số đông. Chúc cho sự gắn kết này sẽ dài lâu.

Kính bạch quý Ngài, kính thưa liệt quý vị,
Chúng con xin thành kính cúi đầu bái tạ và tri ân Hòa Thượng Chủ Tịch và chư Tôn Giáo phẩm trong Hội Đồng Điều Hành, chư tôn đức Tăng Ni, chư vị đến từ Úc Châu và NZ, đã không quản ngại xa xôi đồng câu hội về đây và tận tâm, tận lực hỗ trợ cho chúng con về mọi phương diện để đại hội được thành công viên mãn.

Trong niềm hạnh phúc vô biên, chúng con nguyện cố gắng hơn nữa để đền đáp công ơn Tam bảo và xứng đáng là một người con Phật.

Xin kính chúc đại hội thành công, thập phần viên mãn.

Nam Mô A Di Đà Phật.
Noumea le 2.10.2022

Tâm Minh

TƯỜNG THUẬT

Khóa Huân Tu Quan Thế Âm

do Tổ Đình Phước Huệ tổ chức
vào hai ngày 22.10 và 23.10.2022

Nhân dịp ngày vía Lễ Xuất Gia của Bồ Tát Quán Thế Âm và cũng nhân dịp TT Giáo thọ Thích An Chí đủ duyên lành tái ngộ với đồng hương Phật tử Sydney – Úc Châu sau gần ba năm dịch bệnh Covid 19 hoành hành trên thế giới.

Khóa tu được Tổ Đình Phước Huệ thông báo trong không khí giữa mùa Xuân, lẽ ra đầy sắc hoa rực rỡ, mây trắng, trời trong nhưng thời tiết trái mùa với mưa gió, sấm chớp ngợp trời do dòng nhiệt đới La nina chi phối nên cư dân Sydney ở những vùng đất thấp phải lo chạy lụt vì mực nước sông dâng lên chớp nhoáng và độ cao vượt hẳn các năm trước.

Các Phật tử thuần thành của Tổ Đình vô cùng hoan hỷ khi nghe tin khóa tu được mở ra và sẽ được tái ngộ với Thầy Giáo Thọ kính mến đã xa cách bao năm nay. Nhiều bạn đã theo dõi thường xuyên tin thời tiết để hy vọng những ngày tu được mưa thuận gió hòa. Nhìn sân chùa ngập nước, lòng họ không tránh được nỗi lo âu ngầm ngầm. Nhưng...tinh thần gắn bó với ngôi chùa thân thương và lòng khao khát được sống lại những giờ khắc sinh hoạt tu tập quen thuộc của một khóa tu ngắn hạn đã là những động lực mạnh mẽ khiến họ thu xếp hành trang và hướng về Tổ Đình.

"Chúng ta được an lành trong cuộc sống hôm nay, âu cũng nhờ nương tựa lòng từ bi vô biên của Ngài Quan Thế Âm Bồ Tát. Sự nương tựa ấy chính là Hồng danh của Ngài mà chúng ta hằng niệm tưởng.
Trong Kinh Pháp Hoa phẩm Phổ Môn ghi rằng: " Phật bảo ngài Vô Tận Ý Bồ Tát: "Thiện nam tử nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các sự khổ não, nghe Quán Thế Âm Bồ Tát này một lòng xưng danh Quán Thế Âm Bồ Tát, tức thời xem xét tiếng tăm kia, đều đặng giải thoát."

TT Phó Trụ trì Thích Phước Viên đã mở đầu thông báo khóa tu Bát Quan Trai và Huân tu Quán Âm Bồ Tát bằng cách nhắc nhở lời Phật dạy trong bản Kinh Đại thừa Diệu Pháp Liên Hoa Kinh quen thuộc mà quý Phật tử thường xuyên trì tụng vào ngày Chủ Nhật và tối thứ tư hằng tuần tại ngôi Đại Hùng Bửu điện Chùa Phước Huệ.

Thời gian pháp hội được mở ra từ sáng thứ bảy 22/10/2022 đến chiều chủ nhật 23/10/2022 là lễ hoàn tạ khóa tu.

Có vài điểm đặc biệt trong khóa tu lần này:
Nhìn lễ đài được thiết trí trang nghiêm hoành tráng, Phật tử vô cùng hoan hỷ và tăng trưởng tín tâm thêm sâu dày. Chính Thầy Giáo Thọ thượng An hạ Chí đã dạy bảo và điều động các vị Phật tử phát tâm công quả, trang trí lễ đài trong từng chi tiết nhỏ. Hai tôn tượng Đức Phật Chuẩn Đề đặt để trang nghiêm ở chính giữa. Xung quanh là nhiều tôn tượng Bồ Tát Quán Thế Âm ứng thân và các đèn hoa sen ngũ sắc. Hai dây phướng đặt trang trọng hai bên tôn tượng. Các tràng hoa lan và hoa cẩm chướng màu sắc đằm thắm nối thành hàng ngay thẳng chung quanh lễ đài điểm thêm những dây hoa nhỏ trắng tinh lấp lánh trong ánh đèn như những nụ mưa hoa nhỏ rơi lất phất cúng dường lên Chư Phật và Chư Bồ Tát vào ngày lễ Vía Kỷ niệm ngày Đức Quan Thế Âm Bồ tát xuất gia.

Hai tháp nước trong được các bàn tay thiện nữ Phật tử khéo léo xếp cao sừng sững song song bên lễ đài. Đằng sau là hai tháp bánh ngọt, sữa, chocolat...là phần quà mà Bồ Tát Quan Thế Âm thường ân cần phân phát đến các bé thơ lúc Ngài thị hiện thân đồng nam, đồng nữ để thuyết pháp độ sinh.

Các ly đèn hoa đủ màu đặt cách khoảng trên bàn tỏa mùi thơm dịu dàng và sáng lấp lánh vào đêm hoa đăng. Chư Tôn Đức Tăng Ni dẫn đầu với hoa sen thắp sáng trên tay. " Nam Mô Bồ Tát Quan Thế Âm". Âm thanh trầm bổng vang vang trong ngôi Chánh điện. Hàng dài Phật tử nối bước theo sau với những cánh hoa

sen đủ màu sắc rực rỡ, lấp lánh trong đêm. Mọi người đều tâm tâm niệm niệm nhớ nghĩ đến công hạnh cao xa vô lượng của Đức Bồ Tát Quan Thế Âm. Ngài luôn thị hiện chốn Ta Bà đầy khổ nạn để cứu vớt chúng sanh qua khỏi biển khổ trầm luân.

Số lượng tu sinh không nhiều nhưng cũng có những khuôn mặt mới tích cực đóng góp vào sinh hoạt chùa trong những ngày tu tập. Có bạn đã xuất phát từ Qld từ 1:00 giờ khuya hôm trước để chất lên xe quày chuối xiêm no tròn, cùng những đặc sản của xứ ấm xa xôi...vượt đường xa trong mười bảy tiếng đồng hồ để về Sydney kịp giờ truyền giới buổi sáng. Có bạn lần đầu tiên tham dự khóa tu, sau một chuyến tu tập một tháng từ nước Pháp. Có bạn không ngần ngại dời chuyến bay đi Việt Nam để ở lại dự trọn vẹn khóa. Sau đó, chỉ còn một ngày sắp xếp hành lý để tất bật lên đường, ngồi thêm gần mười tiếng đồng hồ để về thăm quê hương và người thân. Có những "giới tử" tóc trắng xóa mái đầu, tay cầm gậy dò lần từng bước cũng hòa vào hàng ngũ để thọ giới pháp rồi nghiêm chỉnh giữ đúng thanh quy và giới luật đã thọ nhận. Bên cạnh quý giới tử trung niên, người ta còn thấy hai chú nhỏ súng sính trong hai chiếc áo tràng màu khói lam, quỳ nghiêm chỉnh bên cha mẹ trong các thời tụng kinh, bái sám, nghe giảng pháp.

Còn nữa, điểm vô cùng, vô vô cùng đặc biệt chưa từng có trong các khóa tu từ trước đến nay là Thầy Giáo Thọ đã từ bi khai tâm trí huệ cho Phật tử chúng con khi giảng các huyền nghĩa trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm và cho các giới tử trì tụng kinh này trong các khóa lễ buổi tối. Bộ kinh này do chính Hòa thượng Tông Trưởng Khai sơn Tổ Đình Phước Huệ thượng Phước hạ Huệ đã dày công phiên dịch từ đầu mùa An cư năm Kỷ Sửu 2009 và để lại một công trình vô giá cho hàng đệ tử và Phật tử hậu học chúng con trì tụng trong những mùa An cư.

Chỉ một đoạn kinh văn ngắn "*... Quan Thế Âm Bồ Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ dưới chân Phật, bạch rằng...*" Thầy đã giảng giải cho thấy các huyền nghĩa sâu xa của đoạn kinh. Từ chỗ ngồi có nghĩa là từ chính bản thể giác ngộ của mình, từ bản tâm sáng suốt thanh tịnh, bặt dứt mọi vọng tâm phiền trược của một vị Bồ Tát. Từ " *đứng dậy*" nêu bật tâm nguyện rộng lớn hoằng truyền Phật pháp không mệt mỏi để hóa độ chúng sanh, đưa tất cả chúng sanh đến bờ giải thoát. Sau đó, ngài cung kính đảnh lễ Chư Phật ý nói Ngài tự quay về bản thể, trạng thái Phật tánh giác ngộ viên dung để tự tại vượt qua mọi chướng ngại trên con đường hành Bồ Tát đạo.

Xưa giờ, Phật tử thường được Chư Tăng Ni hướng dẫn tụng phẩm Phổ Môn trong Kinh Pháp Hoa là để thấy năng lực diệu dụng từ bi cứu khổ, cứu nạn của Bồ Tát Quan Thế Âm, cũng là để thấy **cái quả** tu tập của Ngài. Song trong khóa tu khi đọc tụng các đoạn kinh văn, Thầy đã giảng giải cặn kẽ cho quý Phật tử là năm nay chúng ta trì tụng là để thấy rõ phương pháp **tu nhân** của Bồ Tát Quán Tự Tại.

Khi Phật bảo các đệ tử lớn của Ngài thuật lại chỗ tu chứng, Bồ Tát đã thưa là do nhĩ căn chứng viên thông. Nhưng sau đó, thanh trần dần dần nhỏ mất. Tánh nghe xuất hiện và tiếng niệm được nghe bằng tâm thức. Ngài tiến hơn nữa " *tăng dần đến các tướng năng văn, sở văn đều hết. Năng giác, sở giác đều không. Khi giác không tột bực viên mãn, các tướng năng không, sở không đều diệt. Sanh diệt đã diệt thì bổn tánh tịch diệt hiện tiền*".. trích Kinh văn thủ Lăng Nghiêm, trang 278-279. Do đó mà danh hiệu Ngài là **Quán** Thế Âm, tức là Ngài không dùng nhĩ căn (trần tướng) để nghe mà Ngài quán sát các tiếng kêu cầu thống thiết, mong được Ngài cứu khổ, cứu nạn để tùy ứng hiện các thân khác nhau giúp đỡ cho chúng sanh.

Trong bầu không khí trang nghiêm của khóa tu, các giới tử đã tập trung tâm lực hòa vào từ lực của Thầy để niệm danh hiệu Bồ Tát trong phần lớn thời gian tu tập: trong bốn oai nghi đi đứng nằm ngồi, trong khi kinh hành, trong các thời khóa và trong các kỳ bái sám... Mỗi danh hiệu Bồ tát như từng giọt nước cam lồ rót vào bể tâm thức của các tu sinh.

Sau hai ngày huân tu miệt mài, khóa tu đã hoàn mãn. Quý đồng hương Phật tử đã thu thập một số vốn liếng căn bản về việc trì niệm danh hiệu Bồ tát Quán Thế Âm và tiếp tục thực tập trong đời sống thường ngày. Mong mỏi lớn nhất của quý Phật tử đồng hương là có đủ duyên lành tham dự nhiều khóa huân tu nữa để nuôi lớn tâm Bồ Đề và tinh tấn tu tập cho đến ngày giác ngộ.

Vạn Tường

Ghi lại vài nét về khóa Huân tu Quán Thế Âm.

Tổng kết khóa tu Xuất Gia Ngắn Hạn 2022-2023

Nam mô Bổn Sư Thích ca Mâu Ni Phật
Nam mô A Di Đà Phật,
Kính bạch Chư tôn Thiền Đức Tăng Ni
Kính thưa các bạn đồng tu cùng hiện tiền đại chúng,

Sydney vào một ngày cuối năm 2022, trong lúc nhiều người đang chuẩn bị chào đón một năm mới bắt đầu thì tại Tổ Đình Phước Huệ Sydney chào đón những người con Phật trở về tu tập.

Chỉ có một hàng rào mà ngăn cách được hai cuộc sống khác biệt nhau. Bên ngoài hàng rào là một đời sống đang rộn ràng tiệc vui, hưởng thụ ngũ dục lạc và bên trong hàng rào, một đời sống đang lội ngược dòng nước thế tục, khép mình vào khuôn khổ thiền môn, thức khuya, dậy sớm, tụng kinh, lễ Phật, học giáo lý, tu học và thực hành hạnh xuất gia hai tuần, từ ngày thứ bảy 31 tháng 12 năm 2022 đến ngày thứ sáu 13 tháng 01 năm 2023.

Khóa tu tập hạnh xuất gia khởi đầu vào cuối năm 1993 đến đầu năm 1994 với 17 tu sinh, tính đến nay đã được 26 khóa. Đó là do lòng từ bi của cố Đại lão Hòa Thượng thượng Phước hạ Huệ muốn tạo điều kiện cho hàng Phật tử, những người còn nhiều mối duyên ràng buộc chưa thể chính thức xuất gia thì khóa tu gieo duyên tạo điều kiện cho những vị này tu học và tập sống đời sống xuất gia, gieo trồng chủng tử cho đời sau. Sau khóa tu đầu tiên này, có hơn phân nửa tu sinh phát nguyện trọn đời sống đời tu sĩ.

Khóa tu hai tuần năm nay cũng có 17 tu sinh, cũng giống như con số 17 của khóa tu đầu tiên. Hy vọng rằng sau khóa tu này cũng sẽ có vị phát nguyện lìa bỏ thế tục, sống trọn cuộc đời còn lại nơi chốn thiền môn.

Trong số 17 tu sinh, tuổi đời từ 15 đến 72, có 12 vị ghi tên tham dự chính thức đắp y vàng và 5 vị ghi tên tham dự bán chính thức đắp y nâu, gồm có : 8 vị từ Melbourne, 4 vị từ Sydney. Trong 5 vị đắp y nâu gồm có: 3 vị ở Melbourne; 1 vị ở Sydney; 1 vị ở Qld.

Cuối khóa tu, số tu sinh cạo tóc xuất gia còn 11 vị, có một vị xả giới sớm 1 tuần vì lý do sức khoẻ. Số tu sinh bán chính thức đắp y nâu xuất gia còn 4 vị, có một vị xả giới sớm 1 tuần.
Đặc biệt song song với khóa tu tập hạnh xuất gia ngắn hạn năm nay, còn có khóa tu tịnh nghiệp 3 ngày, gồm 7 vị.
Khóa tu Tịnh nghiệp bắt đầu cùng ngày và chấm dứt vào ngày thứ hai 02.01.2023.

Chương trình khóa tu bắt đầu bằng buổi họp chúng phân công tác vào lúc 9 giờ sáng thứ bảy 31/12/2022 dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Giáo thọ Thích Phước Thái và Thượng Tọa Phó Trụ trì Tổ Đình Phước Huệ Thích Phước Viên.

Chương trình tu học như sau:
4:00 Thức chúng
5:00 Công phu khuya
6:45 Tập thể dục
7:30 Tảo thực
8:00 Chấp tác
9:30 Khóa lễ Sám Hối Tịnh độ và Cúng ngọ
11:00 Cúng quả đường, kinh hành niệm Phật.
13:00 Chỉ tịnh
14:20 Học Tỳ Ni Nhật Dụng, Pháp khí.

16:40 Cúng Mông Sơn Thí Thực
17:30 Dược thạch
18:30 Khóa lễ Tịnh độ
20:00 Học giáo lý
20:30 Chỉ tịnh

Tiếp theo buổi họp chúng là lễ truyền giới Bát Quan trai cho cả hai khóa tu tập hạnh xuất gia ngắn hạn và khóa tu Tịnh Nghiệp do Thượng Tọa Thích Phước Tấn, Trụ Trì Tổ Đình Phước Huệ và Chùa Quang Minh truyền giới.

Buổi chiều cùng ngày là lễ thế phát cho 17 vị phát tâm do nhị vị Thượng Tọa chủ lễ.

Thượng Tọa Thích Phước Tấn giải thích ý nghĩa "thế phát" nghĩa là xuất gia. Xuất gia gồm 3 nghĩa: xuất thế tục gia, xuất phiền não gia, xuất tam giới gia. Thượng Tọa nhắc nhở làm việc gì cũng phải giữ chánh niệm, tu tập giảm tham, sân, si, tu giới, định, huệ. Sau đó, tu sinh được quý Sư Cô trong chùa phủi tóc.

Buổi tối là lễ truyền giới Sa Di. Vì sáng hôm đó, tất cả tu sinh XGNH đều có thọ giới Bát Quan Trai chung với khóa tu Tịnh Nghiệp ba ngày, vì vậy Thượng Tọa Thích Phước Tấn xả giới Bát Quan trai cho tất cả tu sinh trước khi truyền giới Sa Di .
Lễ truyền giới Sa Di gồm các vị tôn chứng như sau:
HT đàn đầu kiêm Giáo Thọ: Thích Phước Tấn
Thầy điển lễ: Thích Phước Viên
Tôn chứng sư:
* Đại Đức Thích Phước Quảng
* Sư Cô Thích Phước Hòa
* Sư Cô Thích Phước Huyền

Chương trình giảng dạy tu học Phật pháp do Thượng Tọa Giáo Thọ Thích Phước Thái và Ni Sư Thích Phước Hỷ phụ trách.

Thượng Tọa Giáo Thọ Thích Phước Thái giảng dạy Quy Sơn Cảnh sách. Đây là quyển luận mà tổ Quy Sơn soạn để sách tấn, cảnh tỉnh người xuất gia. Quy Sơn Cảnh sách cũng là sách gối đầu giường cho các học viên tại các học viện Phật giáo. Ngoài việc giảng dạy bộ luận Quy Sơn Cảnh sách, Thượng Tọa giáo thọ còn giảng dạy nhiều đề tài khác như :

Ý nghĩa hai thời công phu
Ý nghĩa hai từ hồi hướng, cúng dường và nhắc nhở mục đích của người xuất gia.
Trong lúc giảng dạy, Thượng Tọa giáo thọ thường nhắc nhở, xin lượt kể vài điểm sau:

- Người tu học phải biết quay về bên trong, soi lại chính mình, chỉ thấy lỗi mình, không thấy lỗi người, không tranh cãi với ai hết.
- Người tu học phải có kỷ luật với chính mình, vận dụng trí tuệ quán chiếu nội tâm, loại bỏ tâm niệm tham, sân, si và giới là hàng rào ngăn chận, giúp người tu tránh ác, làm lành.
- Trong muôn hạnh, người tu không bỏ bất cứ việc lành nào hết, và khi làm thì không chấp vào việc mình làm, không thấy mình đã làm.
- Thượng Tọa nhắc nhở tu sinh phải học tập chuyên cần ngay từ bây giờ để có được tương lai an lạc.
- Thượng Tọa thường nhắc đến vô thường, sớm còn tối mất, một giây đã qua đời khác để chúng tu học cố gắng tu phước, tu huệ, không nên lãng phí thời gian và không chấp thủ vào tấm thân giả mượn nhưng không vì thế mà ta bi quan vì vô thường cũng có mặt tích cực. Nhờ có vô thường mà sự vật được phát triển.
- Thượng Tọa cũng nhắc nhở giữ chánh niệm trong tất cả các thời khóa tu tập.

Về các buổi dạy của Ni sư Phước Hỷ
Trong thời gian 1 tiếng rưỡi vào buổi trưa, buổi học đầy sinh động với tiếng chuông, mõ, khánh của tu sinh tập sử dụng pháp khí. Tu sinh tiến bộ rất nhanh, nhất là hai chú tu sinh y nâu, lần đầu thỉnh chuông khánh cũng nhịp nhàng.

Ni sư muốn cho tu sinh khi mãn khóa tu trở về nhà có một kiến thức căn bản của một người sa di. Vì vậy, vào đầu giờ học một tiếng đồng hồ tu sinh được học vài bài kệ trong số 54 bài kệ trong Tỳ Ni Nhật dụng, sơ lược 24 thiên oai nghi của một sa di, ôn lại 10 giới sa di, ý nghĩa của hai chữ " Sa di"

Trong những ngày tu học, nhân lễ vía Đức Phật A Di Đà và có tu sinh của hai khóa tu tập hạnh xuất gia ngắn hạn và khóa tu Tịnh Nghiệp, Thượng Tọa giáo thọ hướng dẫn thắp nến niệm Phật. Tu sinh ngồi rất nghiêm trang trong chánh điện. Trước mặt mỗi người là một hoa sen có nến bên trong. Tu sinh lắng nghe những bài nhạc đạo, sau đó tu sinh kính cẩn cầm đóa hoa sen của mình, kinh hành niệm Phật vang vang trong chánh điện. Buổi sáng, hai ngày trước khi khóa tu mãn khóa Thượng

Tọa giáo thọ hướng dẫn chúng tu học lễ bái, trì danh, kinh hành niệm Phật. Khóa lễ giúp tu sinh chánh niệm khi niệm hồng danh Phật. Sau khóa lễ là thời tĩnh tọa.

Thời công phu sáng, ngoài thời tụng chú Lăng nghiêm và Thập chú, lễ lạy hồng danh chư Phật trong Kinh Vạn Phật, trì chú Đại bi và chú Dược Sư thường lệ của chùa, tu sinh còn được hướng dẫn tụng các bản kinh khác nhau như Kinh Di Giáo, Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Quy Sơn Cảnh Sách, Kinh Bát Đại Nhơn Giác âm & nghĩa và lạy thù ân.

Chiều ngày thứ năm, là ngày cuối cùng của khóa tu, có bài thi của Ni Sư Phước Hỷ.

Tu sinh đều lo lắng và khá căng thẳng. Giờ chỉ tịnh, ai ai cũng lo ôn bài. Sau khi làm bài xong, mọi người thở phào nhẹ nhỏm vì bài thi cũng không khó lắm.

Những ngày đầu tu học, có một vài tu sinh bị bệnh nên cần phải thử Covid nên chỗ ở bị dời đổi làm vài tu sinh không được hoan hỷ. Tuy nhiên, không có ai bị bệnh nên sinh hoạt trở lại bình thường.

Tóm lại, tổng kết hai tuần lễ tu tập, tu sinh đều có sự cố gắng, thúc liễm thân tâm, theo đúng các thời khóa và thanh quy của khóa tu. Tu sinh tự ý thức bổn phận của mình và hoàn thành tốt công việc được phân chia.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nguyên Hoa

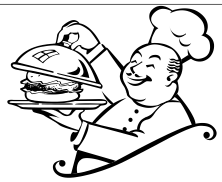

Gia chánh

Thanh Tịnh Như Uyển

Chạo Chay

1. Vật liệu:

- ½ kg khoai tây
- 2 miếng phô mai
- 100g bột chiên giòn
- Muối , tiêu , đường
- Dầu ăn, tương ớt
- 6 đoạn mía lau

2. Cách làm:

- Khoai tây chọn loại dẻo, gọt vỏ, cắt mỏng, hấp chín, tán nhuyễn.
- Trộn khoai tây với bột chiên giòn, chút muối , tiêu, đường, phô mai. Nhồi cho thật dẻo chia làm 6 viên.
- Mía lau róc vỏ, gọt cho tròn cây mía.
- Bọc khoai tây ra ngoài khúc mía, nắn cho tròn đều và mịn .
- Thả vào chảo dầu nóng chiên vàng.
- Khoai tây đã chín nên chiên rất nhanh, khi thấy khoai vàng đều,vớt ra để ráo dầu.
- Dùng nóng với tương ớt.

Tâm Hòa soạn

Kính bạch: Thượng Tọa Phó Trụ Trì Tổ Đình Phước Huệ,
Kính bạch: Ni Sư, vị giáo thọ thân mến của lớp học,
Kính thưa: Quý Ni Sư, Sư Cô có mặt trong buổi lễ hôm nay,
Kính thưa đại chúng,
Lời đầu tiên, con xin thay mặt lớp học điểm lại vài nét về sinh hoạt học tập của lớp trong khóa 4 vừa qua:

1.- Thời gian: Khóa 4 bắt đầu vào ngày 16.01.2022. Thắm thoát đến nay gần tròn một năm. Lớp vẫn cố gắng duy trì nhờ sự quyết tâm mạnh mẽ của Ni Sư về mặt giảng dạy và tinh thần hiếu học của các bạn học viên. Dù chùa đôi lúc nằm trong tâm dịch, số người bị lây nhiễm lên cao, nhưng cả lớp đều linh động học tập nhờ hệ thống zoom. Giờ học thường là chiều chủ nhật sau khi xả giới bát quan trai và các buổi tối thứ bảy trong tuần.

2.- Tài liệu học tập: căn bản dựa vào sách PHPT do HT Thiện Hoa biên soạn. Mỗi người chúng con có một quyển bài học in lớn ra theo khổ A4 để dễ dàng ghi chú và tô đậm những điểm quan trọng trong bài. Nhờ sự hỗ trợ về mặt giấy viết, in ấn nên chúng con được cung cấp miễn phí và sau đó có tài liệu ôn tập cũng như xem lại trong khi rỗi rảnh. Lớp học chúng con xin tỏ lòng tri ân Thầy Phó Trụ Trì đã tạo điều kiện thuận lợi cho chúng con có chỗ học rộng rãi yên tĩnh, mát mẻ khi trời nóng và ấm áp trong mùa đông và có đầy đủ phương tiện in ấn bài vở và câu hỏi kiểm tra. Kính xin đại chúng cho một tràng pháo tay thật lớn để tri ân Thầy .

3.- Phương pháp học tập: Căn bản, Ni Sư cho chúng con học theo đúng dàn bài trong sách, sau đó khai triển rộng ra những vấn đề liên quan hay giảng giải những từ ngữ khó hiểu. Lớp cũng học kèm theo chữ Hán để biết cách viết, ý nghĩa và các bộ thủ liên hệ. Đến nay, sau gần 3 năm học, chúng con cũng đã thuộc được khá nhiều mặt chữ đơn giản của chữ Hán. Tháng cuối cùng , chúng con được học các bài kệ nổi tiếng hay các bài tán thán Phật như bài kệ về chữ TÂM, bài tán thán Phật Đại từ, đại bi mẫn chúng sanh...

Mỗi khi học bài mới, Ni Sư đều ôn lại một số nội dung chính của bài trước và cho làm bài kiểm tra bằng 10 câu hỏi trong 10 phút. Học viên đôi khi cũng cảm thấy căng thẳng với các câu khó, nhưng nhìn chung, đó là giờ hào hứng, sôi nổi nhất của lớp vì chúng con vừa được ôn bài, vừa được nghe ý kiến thảo luận chung của các bạn trong lớp. Thường thường Anh Chúc Nhuận được Ni sư gọi tên để có ý kiến đầu tiên.

Nhờ "nội công thâm hậu" tu tập trong bao nhiêu năm nay, lời phát biểu của anh ngắn gọn, nhưng rất súc tích và giúp chúng con hiểu rõ hơn vấn đề. Ba năm qua, chúng con được sống trong không khí cởi mở, tự nhiên của một lớp học hài hoà, đoàn kết. Quý Cô, quý anh chị lớn đều đóng góp những ý kiến thiết thực hoặc giúp cho chúng con hiểu rõ bài học bằng những ví dụ hay những câu chuyện hấp dẫn trong kinh Phật hay trong kinh nghiệm cuộc sống đời thường. Chúng con xin bày tỏ lòng tri ân sâu xa đến Ni Sư đã hết lòng tận tụy dìu dắt chúng con trên bước đường học Phật. Ni Sư đã bỏ ra nhiều thời gian công sức để tìm tòi, tra cứu những nội dung liên quan đến bài học nhằm làm cho chúng con dễ hiểu, dễ nhớ, nhất là những lúc chúng con ngút ngắt với các chữ Hán ví dụ như chữ Vô, ni sư chỉ mẹo cho chúng con nhớ là có một người nằm trên bó củi, phía dưới là lửa đang cháy cao ngọn. Đốt như vậy thì cháy tiêu hết, không còn gì. Không là chữ VÔ.

Hôm nay, nhìn lại công trình học tập, chúng con cũng cảm thấy phần nào tự hào và có chút xíu tự cảm phục mình vì thật không ngờ là lớp học chúng con đã hoàn tất hết nội dung quyển 1 với 4 khóa học, nội dung đi từ dễ đến khó, từ nhơn thừa, thiên thừa, thanh văn - duyên giác thừa và cuối khóa 4 là học tập về con đường tu tập của Bồ tát. Chúng con rất may mắn có được thuận duyên lớn nhất là sự hỗ trợ của quý Thầy Cô ở Tổ Đình PH và điều kiện vật chất đầy đủ. Sự may mắn đó còn là quyết tâm kiên trì "không bao giờ bỏ cuộc" của người dạy và người học.

Xin chân thành tri ân Tổ Đình Phước Huệ và chư Tôn Đức Tăng Ni. Xin cảm ơn các bạn đồng học. Không có các bạn, lớp học không thành. Kính chúc Chư Tôn Đức Tăng Ni và các bạn nhiều sức khỏe, luôn tăng trưởng tín tâm và giữ vững tâm bồ đề, tiếp tục hộ trì Phật pháp để ngôi già lam Tổ Đình PH ngày thêm hưng thịnh, Kính chúc đại chúng vạn sự kiết tường như ý.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ tát.

CẢM TƯỞNG CỦA TU SINH KHÓA TU XUẤT GIA NGẮN HẠN 2022-2023

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Nam mô A Di Đà Phật,

- Ngưỡng bạch trên giác linh Hòa Thượng Tông trưởng,
- Kính thưa quý Thượng Tọa Giới sư, quý Ni sư, quý Sư Cô chùa Phước Huệ cùng tất cả hiện tiền đại chúng có mặt hôm nay,

Con pháp danh Tâm An, hôm nay lấy hết can đảm đứng trước quý Thầy Cô cùng các bạn đồng tu, dâng lên lời phát biểu cảm tưởng của mình.

Nam mô A Di Đà Phật,

Con có phước duyên sanh ra trong gia đình Phật giáo. Từ bé, chị em chúng con được ba mẹ dẫn đi chùa quy y Tam Bảo. Với đầu óc non nớt, chúng con không hiểu gì về giáo lý của Phật mà chỉ biết làm theo những lời dạy bảo của ông bà cha mẹ làm lành, lánh dữ.

Con còn nhớ lời Ba dạy chúng con: " Các con phải nhớ mỗi tối, trước khi đi ngủ, phải nằm niệm phật cho đến khi ngủ thiếp đi mới thôi."

Lúc đó con không hiểu nhưng bây giờ học được chút ít duy thức qua lời giảng của Thượng Tọa Giáo thọ Thích Phước Thái, con mới hiểu ra rằng con đã được Ba Mẹ nuôi dưỡng và tưới tẫm hạt giống Phật từ tấm bé.

Và cứ thế ngày tháng trôi qua, cho đến khi con được sang đoàn tụ ở Úc. Khi biết chùa Phước Huệ xây dựng xong thì Ba Mẹ cho chúng con tham gia gia đình Phật tử, thọ Bát Quan trai .v..v. Sau đó, vì bận rộn với cuộc sống con không còn đến chùa thường xuyên, nhưng mỗi lần về chùa, con vẫn không quên được hình ảnh và nụ cười hiền từ của Hòa Thượng khi con xá chào Ngài. Sau này, cứ mỗi lần về chùa thì hình ảnh ấy lại hiện về trong tâm trí chúng con. Giờ đây, con lại bắt gặp nụ cười ấy qua quý Thầy và quý Sư Cô ở chùa. Nó như một hấp lực khiến con quay về Chùa ngày một nhiều hơn, nhưng vẫn cảm thấy chưa đủ.

Hôm nay, con đã hội đủ duyên lành đứng trước quý Thầy cô và các bạn đồng tu với niềm hạnh phúc vô biên khi được Thượng Tọa Trụ Trì, Thượng Tọa Phó trụ trì đã chấp nhận cho con được thọ giới Sa Di và được nhập chúng tu học.

Để đền đáp công ơn hóa độ của các bậc Tôn trưởng và công ơn sanh thành của Ba Mẹ, con hứa sẽ chuyên tâm học hỏi, trau dồi giới hạnh để xứng đáng là người con Phật, xứng đáng với lòng tin tưởng của quý Thầy Cô. Con biết rằng con đường phía trước rất gian nan và mới mẻ đối với con cho nên kính xin quý Thầy Cô chỉ dạy, dìu dắt và khoan dung với những tập khí của con và giúp con hoàn thành tâm nguyện " Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh"

Cuối cùng, con xin tri ân Hòa Thượng Tông trưởng đã xây dựng ngôi già lam này và đã đào tạo ra những bậc Thầy Cô đầy đủ đức hạnh để tiếp nối sứ mệnh hoằng hóa độ sanh.

Chúng con cũng xin nói lên lòng tri ơn sâu xa quý Thầy cô đã không ngại gian lao để tổ chức những khóa tu ngắn hạn để cho chúng con tựu về tu học.

Chúng con vô cùng tri ân và nguyện cầu Chư Phật, chư đại Bồ Tát và Giác linh Hòa Thượng gia hộ cho quý Thượng Tọa, quý Ni sư và Sư Cô pháp thể khinh an, huệ đăng thường chiếu và mãi là bóng mát che chở cho hàng hậu học chúng con.

Nam mô Chứng Minh Sư Bồ tát tác đại chứng minh.

Tâm An

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Nam mô A Di Đà Phật,
Kính bạch Chư Tôn Đức Tăng Ni,
Kính thưa các bạn đồng tu và toàn thể đại chúng
Pháp danh Con là Từ Nhẫn. Con xin thay mặt các bạn Khóa tu Xuất gia gieo duyên nói lên cảm xúc của con. Từ lâu, con đã ước mong

được tham dự Khóa tu Xuất gia gieo duyên.

Nay con được đủ duyên lành về chùa Phước Huệ tham dự. Đây là lần đầu tiên con được về chùa Phước Huệ, một ngôi chùa trang nghiêm thanh tịnh, đã mở ra rất nhiều khóa tu Xuất gia Gieo Duyên. Con không biết diễn tả cảm xúc của con như thế nào. Con chỉ cảm nhận được sự ấm áp của quý Thầy Cô dành cho chúng con. Ngôi chùa Phước Huệ trong hai tuần qua là môi trường tuyệt vời cho chúng con tu tập. Chương trình của khóa tu rất nhịp nhàng. Các thời công phu thích hợp cho chúng con tu tập để hiểu lời Phật dạy. Những bài pháp của Thầy Giáo Thọ Thích Phước Thái và Ni Sư Thích Phước Hỷ giúp cho chúng con thêm trí tuệ, nuôi lớn tâm Bồ Đề, trên con đường bắt đầu tu tập và học Phật của chúng con. Chúng con học và thực tập được từ quý Thầy Cô và các bạn cùng tu về hai mặt: thân giáo và khẩu giáo. Những thời khóa đi kinh hành, thắp nến niệm Phật, lạy Phật sám hối thật trang nghiêm và an lạc vô cùng. Chúng con hiểu mình cần phải học rất nhiều những oai nghi, giới luật của người con Phật, để chúng con tập áp dụng vào cuộc sống đời thường của chúng con ngày một chuyển hóa và tiến bộ.

Thời gian hai tuần trôi qua nhanh quá! Vì gia duyên còn bận buộc và đã đến ngày phải xả giới để trở lại cuộc sống bình thường. Con thực sự rất buồn và nuối tiếc vì phải chia tay quý Thầy Cô và các bạn đồng tu.

Chúng con xin tri ân công đức Cố Hòa Thượng Tông Trưởng Tổ Đình Phước Huệ, quý Thầy, quý Sư Cô và Phật Tử Tổ Đình Phước Huệ.

Chúng con xin được cảm ơn những Phật Tử ngoại hộ, nội hộ, ban trai soạn và hành đường đã giúp và chăm sóc cho chúng con có được sức khoẻ tốt để tu học. Con sẽ cố gắng ghi nhớ và thực hành những gì con đã học trong kỳ Xuất gia gieo duyên của Chùa tổ chức. Một lần nữa. con xin tri ân công đức của quý Thầy, quý Sư Cô. Con kính chúc quý Thầy, quý Sư Cô pháp thể khinh an, Phật đạo viên thành để dìu dắt chúng con trên con đường tu học Phật. Con cầu mong Tam Bảo gia hộ cho các bạn đồng tu, Quý Cô trong ban trai soạn, hành đường và quý Phật Tử có thật nhiều sức khỏe, tinh tấn tu học và an lạc trong cuộc sống.

Nam mô Chứng minh sư Bồ Tát

Nam mô A Di Đà Phật.

Từ Nhẫn

LỊCH SÁM HỐI NĂM 2023

Kỳ	Ngày tháng DL	Ngày tháng Âm lịch	Kỳ	Ngày tháng DL	Ngày tháng Âm Lịch
1	05/01/2023	14/ 12 Nhâm Dần *(đủ)*	13	01/07/2023	14/ 05 Quý Mão *(đủ)*
2	20/ 01/2023	29/ 12 Nhâm Dần *(đủ)*	14	16/07/2023	29/ 05 Quý Mão *(đủ)*
3	04/ 02/2023	14/ 01 Quý Mão *(thiếu)*	15	31/07/2023	14/ 06 Quý Mão *(thiếu)*
4	18/ 02/2023	28/ 01 Quý Mão *(thiếu)*	16	14/08/2023	28/ 06 Quý Mão *(thiếu)*
5	05/ 03/2023	14/ 02 Quý Mão *(đủ)*	17	29/08/2023	14/ 07 Quý Mão *(đủ)*
6	20/ 03/2023	29/ 02 Quý Mão *(đủ)*	18	13/09/2023	29/ 07 Quý Mão *(đủ)*
7	04/ 04/2023	14/ 02 Quý Mão *(nhuận)*	19	28/09/2023	14/ 08 Quý Mão *(đủ)*
8	18/ 04/2023	28/ 02 Quý Mão *(nhuận)*	20	13/10/2023	29/ 08 Quý Mão *(đủ)*
9	03/ 05/2023	14/ 03 Quý Mão *(thiếu)*	21	28/10/2023	14/ 09 Quý Mão *(thiếu)*
10	17/ 05/2023	28/ 03 Quý Mão *(thiếu)*	22	11/11/2023	28/ 09 Quý Mão *(thiếu)*
11	01/ 06/2023	14/ 04 Quý Mão *(đủ)*	23	26/11/2023	14/ 10 Quý Mão *(đủ)*
12	16/ 06/2023	29/ 04 Quý Mão *(đủ)*	24	11/12/2023	29/ 10 Quý Mão *(đủ)*
	Lúc 6:30 pm	Tại Tổ Đình Phước Huệ	25	26/12/2023	14/11 Quý Mão *(thiếu)*

Chúc Mừng Năm Mới 2021

HUYEN
MOTOR REPAIR

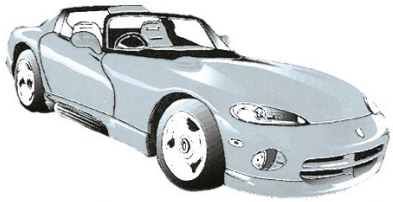

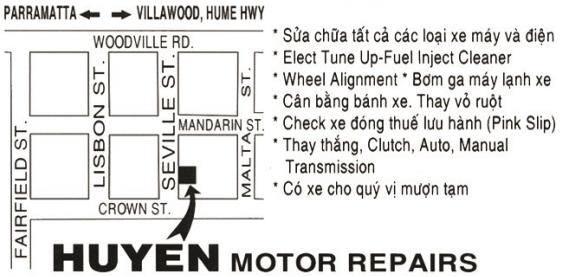

* Sửa chữa tất cả các loại xe máy và điện
* Elect Tune Up-Fuel Inject Cleaner
* Wheel Alignment * Bơm ga máy lạnh xe
* Cân bằng bánh xe. Thay vỏ ruột
* Check xe đóng thuế lưu hành (Pink Slip)
* Thay thắng, Clutch, Auto, Manual Transmission
* Có xe cho quý vị mượn tạm

VAN HUYEN
(02) 9755 0761

OPEN 6 DAYS
Unit 2, 92 Seville Street
Fairfield East NSW 2165

Mob: 0407 567 673

BAN HỘ NIỆM

TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ THÔNG BÁO

Ban Hộ Niệm Tổ Đình Phước Huệ được thành lập đã hơn 10 năm nhằm mục đích tương thân tương trợ giữa các Hội viên. Những sinh hoạt Ban hộ niệm gồm có:

- Thăm viếng và cầu an cho các Hội viên bệnh nặng
- Tổ chức sinh nhựt tập thể hàng tháng, cầu an cho các Hội viên có ngày sinh trong tháng đó và nhân dịp nầy, cầu siêu cho các Hội viên quá vãng.
- Phúng viếng và hộ niệm cho các Hội viên quá vãng.

Hội viên Ban Hộ Niệm còn được hưởng các quyền lợi:

- Được hướng dẫn niệm Phật, trợ niệm và hộ niệm cho chính mình và tha nhân.
- Dự sinh nhựt tập thể miễn phí;
- Khi mãn phần, được phúng viếng một tràng hoa và được ký linh (gởi hình để thờ) miễn phí tại Chùa Phước Huệ.
- Hội viên mãn phần khi đủ thâm niên 6 tháng, kể từ ngày gia nhập sẽ được hưởng quyền lợi tương trợ.

Muốn biết thêm chi tiết về điều kiện gia nhập Ban Hộ Niệm xin liên lạc văn phòng Tổ Đình Phước Huệ điện thoại số 02 9725 2324.

Nay kính thông báo

Ban Hộ Niệm Chùa Phước Huệ

Chúng tôi trân trọng cám ơn quý Thầy, quý Sư cô, quý thiện hữu tri thức, các học giả, văn nhân thi sĩ đã đóng góp bài vở phong phú cho số báo mùa Xuân năm 2023. Trân trọng cám ơn các vị mạnh thường quân, các cơ sở thương mại đã đăng quảng cáo và giúp đở tịnh tài cho việc phát hành số báo này. Chân thành cảm tạ các Chùa, Phật học viện, Đại tòng lâm, Tự viện, Ni viện, Niệm Phật đường và các nhà văn hóa, báo chí đã gởi tặng sách, báo và tạp chí trong thời gian qua.

Danh sách quý Phật tử ủng hộ tịnh tài cho số báo Mừng Xuân Quý Mão

Thầy Phước Quảng	50
Thầy Phước Viên	50
Ni sư Phước Định	50
Sư cô Phước Ngọc	50
Sư cô Phước Lạc	50
Sư cô Huệ Mảnh	200
Chơn Trì	50
Quảng Thành	50
Minh Quang & Diệu Huệ	50
Lisa & Johnny	50
Minh Châu & Thùy Trang	50

Hồi hướng cầu siêu chư hương linh:

Gl. Sư cô Vạn An	50
Hl. Huỳnh Nguyệt Vân	50
Hl. Bùi Văn Dưỡng	50
Hl. Tiêu Lệ Trân	50
Hl. Phan Văn Trí	50
Hl. Luật Hà	50
Hl. Đỗ Thị Thanh	50
Hl. Trần Văn Lái	50
Hl. Nghiêm Thị Nghi	50
Hl. Trương Mỹ En	50
Hl. Tâm Tiên & Tâm Thiện	50
Hl. Kiều Thị Đạo	50
Hl. Wong Lai Ha	50
Hl. Nguyễn Thị Lành	50
Hl. Nguyễn Thị Táo	50
Hl. Trần Văn Hưng	50
Hl. Huỳnh Thị Thơm	50
Hl. Hồ Thị Kim Liên	50
Hl. Dương Thị Sen	50
Hl.Vũ Thị Kha	50
Hl. Diệu Tín	50
Hl. Hoàng Thu Dung	50
Hl. Trương Quốc Anh	50
Hl. Trần Ký	50

Danh sách ủng hộ Đại Tòng Lâm Phật Giáo

Gđ.Hl. Hoàng Thu Dung 1700, Gđ.Hl.cụ Dương Thị Sen – Pd Hạnh Liên 400, Gđ.Hl. Nguyễn Thị Thiếp – Pd. Diệu Thu 100, Gđ.Hl. Dương Thị Bé – Pd. Tắc Đại 500, Gđ.Hl.Tiêu Lệ Trân 500, Gđ.Hl. Hứa Lâm Thị Hon 200, Nguyễn Hồng Hạnh 100, Gđ.Giác linh Sư cô Phước Hải 500, Gđ.Hl. Hứa Thắng – Pd. Tâm Quy 100, Gđ.Hl.Đinh Thị Tái 220, Gđ.Hl.Quảng Thanh & Quảng Trân 100, Mrs. Kim Nga Nguyễn 300, đạo hữu Thảo Nguyễn 300, Gđ.Hl. Swin Kit Mynt 100, Gđ. Vũ Xuân Dung 100, Sư cô Phước Hòa 1000, Vô danh 200, Gđ.Diệu Ngọc – Nouméa 250, Phật tử hồi hướng các vị hl. 200, Gđ.Hl. Bùi Văn Thanh – Pd. Bảo Tịnh 200, Thầy Phước Quảng 550, Gđ. Nguyễn Thị Táo 100, Trần Thị Bảy và Trần Kim Liên 200, Gđ.Hl. Dylan Khanh Pham 100, Gđ.Hl. Vũ Thị Kha 300, Gđ.Hl. James Gathercole 500, Sư cô Phước Lạc 200, Thầy Phước Viên 100, Gđ.Hl. Dương Thị Sen 120, Gđ.Hl. Nguyễn Quý Lãm 120, Gđ.Hl.Trần Văn Lái 100, Gđ.Hl. Hồ Kim Hoa – Pd. Diệu Nguyệt 200, Gđ.Giác linh Sư cô Phước Hải 300, Gđ.Hl.Mai Thị Chúc – Pd. Tâm Niệm 250, Gđ.Giác linh Sư cô Vạn An 675, Hồi hướng.Hl. Nguyễn Phương Quỳnh , Gđ.Hl. Trần Thị Dung – Pd. Tịnh Duyên 250, Gđ. Nguyễn Thị Táo – Pd. Nguyên Minh 150, Gđ.Hl.Trần Ngọc Nữ – Pd. Diệu Tính 400, Gđ.Hl. Vũ Thị Kha–Pd.Như Phương 400, Gđ.Hl.Hồ Thị Kim Liên – Pd. Đức Hoa 100, Gđ.Hl. Wong Lai Hà 500, Gđ.Hl. Trịnh Thị Gấm Vóc 100, Gđ.Hl.Trần Ký 200, Gđ.Hl. Bùi Văn Rưỡng 50, Thầy Phước Quảng 200, Gđ.Hl. Kiều Thị Đào 200, Gđ.Hl. Nguyễn Thị Lành 150, Gđ.Hl. Ethan Nguyễn 50, Gđ.Sư cô Phước Chiếu 50, Lớp PPCB 200, Gđ.Hl. Trương Mỹ En 150 , Gđ.Hl. Hồ Thị Kim Liên 50, Gđ. Phạm Thị Hoè 500, Sư cô Vạn An 300, Gđ.Hl.Đáo Chơn và Thiện Huệ 50, Trí Hải 50, Trí Chánh 60, Logan Trần 60, Huệ Chiếu 60, Nguyễn Thị Loan 60, Gđ. Phương Hạnh Nguyễn 100, Tu sinh KTXG Ngắn Hạn 100.

Danh sách các cơ sở thương mại ủng hộ quảng cáo cho báo Mừng Xuân 2023

- Công ty kế toán Bùi Thanh Lân
- Tiệm vàng Mỹ Tín
- Huyện Motor Repair
- All Villa Print
- Thực phẩm Á châu Tường Phát
- The Triumph Institute
- An Lạc Vegan